TÔMA NGUYỄN NHƯ DANH

LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN

CHUNG TAY GÓP SỨC

2005

LỜI NÓI ĐẦU

Mối bận tâm của các cha sở, của những ai làm công tác huấn giáo, và của các giáo lý viên là làm sao giúp giáo lý viên có một đời sống thiêng liêng vững chắc [1]. Nhưng làm sao có thể giúp họ sống ơn gọi giáo lý viên được nếu không biết con đường nên thánh của họ? Nỗi bận tâm trăn trở đó thôi thúc tôi tìm cách để tìm hiểu linh đạo giáo lý viên.

Sự phong phú và đa dạng các con đường nên thánh khi học biết môn linh đạo sử đã góp phần làm lớn lên trong tôi niềm hy vọng tìm hiểu linh đạo giáo lý viên. Linh đạo này trước tiên phải được khởi đi từ Tin Mừng và những chỉ dẫn của Hội Thánh chứ không dựa trên tình cảm, hay định kiến của người viết. Thao thức ấy giúp tôi hình thành tập sách này.

Trọng tâm của cuốn sách này sẽ trình bày linh đạo giáo lý viên: bản chất và điểm đặc trưng của nó trong chương II. Chương này sẽ giúp chúng ta xác định rõ con đường nên thánh của giáo lý viên. Đó là nên thánh qua việc dạy giáo lý.

Nhưng trước khi tìm hiểu bản chất và điểm đặc trưng của linh đạo giáo lý viên, chúng ta cần biết giáo lý viên là ai? Ơn gọi và sứ mạng họ ra sao trong Hội Thánh? (Chương I) Việc xác định này rất quan trọng vì nó sẽ giúp giáo lý

[1] Những trì trệ trong công cuộc huấn giáo không phải là không có người dạy giáo lý, cũng không phải là thiếu cơ sở vật chất nhưng là do thiếu đời sống thiêng liêng của giáo lý viên.

viên định được ơn gọi và sứ mạng của họ trong Giáo Hội. Có như thế họ mới biết đào tạo và tự đào tạo thế nào để chu toàn sứ mạng được trao phó.

Sau khi đã biết giáo lý viên là ai (chương I) và linh đạo giáo lý viên (chương II), chúng ta tiếp tục khai triển linh đạo giáo lý viên qua các chiều kích thần học của nó ở chương III. Chương này sẽ giúp giáo lý viên hiểu hơn về ơn gọi và sứ mạng của mình trong mối tương quan với Chúa Ba Ngôi, với Hội Thánh, với trần thế và với việc truyền giáo.

Nhưng làm sao giáo lý viên có thể sống linh nào này nếu không biết cách bảo vệ và thăng tiến ơn gọi? Đó chính là nội dung chúng ta sẽ tìm hiểu trong chương IV: Sống linh đạo giáo lý viên.

Con chân thành cảm ơn cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Linh hướng và là giáo sư linh đạo Đại Chủng viện Thánh Giuse đã thương hướng dẫn con viết tập sách này.

Lời chân thành xin được gửi đến anh em cùng lớp và những anh chị giáo lý viên đã khích lệ tôi viết tập sách này.

Dù đã có nhiều cố gắng, nhưng chắc hẳn tập sách này còn thiếu sót. Mong được sự đóng góp ý kiến của quý vị để tập sách được tu bổ hầu có thể trở nên bổ ích hơn.

"Thần Khí Chúa ngự trên tôi
vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi,
để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn"
(Lc 4, 18)

DẪN NHẬP

Nói tới linh đạo là nói tới con đường nên thánh. Có nhiều con đường nên thánh trong Giáo Hội. Mỗi con đường thích hợp với một ơn gọi.

Có nhiều con đường nên thánh trong Giáo Hội.

Thiên Chúa ban cho mỗi người một ơn gọi theo như Chúa muốn để làm vinh danh Chúa và mưu ích cho phần rỗi của mình cũng như của người khác. Bởi thế trong Giáo Hội có nhiều ơn gọi: Giám mục, linh mục, tu sĩ hoặc sống đời hôn nhân gia đình. Song ơn gọi chung của mọi tín hữu là ơn gọi nên thánh. Mỗi người nên thánh theo ơn gọi của mình. Hay nói cách khác trong Hội Thánh có nhiều linh đạo khác nhau để mọi người đều có thể nên thánh theo ơn gọi của mình.

Các con đường nên thánh trong Giáo Hội phát triển qua dòng lịch sử. Có những linh đạo có từ thời các tông đồ, nhưng cũng có những linh đạo hình thành qua dòng thời gian theo sự phát triển của Hội Thánh [2]. Ngày nay người ta nói tới nhiều linh đạo, chẳng hạn:

---

[2] Các dòng tu ra đời theo sự phát triển của Hội Thánh, và các con đường nên thánh của họ cũng ra đời cùng với dòng tu của họ. Thế nên ta không thể tìm được linh đạo của dòng tu nào đó trước khi dòng tu đó ra đời. Trái lại có những linh đạo đã có từ thời các Tông đồ, như linh đạo linh mục giáo phận chẳng hạn, nhưng ít được ai để ý đến và mãi về sau người ta mới tìm hiểu và phát triển linh đạo đó.

- Linh đạo linh mục triều [3]: Linh mục giáo phận nên thánh trong mục vụ nhờ đức ái mục tử.

- Linh đạo tu sĩ [4]: Tu sĩ nên thánh theo đặc sủng của dòng. Như thế mỗi dòng, mỗi tu hội thánh hiến...lại có những con đường nên thánh khác nhau nữa.

- Linh đạo giáo dân [5]: Nên thánh giữa đời, nhưng mỗi người mỗi nghề nghiệp, mỗi hoàn cảnh sống nên trong linh đạo giáo dân lại có nhiều con đường nên thánh khác nhau.

- Linh đạo đời sống hôn nhân [6]

- Linh đạo bí tích [7]...

Xác định con đường nên thánh của giáo lý viên.

Các con đường nên thánh trong Hội Thánh quả thật rất phong phú. Giáo lý viên cũng có linh đạo riêng của mình. họ nên thánh qua việc dạy giáo lý. Đó là một sứ mạng vô cùng cao cả mà đôi khi chúng ta chưa đáng giá đúng mức. Dựa vào những chỉ dẫn của Hội Thánh qua các văn kiện của

---

[3] x. F.x. Nguyễn Hữu Tấn, *Linh đạo giáo sĩ*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 – 1991.

[4] x. F.x. Nguyễn Hữu Tấn, *Linh đạo tu sĩ*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 – 1991

[5] x. F.x. Nguyễn Hữu Tấn, *Linh đạo giáo dân*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 – 1991. Jess S. Brena, Linh đạo cho giáo dân ngày nay

[6] Nguyễn Văn Dụ, Mục vụ và Linh đạo về đời sống hôn nhân và gia đình, Rôma, 2003

[7] x. F.x. Nguyễn Hữu Tấn, *Linh đạo Bí tích*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 – 1991

Huấn quyền, tập sách chỉ phác thảo đôi nét để chúng ta cùng nhau quan tâm hơn trong việc đào tạo đời sống tâm linh cho giáo lý viên.

CHƯƠNG I: ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG GIÁO LÝ VIÊN

I. GIÁO LÝ VIÊN LÀ AI?

Sống trong bầu khi Kitô giáo, chúng ta rất quen thuộc với từ ngữ *"giáo lý viên"*. Thế như khi hỏi giáo lý viên là ai, chúng ta lại cảm thấy ấp úng, ngập ngừng vì thật khó để đưa ra một định nghĩa chính xác về giáo lý viên. Dù khó để nói hết ý nghĩa từ *"giáo lý viên"*, nhưng chúng ta ai cũng có thể nói một cách chung chung rằng giáo lý viên là những người dạy giáo lý. Để có thể hiểu hơn giáo lý viên là ai chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

1. Theo Thánh Kinh

Trong Thánh Kinh, chúng ta không tìm gặp được từ giáo lý viên, nhưng những con người thực hiện công việc của giáo lý viên thì đã có rồi. Đó là hình ảnh các tiên tri, các Rabbi dạy Lời Chúa. Đó là hình ảnh Đức Giêsu, các tông đồ và các tín hữu tiên khởi dạy giáo lý.

a. Cựu Ước

Trong Cựu Ước, các tiên tri loan báo Lời Chúa, các Rabbi dạy Thánh Kinh trong các Hội đường. Họ là hình ảnh của giáo lý viên.

- Các tiên tri loan báo sứ điệp của Thiên Chúa.

Các tiên tri được Thiên Chúa sai đến loan báo sứ điệp của Thiên Chúa. Các ngài nói cho dân biết thánh ý Thiên Chúa, biết sống thế nào để xứng đáng là Dân Thánh

của Thiên Chúa. Đồng thời các ngài giúp dân chuẩn bị tâm hồn đón nhận Đấng Cứu Thế.

- Các Rabbi, tư tế dạy Lời Chúa trong các Hội đường.

"Thật vậy, từ những thế hệ xa xưa, trong mỗi thành, ông Môsê đều có có những người rao giảng. Họ đọc lời của ông trong các Hội Đường mỗi ngày Sabbat" (Cv 15, 21).

Hội Đường xuất hiện sau thời Lưu đày mà thôi. Thật vậy, những người Do thái bị lưu đày sang Babylon, không còn Đền Thờ, không có tế tự, không còn hành hương, không còn gì để kích thích và đánh động niềm tin của mình. Vì thế các vị tư tế mới tạo những nơi quy tụ những người Do thái lại để họ đọc kinh chung. Cũng tại những nơi đó, họ được giảng dạy về luật lệ của tổ tiên, về Luật Môsê, về trách nhiệm hằng ngày đối với đạo...Tất cả những nơi này được các tư tế và tiên tri điều khiển. Đó là tiền thân của Hội đường.

Trong các Hội Đường, ngoài việc cầu nguyện người ta học Luật và tiếp đến là sách các tiên tri. Trong những miền mà người Do thái không còn hiểu được tiếp Hipri, sẽ có người dịch ra tiếng địa phương để cho mọi người cùng hiểu. Sau khi nghe Lời Chúa, người được chỉ định sẽ giảng giải và đem áp dụng vào cuộc sống. Chỉ có các tư tế và thầy ký lục (Rabbi) mới có quyền giải thích sách Luật. Chúng ta cũng thấy Đức Giêsu vào các Hội Đường và được mời giảng

[8]. Việc học hỏi Lời Chúa trong các Hội Đường vẫn còn tiếp tục cho đến thời Đức Giêsu và các Tông đồ.

Những công việc ấy của các tiên tri, của các Rabbi... là những hình thức giáo dục đức tin mà sau này chúng ta gọi là dạy giáo lý. Thời đó chưa có từ dạy giáo lý, nhưng việc ấy cũng giúp cho dân ý thức mình là dân của Thiên Chúa, giúp họ cũng cố niềm tin vào Giavê, và biết sống sao cho đẹp lòng Ngài.

b. Tân Ước

Trong Tân Ước, ta thấy được Đức Giêsu dạy giáo lý. Đây là mẫu mực của việc dạy giáo lý. Noi gương Đức Giêsu và theo lời Người, các Tông đồ cũng như những giáo dân tiếp tục dạy giáo lý.

- Đức Giêsu rao giảng Tin mừng và dạy giáo lý.

Đức Giêsu rao giảng Tin mừng Nước Thiên Chúa, giúp những người nghe tin nhận Người là Đấng Cứu Thế, là Con Thiên Chúa để được vào hưởng Nước Thiên Chúa. Song song với việc rao giảng ấy, chúng ta còn nhận ra Người còn dạy giáo lý cho các Tông đồ.

Thật vậy, ngoài việc dạy chung cho mọi người, Đức Giêsu còn dạy riêng cho các Tông đồ, giải thích cho các ông hiểu tất cả những dụ ngôn [9], huấn luyện riêng cho các ông

[8] x. Lc 4, 14 –22a

[9] x. Mc 4, 34; Mt 13, 36 - 43. 15, 10 –20;

[10], chuẩn bị cho các ông thi hành sứ mạng qua việc sai đi thực tập [11]. Trên đường Emmaus, Đức Giêsu Phục sinh giải thích Thánh Kinh [12] giúp hai môn đệ hiểu về Đức Giêsu để họ lấy lại niềm tin và can đảm trở lại Giêrusalem loan báo Tin mừng.

- Các Tông đồ rao giảng Tin mừng phục sinh và dạy giáo lý.

Các ngài rao giảng Tin mừng Phục sinh để dân tin Đức Giêsu là Chúa và là Đấng Cứu độ. Điều này ta thấy rất rõ trong bài giảng tiên khởi của Thánh Phêrô [13]. Đồng thời các Tông đồ cũng dạy giáo lý cho những Kitô hữu mới để họ được vững tin. Các ngài còn giáo dục niềm tin của họ qua những cuộc thăm viếng mục vụ và các thư từ.

Sau khi lãnh nhận niềm tin, các tín hữu được nuôi dưỡng bằng việc học giáo lý, cử hành phụng vụ, sống theo luật yêu thương và cầu nguyện. Cộng đoàn các tín hữu sơ khai đã chuyên cần với giáo huấn của các Tông đồ; hiệp thông trong mọi lãnh vực đức tin, bác ái; hiệp thông trong việc bẻ bánh (Thánh lễ) và kinh nguyện [14]. Chính vì thế mọi người được nâng đỡ và không ai phải túng thiếu [15].

---

[10] x. Mc 9, 31

[11] x. Mc 6, 7 –13; Lc 10, 1- 9. 17;

[12] x. Lc 24, 13 -35

[13] x. Cv 2, 14tt

[14] x. Cv 2, 42 -46

[15] x. Cv 4, 34

Thánh Phaolô rao giảng Tin mừng, và khi họ đã lãnh nhận phép rửa nhân danh Đức Giêsu, ngài lập họ thành những cộng đoàn, đặt các người đứng đầu cộng đoàn để lo việc chăm sóc mục vụ. Ngài tiếp tục lên đường loan báo Tin mừng. Song ngài vẫn tiếp tục dạy giáo lý cho họ khi ngài ghé thăm [16]. Đặc biệt những lá thư mục vụ là những bài giáo lý sống động giúp các tín hữu đào sâu niềm tin vào Đức Giêsu Kitô Phục Sinh.

- Các giáo lý viên giáo dân

Chúng ta cũng bắt gặp những hình ảnh giáo dân dạy giáo lý khi họ tản mác đi khắp nơi vì bị bách hại. Aquila và vợ là Priscilla quê ở Pontô [17] đã dạy giáo lý cho Apôllô, trình bày cặn kẻ cho ông biết đạo Chúa [18]. Apôllô sang Akaia và giúp các tín hữu rất nhiều, ông công khai phi bác những người Do thái cách hùng hồn, ông trưng dẫn Thánh kinh để minh chứng Đức Giêsu là Đấng Kitô [19].

Chúng ta cũng tìm thấy những người dạy giáo lý qua danh sách các cộng sự viên của Phaolô trong Rm 16, 1 – 16 như chị Phêbê, Aquila, Priscilla...

2. Theo Huấn quyền

---

[16] x. Cv 11, 26tt

[17] x. Cv 18, 1

[18] x. Cv 18, 26

[19] x. Cv 18, 28

Giáo lý viên được Thánh kinh nói đến, tuy chưa rõ nét. Qua dòng lịch sử, ơn gọi giáo lý viên được Hội Thánh xác định rõ hơn qua các văn kiện chính thức của Hội Thánh.

a. Theo từ điển Bách khoa Công giáo

Theo nghĩa thông thường, giáo lý viên nói chung là người dạy giáo lý. Thế nên tất cả những ai dạy giáo lý đều có thể gọi là giáo lý viên. Họ có thể là Giám mục, linh mục, tu sĩ hoặc giáo dân. Từ điển bách khoa công giáo nói về giáo lý viên như sau:

> *"Trong bối cảnh Kitô giáo, giáo lý viên là giáo sĩ, tu sĩ hoặc giáo dân, những người hướng dẫn người khác trong đức tin Công giáo. Bằng lời nói và gương sáng, giáo lý viên chia sẻ đức tin cá nhân của mình với các thành viên khác trong cộng đồng và/hoặc với những người tìm gia nhập Hội Thánh"* [20].

Như thế, qua định nghĩa trên chúng ta thấy rõ hơn rằng tất cả mọi mọi thành phần dân Chúa đều được mời gọi trở nên giáo lý viên.

b.Theo Thánh Bộ Phúc Âm hoá Các Dân Tộc

Tại Hội nghị khoáng đại năm 1970, Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc đã nói về giáo lý viên như sau:

> *"Giáo lý viên là giáo dân được Hội Thánh đặc cử, tùy theo nhu cầu địa phương, để làm cho Đức Kitô*

---

[20] Reverend Peter M.J. Stravinskas, Ph.D., *Catholic Encyclopedia*, mục Catechist, Our Sunday visitor, Inc. 1991, tr. 181

được nhận biết, yêu mến và đi theo Người bởi những người chưa biết Chúa cũng như những tín hữu"(GC 2).

Định nghĩa này chúng ta lại gặp thấy trong chương trình giáo lý phổ thông của giáo phận Nha Trang:

"Giáo lý viên là giáo dân được Đức Giám mục hay cha xứ đặc biệt giao nhiệm vụ giúp người chưa biết Chúa hay đã biết rồi được nhận biết, yêu mến và đi theo Chúa Kitô" [21].

Theo những định nghĩa này, giáo lý viên là những người được Hội Thánh uỷ nhiệm để làm cho người khác biết, yêu mến và đi theo Chúa. Tuy nhiên những định nghĩa này giới hạn giáo lý viên cho giáo dân mà thôi.

Thế nhưng, nhiệm vụ dạy giáo lý liên hệ đến tất cả mọi thành phần dân Chúa[22]: Giám mục [23], linh mục [24], tu sĩ nam nữ tức những người sống đời thánh hiến [25], giáo lý viên

---

[21] Chương trình giáo lý phổ thông, Giáo lý viên cấp I, NXB Thuận Hoá, 1997, tr. 8.

[22] x. GL 757 – 759. 774 – 780

[23] x. DGL 16; 63; Gl 756. 775

[24] x. DGL 16; 64; Gl 757. 776 – 777

[25] x. DGL 16; 65; Gl 758. 776. 778; GC 4 khuyến khích các tu sĩ dấn thân vào việc huấn giáo, và kêu gọi họ sẵn sàng và chuẩn bị chuyên môn để lãnh nhận trách vụ huấn giáo:

"Các tu sĩ hoàn tất vai trò giáo lý viên và do cộng tác chặt chẽ với các linh mục, thường chủ động trong việc điều hành. Vì các lý do trên, Thánh Bộ Phúc Âm Hoá các dân tộc cũng yêu cầu tu sĩ dấn thân vào các

giáo dân [26], các bậc phụ huynh [27] và tất cả mọi Kitô hữu [28]. Bởi thế mọi tín hữu Kitô đều có thể là một giáo lý viên cách nào đó. Người cha người mẹ dạy con cái làm dấu thánh giá, cúi mình chào Chúa...khi chúng còn bé thơ. Đó là dạy giáo lý. Thế nhưng theo nghĩa chuyên biệt thì giáo lý viên là người được Chúa Thánh Thần mời gọi, được Hội Thánh sai đi, được cộng tác với Đức Giám mục trong sứ vụ tông đồ và liên kết chặt chẽ với hoạt động truyền giáo của Hội Thánh [29]. Dựa theo những chỉ dẫn của Huấn quyền, chúng ta thấy rằng giáo lý viên là một ơn gọi khởi đi từ sáng kiến và lời mời gọi của Thiên Chúa, được Giáo hội nhìn nhận, cụ thể là qua Đức Giám mục giáo phận. Đó là lời mời gọi sống và loan báo Tin mừng cho muôn dân, cho người có đạo cũng như cho những người chưa biết Chúa.

c. Theo Giáo luật 1983

Trong Bộ Giáo luật 1983, từ "*giáo lý viên*" mang nhiều nghĩa khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

- Ở điều 776 và 780, giáo lý viên được hiểu là người dạy giáo lý (giảng viên giáo lý). Dĩ nhiên giảng viên giáo lý có thể phân chia thành nhiều dạng: giáo lý viên cho các

---

lãnh vực trong yếu của đời sống các giáo đoàn, đặc biệt trên bình diện huấn luyện và đồng hành với các giáo lý viên."

[26] x. DGL 66; Gl 759

[27] x. DGL 16; 68; Gl 774

[28] x. DGL 15; 16; 63 - 68

[29] x. GC 2

thiếu nhi, giáo lý viên dự tòng, giáo lý viên hay các giáo sư dạy giáo lý trong các trường công giáo (đ.884). Họ lãnh nhận một ủy nhiệm của giáo quyền để dạy giáo lý công khai ở nhà xứ, nhà trường, nhà thờ hay ở một cơ sở nào đó của Giáo Hội [30].

- Điều 785 nói tới một dạng giáo lý viên khác. Những người này không những đảm trách việc trình bày giáo lý, mà còn có thể được ủy thác điều hành các cử hành phụng vụ và hoạt động bác ái.

3. Theo cha R.H. Lesser

Cha R.H. Lesser là một linh mục người Anh đi truyền giáo ở Ấn Độ. Ngài chuyên lo về việc huấn giáo và thao thức đối với công cuộc huấn giáo. Giáo lý viên được ngài trình bày như là một con người, con người ấy sống tương quan với Chúa, với tha nhân và với chính mình [31]. Con người ấy còn thực hiện một ơn gọi đặc biệt theo mẫu các tiên tri, đặc biệt theo mẫu Đức Kitô, vị Tiên Tri Tối Cao.

a. Giáo lý viên là một con người

Giáo lý viên không phải như một giáo viên truyền thông kiến thức tôn giáo cho các học viên dù giáo lý viên cũng là người dạy và truyền thông kiến thức tôn giáo. Giáo lý viên trước hết là một "con người". Đây là một khẳng định

---

[30] x. Phan Tấn Thành, *Giải thích giáo luật*, *quyển III*: *Nhiệm vụ giảng dạy của Giáo Hội,* 1993, tr. 61.

[31] x. R. H. Lesser, *You who are sent*, Theological Publication in Indian, 1988, tr. 11tt.

rất quan trọng bởi vì là con người nên giáo lý viên ảnh hưởng đến người khác và bị người khác ảnh hưởng. Là một con người nên họ là một hữu thể sống động, biết suy nghĩ và có khả năng yêu thương. Vì lẽ đó mà mỗi người rất quan trọng vừa đối với chính họ và đối với những người họ gặp gỡ. Là con người nên họ có thể phát triển hay hủy hoại người khác. Điều này tùy thuộc vào cách họ sống và hành xử trong tương quan với người khác và với Thiên Chúa.

b. Giáo lý viên sống các mối tương quan: với Chúa, với tha nhân và với chính mình.

Mối tương quan liên vị này làm phong phú cuộc sống. Dĩ nhiên cần phải nhờ rằng để mối tương quan này thành công được thì không bao giờ được để nó ở trạng thái tĩnh. Tại sao vậy? Tại vì mối tương quan này cần được phát triển và lớn lên mãi không ngừng: "*Chúa Giêsu càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan và ân phúc trước mặt Thiên Chúa và trước mặt mọi người*" (Lc 2, 52). Ơn Chúa luôn tuôn đổ dư tràn xuống trên giáo lý viên. Điều còn lại là giáo lý viên phải làm sao cộng tác với ơn Chúa để ngày càng thắt chặt mối tương quan cá nhân của mình với Thiên Chúa.

Bên cạnh mối tương quan với Chúa, giáo lý viên còn phải thắt chặt mối tương quan với học viên. Việc thắt chặt mối tương quan với học viên là để dẫn đưa học viên đến gặp gỡ và sống thông hiệp với Thiên Chúa chứ không phải để giữ học viên lại cho riêng mình. Do đó giáo lý viên không bao giờ được cản trở học viên đến với Chúa, nhưng phải quên mình đi để Chúa lớn lên trong tâm hồn học viên:

"*Người phải lớn lên còn tôi thì nhỏ lại*" (Ga 3, 30). Tâm tình này của Gioan Tẩy giả cũng phải là tâm tình của mỗi giáo lý viên vì mình không thể lấp đầy cuộc đời các học viên. Thật vậy, chỉ có Chúa mới có thể lấp đầy, làm no thoả và đem lại cho học viên cuộc sống phong phú vô tận và hạnh phúc vĩnh cửu mà thôi: "*Đàng và sự thật, sự sống, chính là Ta! Không ai đến được với Cha mà lại không nhờ Ta*" (Ga 14, 6).

Giáo lý viên sống mối tương quan với chính mình qua việc thống nhất đời sống, thống nhất lời mình rao giảng với việc mình làm. Đôi khi giáo lý viên sống tốt tương quan với Chúa và tha nhân, nhưng lại gặp rất khó khăn trong tương quan với chính mình. Có khi ta dễ dàng tha thứ cho anh chị em, nhưng lại không chịu tha thứ cho chính mình.

Càng thắt chặt mối tương quan với Chúa và anh chị em, giáo lý viên càng triển nở chính mình vì con người có tính xã hội. Hơn nữa, khi sống các mối tương quan giáo lý viên đã để mình trở nên giống Thiên Chúa Ba Ngôi, một cộng đoàn tương quan hoàn hảo.

c. Giáo lý viên như là tiên tri

Tiên tri là người lắng nghe và đón nhận sứ điệp của Thiên Chúa trong đức tin, để mình được sứ điệp đó biến đổi và truyền sứ điệp cứu độ đó cho người khác. Họ là những người hiện tại hoá Lời Chúa để giúp dân sống niềm tin. Thế nên giáo lý viên cũng phải là người trở nên giống các tiên tri trong việc sống và loan báo Tin mừng cứu độ của Thiên Chúa. Cuộc sống của tiên tri thường gắn liền với đau khổ và bách hại. Môsê lo sợ và tìm cách từ chối khi được Thiên

Chúa trao sứ mạng giải thoát dân. Các tiên tri bị bắt bớ và bách hại vì bảo vệ niềm tin độc thần, vì tố cáo lối sống vô luân của vua Chúa quan quyền và dân chúng. Giáo lý viên khi tích cực loan báo sứ điệp của Tin mừng, họ cũng gặp không ít khó khăn. Khó khăn vì chính mình cũng chưa sống tròn đầy sứ điệp mình loan báo. Khó khăn vì sứ điệp Tin mừng đòi hỏi học viên phải cố gắng đổi đời. Điều này đụng chạm đến con người thật của học viên và dễ làm cho họ khó chịu. Tuy vậy khi thi hành sứ vụ rao giảng Tin mừng, giáo lý viên không ngạc nhiên khi bị chống đối, không nản lòng khi thất bại, không bỏ cuộc khi bị người khác tìm cách làm hại. Tại sao vậy? Tại vì các tiên tri, và cả Đức Giêsu cũng đã từng bị chống đối và khai trừ khi loan báo hoán cải để đón nhận Tin Mừng.

II. ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG

Giáo lý viên trước hết là một ơn gọi được Thiên Chúa ban tặng cho Giáo Hội. Ơn gọi đó trao ban cho họ một sứ mạng và vai trò nào trong Hội Thánh?

1. Ơn gọi giáo lý viên

Ơn gọi giáo lý viên được Hội Thánh xác nhận và coi đó là đặc sủng Thiên Chúa ban cho Hội Thánh. Ơn gọi này mang tính chuyên biệt và tổng quát.

a. Ơn gọi giáo lý viên được xác nhận

Trong Hội Thánh có nhiều bậc sống khác nhau tùy theo đặc sủng Chúa Thánh Thần ban cho [32]. Thánh Phaolô ví các thành viên trong Hội Thánh như những chi thể trong một thân thể [33]. Mỗi chi thể đó là những viên đá sống động xây dựng toà nhà Hội Thánh [34]:

> *"Trong Hội Thánh, mỗi người được rửa tội đều được Chúa Thánh Thần mời gọi một cách riêng tư, góp phần làm cho Nước Thiên Chúa mau đến. Bậc giáo dân có nhiều ơn gọi khác nhau hay nhiều con đường thiêng liêng và hoạt động tông đồ khác nhau liên quan đến mỗi tín hữu giáo dân. Trong ơn gọi* ***"chung"*** *là giáo dân, nhiều ơn gọi "****riêng****" nảy sinh" (GC 2).*

Trong ơn gọi chung là giáo dân, ơn gọi Giáo lý viên nảy sinh. Đó là một đặc sủng Thiên Chúa ban cho Giáo Hội để phục vụ cộng đoàn. Họ phục vụ Hội Thánh qua công việc dạy giáo lý và hoạt động tông đồ truyền giáo.

Ơn gọi Giáo lý viên được Hội Thánh xác nhận:

> *"Giáo lý viên không phải đơn thuần chỉ là người giúp đỡ linh mục, nhưng thực sự là chứng nhân của Đức Kitô trong cộng đoàn của mình" (GC 4).*

---

[32] x. 1Cr 12, 4 – 11

[33] x. 1Cr 12, 12

[34] x. 1Pr 2, 5

Bởi thế, giáo lý viên không chỉ là người cộng tác với các linh mục, mà họ có một ơn gọi riêng: ơn gọi làm giáo lý viên. Ơn gọi đó bắt nguồn từ **Bí tích Thánh tẩy và Thêm sức** [35].

b. Ơn gọi giáo lý viên một đặc sủng

Ơn gọi giáo lý viên không phải là ơn gọi chung của mọi Kitô hữu. Đó là ơn gọi riêng được dành cho việc huấn giáo. Ơn gọi này đến từ lời **mời gọi đặc biệt của Chúa Thánh Thần** [36] hay "*một **đặc sủng** được Hội Thánh nhìn nhận"* và được Giám mục minh nhiên uỷ nhiệm:

> *"Ơn gọi giáo lý viên không những bắt nguồn từ bí tích Thánh tẩy và Thêm sức, mà còn do lời mời gọi đặc biệt của Chúa Thánh Thần hay một "đặc sủng được Hội Thánh nhìn nhận" và được Giám mục minh nhiên uỷ nhiệm. Điều quan trọng là làm thế nào để ứng sinh giáo lý viên nhận ra ý nghĩa siêu nhiên và giáo hội của lời mời gọi ấy, hầu có thể đáp trả như Ngôi Lời: "Này đây, Con xin đến" (Dt 10,7) hoặc như ngôn sứ Isaia: "Này con đây xin hãy sai con"(Is 6,8)" (GC 2).*

Như thế, ơn gọi giáo lý viên được Chúa Thánh Thần hướng dẫn và mời gọi, được Hội Thánh công nhận làm cộng

---

[35] x. KTHGD 14

[36] GDFC 231 cho biết ơn gọi này cũng đến từ lời mời gọi của Chúa Giêsu:

> *"Chúa Giêsu mời những người nam và những người nữ, theo một cách đặc biệt, theo Ngài, thầy và là nhà đào tạo các môn đệ. Lời mời gọi riêng của Đức Giêsu Kitô và mối tương quan đối với Ngài là sức mạnh sống động thực sự của hoạt động giáo lý."*

tác viên trong nhiệm vụ đặc biệt là rao truyền Lời Chúa và làm chứng cho Chúa Kitô. Thánh Phaolô cũng nói lên đặc sủng được Thiên Chúa kêu gọi rao giảng Tin Mừng: "*Làm sao kêu lên với Đấng mà họ không tin, làm sao tin Đấng mà họ đã không được nghe, làm sao nghe được nếu không có người rao giảng, làm sao rao giảng nếu người ấy không được sai đi*" (Rm 10, 14 – 15). Qua Đức Giám mục giáo phận [37], giáo lý viên được gọi, được chọn và sai đi.

c. Ơn gọi giáo lý viên: tính chuyên biệt và tổng quát

Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc còn nhấn mạnh đến giá trị và tính chuyên biệt của ơn gọi làm giáo lý viên trong các xứ truyền giáo và mời gọi mọi người dấn thân để khám phá, nhận định và vun trồng ơn gọi của mình:

> *"Trong thực tế truyền giáo, ơn gọi giáo lý viên vừa mang tính "chuyên biệt" vì dành riêng cho việc huấn giáo, vừa mang tính "tổng quát" vì tham gia vào các tác vụ tông đồ để gieo trồng và phát triển Hội Thánh" (GC 2).*

Như thế ơn gọi giáo lý viên là ơn gọi vô cùng cao quý. Hội Thánh luôn luôn quan tâm và mời gọi con cái mình

---

[37] Việc công nhận giáo lý viên trong giáo phận Xuân Lộc được Đức Giám mục chỉ dẫn như sau: Giáo lý viên cấp I được đào tạo tại giáo xứ và do cha xứ công nhận. Giáo lý viên cấp II được đào tạo tại giáo hạt và do cha quản hạt công nhận. Giáo lý viên cấp III được đào tạo tại giáo phận và do Đức Giám mục giáo phận công nhận (x. Toà Giám mục Xuân Lộc, Bước đi, số 17 – 27, tr. 13 –16).

khám phá ra ơn gọi cao quý này để biết dấn thân không mệt mỏi cho công việc huấn giáo và rao giảng Tin mừng.

2. Căn tính giáo lý viên

Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc xác định căn tính giáo lý viên trong các xứ truyền giáo như sau:

> *"Giáo lý viên trong các xứ truyền giáo được nhận diện căn cứ vào 4 yếu tố chung và riêng: Lời mời gọi của Chúa Thánh Thần; Sự sai đi của Hội Thánh; Sự cộng tác với chức vụ tông đồ của Giám mục; một mối liên hệ đặc biệt đến với hoạt động truyền giáo của Hội Thánh, hoạt động* ***đến với muôn dân****." (GC 2)*

Qua sự chỉ dẫn của Thánh bộ, ta nhận diện được ai là giáo lý viên nhờ 4 đặc điểm:

a. Giáo lý viên là người được Chúa Thánh Thần mời gọi.

Phải xác tín rằng mọi ơn gọi trong Hội Thánh đều khởi đi từ Thiên Chúa. Chính vì thế, mỗi Kitô hữu cần lắng nghe Chúa Thánh Thần để nhận ra lời mời gọi của Ngài [38].

---

[38] "*Công Đồng Vatican II trình bày các tác vụ và đoàn sủng như là những ân huệ của Thánh Thần để xây dựng Thân Mình Đức Kitô và vì sứ vụ của Thân Mình đó trong trần gian*" (KTHGD 21; x. GH 4). Thân Mình này là Hội Thánh.

b. Giáo lý viên là người được Hội Thánh uỷ nhiệm và sai đi.

Làm sao ta biết chắc chắn mình được Chúa Thánh Thần mời gọi làm giáo lý viên? Dấu chỉ cho biết Chúa Thánh Thần gọi đó là mình được Hội Thánh uỷ nhiệm, sai đi, cụ thể là qua Đức Giám mục giáo phận.

c. Giáo lý viên được cộng tác với Đức Giám mục giáo phận trong sứ mệnh tông đồ của ngài.

Giáo lý viên làm tông đồ là thông phần vào chính sứ mạng cứu độ của Hội Thánh [39], sứ mạng mà các Giám mục được tham dự cách trọn vẹn nhờ Bí tích Truyền chức thánh. Như thế, giáo lý viên được cộng tác và chia sẻ trách nhiệm với các Giám mục trong sứ vụ cao cả đó. Vì là người cộng tác, nên giáo lý viên không làm việc tông đồ theo ý riêng của mình, nhưng theo sự hướng dẫn của Giám mục giáo phận.

*d. Giáo lý viên là **nhà truyền giáo***

Giáo lý viên có mối liên hệ hết sức chặt chẽ với **hoạt động truyền giáo truyền giáo** của Hội Thánh. Thiếu yếu tố này, giáo lý viên đánh mất căn tính của mình vì tự bản chất Giáo Hội là truyền giáo, và mỗi kitô hữu cũng là nhà truyền giáo [40].

[39] x. HT 33

[40] x. KTHGD 33

3. Vai trò và nhiệm vụ giáo lý viên

Sau khi xác định được ơn gọi và căn tính giáo lý viên, chúng ta cần tìm hiểu sứ mạng của họ trong Hội Thánh.

a. Vai trò

Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc cho chúng ta thấy được vai trò của giáo lý viên trong Hội Thánh:

> *"Vai trò của giáo lý viên được thực thi đúng đắn trong tương quan với hoạt động truyền giáo. Phục vụ này vừa rộng lớn, vừa đa dạng: trước tiên,* ***minh nhiên*** *rao truyền sứ điệp Kitô giáo, đồng hành với các dự tòng từ việc lãnh nhận các bí tích cho đến việc trưởng thành đức tin trong Đức Kitô; kế đến,* ***hiện diện và làm chứng*** *bằng cách thăng tiến con người, nỗ lực hội nhập văn hoá, đối thoại" (GC 3).*

- Minh nhiên rao truyền sứ điệp Kitô giáo

Chỉ dẫn giáo lý viên của Thánh bộ cho ta biết được vai trò của giáo lý viên **liên hệ chặt chẽ với hoạt động truyền giáo**. Trước tiên họ phải **minh nhiên** loan báo sứ điệp Kitô giáo. Minh nhiên loan báo sứ điệp kitô giáo là phải loan báo bằng lời nói. Điều này khác với loan báo Chúa Kitô cách mặc nhiên như cầu nguyện, hy sinh; làm chứng bằng đời sống nhất là bằng việc bác ái... Loan báo cách mặc nhiên không đủ vì vai trò của giáo lý viên là phải loan báo minh nhiên, loan báo bằng lời nói sứ điệp Tin Mừng cho những những người tin và những người chưa tin để họ biết, yêu mến và bước theo và sống thông hiệp với Người.

- Đồng hành với các dự tòng, hiện diện và làm chứng

Tiếp đến, vai trò của giáo lý viên là **đồng hành** với các dự tòng, **hiện diện** và **làm chứng** bằng cách thăng tiến con người, hội nhập và đối thoại.

Thánh bộ còn trích lại Thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ để nói lên mối quan tâm đặc biệt của Hội Thánh đối với giáo lý viên, coi họ là thành phần không thể thiếu được trong các Hội Thánh trẻ:

> *"Thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu độ mô tả giáo lý viên như "những chuyên viên, những chứng nhân trực tiếp, những người loan báo Tin mừng không thể thiếu; họ là những người tiêu biểu cho sức mạnh cơ bản của các cộng đoàn tín hữu, đặc biệt trong các Giáo Hội trẻ"(GC 3).*

Giáo luật 1983 cũng dành một mục cho các giáo lý viên đang dấn thân hoạt động truyền giáo và mô tả họ như "*những giáo dân có trình độ và đời sống đạo hạnh, dưới sự hướng dẫn của nhà truyền giáo, hiến thân lo giảng dạy giáo lý Tin mừng và tổ chức các cử hành phụng vụ cũng như các việc bác ái.*"(GL 785 § 1; hoặc GC 3).

b. Nhiệm vụ

Các giáo lý viên trong các xứ truyền giáo được giao phó cho nhiều nhiệm vụ:

- Chuyên trách về huấn

Các giáo lý viên **chuyên trách về huấn giáo** được trao phó cho những hoạt động như "*giáo dục đức tin cho giới trẻ và người lớn, chuẩn bị cho các ứng sinh và gia đình họ lãnh nhận các bí tích khai tâm, tham gia vào việc nâng đỡ giáo lý viên như tĩnh tâm, gặp gỡ...*" (GC 4). Những giáo lý viên này đông hơn trong những giáo hội quan tâm đến việc phát triển vai trò giáo dân.

- Cộng tác với các thừa tác viên có chức thánh

Các giáo lý viên **cộng tác** với các thừa tác viên có chức thánh trong yêu mến và vâng phục, **dưới nhiều hình thức hoạt động tông đồ khác nhau**. Những người này được trao phó cho các việc như: loan báo Tin mừng cho người ngoài Kitô giáo, dạy giáo lý cho các dự tòng, giúp cộng đoàn cầu nguyện, đặc biệt là chủ toạ cử hành phụng vụ ngày Chúa nhật khi không có linh mục, giúp đỡ bệnh nhân, cử hành nghi lễ an táng, huấn luyện giáo lý viên trong các trung tâm đến việc đồng hành với các giáo lý viên tự nguyện và hướng dẫn những sáng kiến mục vụ, thăng tiến con người và công lý đến việc giúp đỡ người nghèo [41]. Những giáo lý viên này thường chiếm ưu thế trong các giáo xứ có địa hạt quá rộng, có nhiều tín hữu xa trung tâm, hay những nơi thiếu các linh mục.

+ Các **giảng viên giáo lý trong các trường học** với nhiệm vụ là dạy giáo lý cho các học sinh sinh viên đã chịu phép Thánh Tẩy và loan báo Tin mừng cho những người

[41] x. GC 4

chưa biết Chúa. Các giảng viên này đóng một vai trò rất quan trọng ở những nơi mà chính quyền cho phép dạy giáo lý trong các trường công lập. Họ cũng có vai trò quan trọng trong những nơi mà cơ cấu học đường trực thuộc Hội Thánh, và ở những nơi đang có nỗ lực tái lập việc dạy giáo lý trong các trường học do nhà Nước quản lý [42].

+ Các **giáo lý viên ngày Chúa nhật**, những người dạy giáo lý trong các trường của giáo xứ. Những giáo lý viên này đóng vai trò quan trọng trong những nơi mà chính quyền không cho phép dạy giáo lý trong các trường học. Bên cạnh giáo lý viên ngày Chúa nhật còn có các giáo lý viên tỉnh thành, giáo lý viên linh hoạt trong các cộng đoàn cơ bản, các giáo lý viên cho binh sĩ, tù nhân, di dân [43].

Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc cho biết: "*những chức vụ trên được xem là chức vụ chuyên biệt của giáo lý viên hoặc như những hình thức phục vụ người giáo dân dành cho Hội Thánh và cho sứ mạng của Hội Thánh" (GC 4).* Sự phong phú của các chức năng trên cho ta thấy được hoạt động tích cực của Chúa Thánh Thần trong những giáo hội trẻ.

[42] x. GC 4

[43] x. GC 4

CHƯƠNG II: NÊN THÁNH QUA VIỆC DẠY GIÁO LÝ

Mỗi linh đạo có điểm đặc trưng của nó. Linh đạo của giáo lý viên là nên thánh qua việc dạy giáo lý. Trước hết, chúng ta xác định bản chất của linh đạo giáo lý viên. Sau đó chúng ta tìm hiểu tại sao dạy giáo lý là điểm đặc trưng giúp giáo lý viên nên thánh.

I. BẢN CHẤT LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN

Bản chất linh đạo giáo lý viên là đời sống thánh thiện được thực hiện theo căn tính của người giáo dân và tông đồ. Đó là đời sống trong Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần sẽ làm cho chúng ta gọi Thiên Chúa là Cha và tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa. Chính Ngài dẫn giáo lý viên sống trong trần thế trong tư cách là một Kitô hữu, một tông đồ.

1. Linh đạo giáo lý viên: đời sống trong Chúa Thánh Thần.

Tất cả đời sống Kitô hữu, đời sống của con cái Thiên Chúa đều là đời sống theo Thần Khí (x. Rm 8, 14 –17; Gl 4, 6). Chỉ một mình Thần Khí cho phép chúng ta đến với Thiên Chúa và thưa lên rằng "*Abba, lạy Cha*" (Rm 8, 15) và tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa (1Cr 12, 34. 11) [44].

> *"Giáo lý viên phải có một linh đạo sâu sắc, nghĩa là sống trong Chúa Thánh Thần, Đấng không ngừng giúp họ canh tân căn tính đặc thù của mình" (GC 6).*

[44] x. DGL 72

2. Linh đạo giáo lý viên: đời sống Kitô hữu giáo dân.

Linh đạo giáo lý viên liên kết chặt chẽ với thân phận "*Kitô hữu giáo dân*" vốn cho họ dự phần, theo mức độ của mình, vào ba chức vụ của Chúa Kitô: Tiên tri, Tư tế và Vương giả. Chúa Thánh Thần giúp giáo lý viên sống ơn gọi làm Kitô hữu của mình giữa lòng thế giới Đó là:

- Linh hoạt và kiện toàn trật tự trần thế [45].

- Làm chứng cho Đức Kitô qua việc điều hành trật tự trần thế.

Chiều kích trần thế trong linh đạo giáo lý viên được khai triển ở phần sau, nên trong phần này chỉ nêu lên vài nét thôi để thấy trước nét riêng biệt và đặc thù không thể thay thế của người giáo dân [46].

3. Linh đạo giáo lý viên: đời sống tông đồ.

Chúa Thánh Thần là tác nhân của mọi việc tông đồ. Chính Ngài liên kết chặt chẽ giáo lý viên với việc tông đồ.

a. Bản chất của mọi người tín hữu Kitô là tông đồ

Bản chất của mọi người tín hữu là tông đồ vì nhờ Bí tích Thánh tẩy, họ được tham dự vào ba chức vụ của Chúa Kitô, trong đó chức vụ trước hết là rao giảng Tin mừng.

Hội Thánh luôn luôn ý thức hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Hội Thánh. Chính Chúa Thánh Thần là

---

[45] x. GC 6

[46] x. GH 32; KTHGD 15

Đấng thực hiện mọi công cuộc rao giảng Tin mừng trong Hội Thánh. Cách riêng, Chúa Thánh Thần là là căn nguyên cảm hứng mọi công cuộc huấn giáo, là Thầy nội tâm, là Đấng biến đổi mọi người [47]. Chính vì thế, giáo lý viên cần ý thức và cộng tác với Chúa Thánh Thần trong công cuộc huấn giáo.

b. Việc dạy giáo lý liên kết với các hoạt động tông đồ khác.

Là Kitô hữu, giáo lý viên liên kết chặt chẽ với việc tông đồ [48] vì đó là bản chất của mọi người tín hữu Kitô và hơn thế nữa của giáo lý viên. Ngoài việc huấn giáo, giáo lý viên còn tham gia nhiều hoạt động tông đồ khác như đã được trình bày trong phần "**Sứ mạng**" giáo lý viên.

Mặt khác, việc dạy giáo lý của giáo lý viên liên kết chặt chẽ với việc tông đồ của những người khác. Do đó,

---

[47] x. DGL 72

[48] *"Người giáo dân chu toàn sứ mệnh này của Giáo Hội nơi trần gian: trước tiên bằng đời sống hoà hợp với đức tin, để nhờ đó họ trở thành ánh sáng thế gian; bằng đời sống lương thiện trong bất cứ cộng ăn việc làm nào để làm cho mọi người yêu mến sự thật, sự thiện và cuối cùng đưa họ tới Chúa Kitô và Giáo Hội; bằng đời sống bác ái huynh đệ qua việc họ thực sự chia sẻ với anh em trong hoàn cảnh sống, trong đau khổ cũng như trong mọi ước vọng, và như thế họ âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động trong tâm hồn mọi người; bằng cuộc sống ý thức đầy đủ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, họ cố gắng chu toàn hoạt động nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của Kitô giáo; như thế phương thức hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường sống và cả môi trường làm việc." (TĐGD 13)*

những người có trách nhiệm cần biết điều phối để cho hoạt động huấn giáo đạt nhiều kết quả.

II. NÊN THÁNH QUA VIỆC DẠY GIÁO LÝ

Chỉ nam Tổng quát 1997, số 239 cho biết nhờ việc dạy giáo lý, đức tin của giáo lý viên trưởng thành trong tư cách là một tín hữu. Hay nói cách khác là giáo lý viên nên thánh qua việc dạy giáo lý. Vậy thế nào là nên thánh qua việc dạy giáo lý? Phải chăng cứ dạy giáo lý thật nhiều là nên thánh? Trước hết, chúng ta cùng tìm hiểu ý niệm nên thánh và dạy giáo lý, sau đó tìm hiểu cụ thể hơn giáo lý viên được thánh hoá thế nào khi dạy giáo lý.

1. Nên thánh là gì?

Ngày nay người ta nói nhiều về nên thánh, nhưng nên thánh là gì, đâu là cốt lõi của việc nên thánh? Trước hết chúng ta tìm hiểu quan niệm nên thánh trong Cựu Ước sau đó là trong Tân Ước.

a. Nên thánh theo Cựu Ước

Sự thánh thiện trong Cựu Ước là chính Giavê, nhờ Ngài mà Israel được tuyển chọn để trở thành dân thánh của Thiên Chúa. Các tiên tri và Lề Luật bảo vệ sự thánh thiện của dân Thiên Chúa bằng cách nhắc nhở dân sống thánh ý của Thiên Chúa.

- Giavê là Đấng Thánh

Giavê là Đấng Thánh [49] là nội dung rất sâu đậm và chất liệu rất nhiều trong Cựu Ước. Sự thánh thiện của Giavê là nền tảng của mọi sự thánh thiện [50], nhờ Ngài mà con người được trở nên thánh.

- Israel là dân thánh của Thiên Chúa

Thiên Chúa được nhìn nhận như là Cha của Israel, còn Israel được nhìn nhận trước mặt Thiên Chúa như một tập thể, một dân được Ngài yêu thương, tuyển chọn (Đnl 32, 6; Is 63, 16). Được tuyển chọn, được tách riêng ra khỏi chư dân trở thành sở hữu của Thiên Chúa, Israel trở thành dân tư tế, Dân Thánh của Thiên Chúa. Thế nên Israel luôn được mời gọi sống thánh thiện: "*Hãy là thánh vì Ta là Thánh*" (Lv 19, 2; hoặc x. Lv 11, 44 –45)

Sự hiện diện của Giavê giữa Israel [51] làm cho họ ý thức rằng họ là dân tộc thánh thiện. Để đúng là dân thánh của Thiên Chúa, Israel chuyên lo việc tế tự, và sống đời sống luân lý thánh thiện mà Lề luật đã dạy [52]. Israel đáp lại sự tuyển chọn đó của Thiên Chúa bằng cách:

+ Thanh tẩy mình, nghĩa là tẩy rửa mình khỏi mọi tỳ ố không phù hợp với sự thánh thiện của Thiên Chúa (x. Xh 19, 10 –15; Lv 17, 11; Tv 51).

---

[49] Danh Giavê là Thánh (x. Tv 33, 21; Am 2, 7; Xh 3, 14)

[50] x. Lời đọc trước kinh nài xin Chúa Thánh Thần xuống thánh hoá lễ vật trong Kinh Tạ Ơn II.

[51] x. Hs 9, 11; Xh 33, 12 – 17; Ed 1, 1 – 28

[52] x. Điển ngữ thần học Thánh kinh M – Y, mục "Thánh", CƯ

+ Dâng hy lễ đền tội, sống công chính, vâng lời và yêu thương (x. Is 1, 4 –20; Đnl 6, 4 –9; Lv 17 –26).

+ Chấp nhận thử thách, hưởng triều đại cánh chung (Đnl 7, 18 –22), khôn ngoan kính sợ Giavê (Tv 34, 10). Đó là những người còn sót lại (Is 4, 3).

- Các tiên tri và Lề Luật bảo vệ sự thánh thiện của dân thánh.

Để bảo vệ sự thánh thiện của dân được tuyển chọn, Thiên Chúa đã ban cho Israel Lề Luật để hướng dẫn dân đi trong đường lối và thánh chỉ của Thiên Chúa. Thiên Chúa còn ban cho dân các tiên tri để nhắc nhở và giúp dân sống trọn vẹn giao ước Sinai. Các tiên tri không ngừng bảo vệ sự thánh thiện của dân. Các ngài nhắc nhở dân: Tôn thờ một Thiên Chúa duy nhất [53], Sống đời sống luân lý [54] xứng hợp

[53] x. La bible de Jérusalem, 1988. Bản dịch Hoàng Đắc Ánh, 1995, tr. 119 – 120.

[54] x. La bible de Jérusalem, 1988. Bản dịch Hoàng Đắc Ánh, 1995, tr. 120 – 121.

[55], và chuẩn bị tâm hồn dân đón nhận Đấng Messia và ơn cứu độ do Người mang đến [56].

b. Nên thánh theo Tân Ước

Trong Tân Ước, Sự thánh thiện của dân Kitô giáo được đặt nền tảng trên sự thánh thiện của Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống. Nhờ Đức Kitô mà chúng ta được tham dự vào sự thánh thiện của Thiên Chúa.

- Đức Kitô là Đấng Thánh

Tân Ước tuyên xưng Đức Kitô là Đấng Thánh và là Con Thiên Chúa [57], Đấng tràn đầy Thánh Thần [58]. Sự thánh thiện của Đức Kitô do tự bản chất của Người bởi mối dây tử hệ thần linh. Chính vì thế mà "*sự thánh thiện của Đức Kitô*" thuộc về một bình diện khác với sự thánh thiện rất tương đối của các thánh nhân thời Cựu Ước. Sự thánh thiện của Đức Kitô là sự thánh thiện thuộc bản chất Thiên Chúa. Sự thánh thiện này là sự thánh thiện của Thiên Chúa, Cha chí thánh của Người (Ga 17, 11); Cùng một quyền năng thiêng liêng,

---

[55] Sống đời sống luân lý xứng hợp là sống xa tránh tội lỗi và tìm kiếm Thiên Chúa để sống công chính thánh thiện theo như Chúa đã dạy thực hành một tôn giáo nội tâm như là điều kiện của một giao ước mới (Gr 31, 31 –34). Dĩ nhiên các ngôn sứ cũng lên án thứ tôn giáo vụ hình thức, không quan tâm đến đời sống đạo đích thực. Điều này không có nghĩa là các tiên tri là những người chống lại việc phượng tự.

[56] x. La bible de Jérusalem, 1988. Bản dịch Hoàng Đắc Ánh, 1995, tr. 121 – 123.

[57] x. Lc 1, 35; Mt 1, 18; Mc 1, 24; 3, 11.

[58] x. Lc 4, 1

những tỏ hiện lạ lùng, một chiều sâu nhiệm mầu như nhau. Sự thánh thiện đó khiến Người yêu thương những kẻ thuộc về Người đến nỗi thông truyền cho họ vinh quang Cha đã ban và tự hiến cho họ; như thế Người tỏ mình là thánh: "*Con tự hiến thánh…để họ được nên thánh*" (Ga 17, 19 –24) [59]. Sự thánh thiện của Đức Kitô được thông ban cho Hội Thánh và qua Hội Thánh cho tất cả chúng ta.

- Đức Kitô mời gọi mọi người nên thánh

Đức Kitô mời gọi mọi người nên giống Cha trên trời là Đấng Thánh (x. Mt 5, 48). Lời mời gọi đó được Đức Kitô thực hiện trong suốt cuộc sống trần thế của Người.

Khởi đầu cuộc sống rao giảng công khai, Đức Kitô mời gọi mọi người hoán cải và tin vào Tin Mừng [60]. Đó là lời mời gọi trở về với Thiên Chúa là Đấng Thánh. Lời mời gọi đó được tiếp tục trong Bài Giảng Trên Núi [61] để kêu gọi mọi người hãy nên hoàn thiện như Cha trên trời. Những lời Chúa rao giảng, những việc Chúa làm đều có mục đích là giải thoát con người khỏi tội lỗi và sự chết, đưa họ vào trong Nước Thiên Chúa để họ được sự sống đời đời và trở nên thánh thiện. Nhưng Đức Kitô làm thế nào để cho con người sự thánh thiện?

---

[59] x. Điển ngữ thần học Thánh kinh M – Y, mục "Thánh", TƯ, I. Đức Giêsu, Đấng Thánh

[60] x. Mc 1, 15

[61] x. Mt 5 -7

Cuộc tử nạn và phục sinh của Đức Kitô thánh hoá mọi người trong chân lý [62], và chuyển thông sự thánh thiện của Thiên Chúa cho con người. Con người "*được tham dự vào sự sống của Đức Kitô Phục sinh nhờ đức tin và phép rửa làm cho họ được "xức dầu từ nơi Đấng Thánh [63]*" [64]. Và vì thế họ là thánh trong Đức Giêsu Kitô [65] nhờ sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong họ [66].

Tân Ước dùng tiếng "thánh" để chỉ các Kitô hữu. Lúc đầu nó được dùng để gọi những thành phần của cộng đoàn tiên khởi tại Giêrusalem, và đặc biệt là nhóm những người của ngày lễ Ngũ Tuần [67]. Sau đó cũng dùng để gọi các anh em ở Giuđêa [68], rồi chỉ tất cả các Kitô hữu [69]. Quả vậy nhờ Chúa Thánh Thần mà các Kitô hữu được tham dự vào sự thánh thiện của Thiên Chúa. Các thánh tông đồ tiếp tục nhắc nhở cho con cái Giáo Hội về sự thánh thiện Thiên Chúa thông ban cho họ: "*Anh em, dòng giống được lựa chọn, hàng tư tế hoàng vương, nước thánh thiện, dân được chọn làm sở hữu*" (1 Pr 2, 9)

---

[62] x. Ga 17, 19

[63] x. Điển ngữ thần học Thánh kinh M – Y, mục "Thánh", TƯ, I. Đức Kitô thánh hoá các kitô hữu

[64] 1 Cr 1, 30; Ep 5, 26; 1Ga 2, 20

[65] 1 Cr 1, 2; Pl 1, 1

[66] 1 Cr 3, 16 t; Ep 2, 22

[67] Cv 9, 13; 1Cr 16, 1; Ep 3, 5

[68] Cv 9, 31 –41

[69] Rm 16, 2; 2Cr 1,1; 13, 12

Sau cùng sự thánh thiện của người Kitô hữu bắt nguồn từ việc tuyển chọn [70] đòi buộc họ phải đoạn tuyệt với tội lỗi và với những thói tục ngoại giáo [71]: họ phải hành động theo sự thánh thiện đến từ Thiên Chúa bởi vì họ được Đức Kitô chiếm đoạt để thông phần vào sự thống khổ, tử nạn và phục sinh của Đức Kitô hầu được vinh hiển với Người [72].

- Hội Thánh nhắc lại lời mời gọi nên thánh của Đức Kitô.

Được Đức Kitô mời gọi nên thánh, nhưng những ai muốn nên thánh, họ cần đến Hội Thánh vì Hội Thánh là Thân Thể Đức Kitô, là cộng đoàn được Đức Kitô thiết lập theo thánh ý Thiên Chúa để ban ơn cứu độ cho nhân loại. Hội Thánh được Đức Kitô trao phó cho việc phân phát ơn cứu độ. Hội Thánh không giữ lại riêng cho mình, nhưng mời gọi mọi người đến chia sẻ sự thánh thiện mà Thiên Chúa trao ban.

Hiến chế Giáo Hội của Công đồng Vatican II số 39 – 42 nói về sự thánh thiện của Hội Thánh và kêu mời mọi người nên thánh [73]. Lời mời gọi này của Hội Thánh vang

---

[70] Rm 1, 7; 1Cr 1, 2

[71] 1Tx 4, 3

[72] x. Điển ngữ thần học Thánh kinh M – Y, Thánh, TƯ, IV. Các thánh

[73] "*Chúa Giêsu, Thầy dạy và mẫu mực thần mẫu mực thần linh của mọi sự trọn lành, đã giảng dạy cho tất cả và cho mỗi một môn đệ, bất luận thuộc địa vị nào, một đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng khởi xướng vừa là Đấng hoàn tất: "Vậy các con hãy trở nên trọn lành như Cha các con ở trên trời là Đấng trọn lành" (Mt 5, 48)…Vì thế mọi người đều*

vọng lại lời mời gọi của Đức Kitô. Lời mời gọi này dành cho tất cả mọi người, bất kể họ thuộc bậc sống nào. Tuy nhiên sự thánh thiện của mỗi người không nên thánh theo cùng một con đường như nhau, nhưng nên thánh theo ơn gọi riêng của mình [74]: giáo dân, tu sĩ hay giáo sĩ?

Sau những lời mời gọi nên thánh chung cho mọi thành phần dân Chúa, Hiến chế tập trung vào ơn gọi nên thánh của các Giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ nam nữ và giáo dân. Giáo dân được mời gọi nên thánh do Bí tích Thánh tẩy [75].

Lời mời gọi giáo dân nên thánh được khai triển sâu rộng hơn trong Tông Huấn Kitô hữu giáo dân. Tông huấn này bàn nhiều về vai trò của giáo dân trong đời sống của Hội Thánh. Lời mời gọi nên thánh mà công đồng Vatican II

---

thấy rõ ràng tất cả các kitô hữu, bất cứ theo bậc sống hay địa vị nào, đều được mời gọi tiến đến sự viên mãn của đời của đời sống Kitô giáo và đến sự trọn lành của đức ái"(GH 40).

[74] *"Mọi Kitô hữu được kêu mời và có bổn phận nên thánh và nên trọn lành theo bậc sống của mình" (GH 44)*

"*Tuy trong Giáo Hội, tất cả không cùng đi một đường nhưng tất cả vẫn cùng được mời gọi nên thánh và đồng thừa hưởng đức tin trong sự công chính của Thiên Chúa*" (GH 32).

[75] *"Ơn gọi nên thánh đặt nền tảng trong bí tích Thánh tẩy và được sinh động nhờ các bí tích khác, nhất là bí tích Thánh thể: được mặc lấy Đức Kitô và được tràn đầy Thánh Thần, các Kitô hữu là "những vị thánh"; nhờ đấy, họ có khả năng và nỗ lực thể hiện sự thánh thiện của mình trong mọi hoạt động. Thánh Phaolô không ngừng khuyên các Kitô hữu sống "xứng đáng là những người trong dân Thánh"(Ep 5, 3)"* (KTHGD 16).

đã kêu mời được Tông huấn này lập lại một cách khẩn thiết hơn [76]. Điều này đúng với tinh thần của Công đồng Vatican II là vai trò giáo dân được đặc biệt quan tâm, vì họ có ơn gọi riêng biệt của mình trong lòng Hội Thánh. Họ được mời gọi nên thánh, nên men muối cho đời và ánh sáng cho trần gian nhờ họ mà tinh thần Tin Mừng được thấm nhập vào mọi lãnh vực trần thế vì tính cách trần thế là tính cách đặc thù riêng biệt của người giáo dân

Mỗi giáo lý viên trong các xứ truyền giáo được Giáo Hội coi như những nhà truyền giáo và quả đúng như thế. Nhà truyền giáo đích thực, chính là một vị thánh:

> *"Mỗi nhà truyền giáo khi dấn thân sống theo con đường thánh thiện: sự thánh thiện là nền tảng cốt thiết và là một điều kiện tuyệt đối không thể thay thế để chu toàn sứ vụ cứu độ của Giáo Hội" (SVĐCĐ 90).*

Câu "*Nhà truyền giáo đích thực, chính là một vị thánh*" [77] của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II được Thánh bộ Phúc Âm Hoá Các Dân Tộc trích lại để bày tỏ lòng sung sướng của Đức Thánh Cha khi áp dụng câu nói đặc biệt này cho các giáo lý viên [78].

---

[76] *"Ngày nay, hơn lúc nào hết, Kitô hữu phải khẩn cấp trở về với con đường canh tân theo Tin Mừng, bằng cách quảng đại đáp lại lời mời gọi của thánh Phêrô: "Hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở" (x. Pr 1, 15)...ngày nay chúng ta rất cần có những vị thánh, chúng ta phải tha thiết xin Chúa ban cho những vị thánh"* (KTHGD 16)

[77] SVĐCĐ 90

[78] x. GC 6

2. Dạy giáo lý là gì?

Môn giáo lý hay huấn giáo là một phần của khoa thần học mục vụ. Môn giáo lý bàn về việc rao giảng Lời Chúa, một trong những yếu tố căn bản của sứ mạng Hội Thánh, cũng như của sinh hoạt mục vụ của Hội Thánh. Trước hết, chúng ta cần phân biệt từ ngữ truyền giảng với việc dạy giáo lý.

a. Phân biệt dạy giáo lý và truyền giảng Tin mừng

Tông Huấn Dạy giáo lý phân biệt việc dạy giáo lý với việc truyền giảng Tin mừng [79].

- Truyền giảng Tin mừng: công bố Tin mừng cho những người chưa có đức tin.

Mục đích của việc truyền giảng không phải để giáo huấn, nhưng để khơi dậy sự trở lại Đạo. Các thánh Tông đồ sau khi nhận lãnh dồi dào Chúa Thánh Thần đã phấn khởi ra đi công bố Tin mừng chẳng hạn bài giảng của Thánh Phêrô vào ngày Lễ Ngũ Tuần [80].

Nội dung thiết yếu của việc truyền giảng là Đức Kitô Phục sinh và chính Người là Thiên Chúa. Nội dung việc truyền giảng này được ghi lại trong các sách Tin mừng, Công vụ Tông đồ...

[79] x. DGL 19

[80] x. Cv 2, 14

- Dạy giáo lý: giáo dục đức tin trưởng thành cho những người đã có đức tin. Huấn giáo nối dài và bổ túc cho việc truyền giảng.

Việc loan báo Tin mừng khơi dậy đức tin và trở lại Đạo được tiếp nối bởi việc dạy giáo lý. Mục đích của việc dạy giáo lý là *"làm cho đức tin chớm nở trở nên chín chắn và giáo dục môn đệ đích thực của Đức Kitô, nhờ sự hiểu biết sâu xa và có hệ thống hơn, về bản thân và sứ điệp của Đức Giêsu Kitô, chúa chúng ta"* (DGL 19).

Vì lý do thực tế là nhiều khi việc phúc âm hoá đầu tiên không có [81] nên *"việc dạy giáo lý không những nuôi dưỡng và giáo dục đức tin, nhưng còn phải khơi dậy đức tin, với sự trợ giúp của ơn Chúa, mở rộng tâm hồn, cải hoá, chuẩn bị sự gắn bó hoàn toàn với Đức Giêsu Kitô, nơi những người còn ở ngưỡng cửa đức tin"* (DGL 19).

b. Dạy giáo lý là giáo dục đức tin

Dạy giáo lý là việc giáo dục đức tin. Việc giáo dục đức tin này được thể hiện rất rõ trong huấn giáo qua mục đích, nội dung và phương pháp dạy giáo lý.

- Mục đích việc dạy giáo lý

+ Mục đích tiên khởi: khơi dậy đức tin để được sống.

[81] x. DGL 19

Mục đích tiên khởi của việc dạy giáo lý là giúp con người tin Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, để nhờ tin mà họ được sống nhân danh Người [82].

+ Mục đích đặc biệt: nuôi dưỡng và phát triển đức tin.

Mục đích đặc biệt của việc dạy giáo lý là nhằm *"phát triển đức tin còn thơ ấu, thăng tiến đến mức độ viên mãn và nuôi dưỡng hằng ngày đời sống Kitô hữu của các tín hữu thuộc mọi lứa tuổi"* (DGL 20).

Việc dạy giáo lý này làm tăng trưởng đời sống Kitô hữu trên bình diện nhận thức và đời sống để người Kitô hữu theo Đức Kitô, và trong Hội Thánh, họ luôn luôn học biết rõ hơn cách suy tưởng theo như Đức Kitô, thẩm định như Đức Kitô, hành động phù hợp với các giới răn của Đức Kitô [83].

Vì dạy giáo lý là giáo dục đức tin nên nó không dừng lại ở mức độ truyền thông kiến thức như dạy học, cũng không dừng lại ở chỗ cải tạo lối sống mà phải dẫn đưa đến đời sống mới trong Chúa Kitô. Thật thế, việc hiểu biết về Đức Kitô phải được diễn tả qua hành động của đời sống tự nhiên và siêu nhiên. Đó là thái độ sống sao cho phù hợp với chân lý họ tin nhận. Hơn thế nữa, cải tạo lối sống thì chưa đủ vì rất có thể có những trường hợp sống đạo hình thức hay theo tập quán tôn giáo bên ngoài mà thiếu chiều sâu bên trong. Chính vì thế, việc biết, cải tạo lối sống phải đưa đến một đời sống mới trong Chúa Kitô. Đó là gặp gỡ Đức Kitô,

[82] x. DGL 1

[83] x. DGL 20

sống theo mẫu gương của Người nhờ ơn của Chúa Thánh Thần.

Sau khi xác định được chủ đích giáo lý, ta phải làm gì để đạt được chủ đích đó? Vấn đề đó sẽ được trình bày qua nội dung và phương pháp sư phạm giáo lý.

- Nội dung của giáo lý

Dạy giáo lý là giáo dục đức tin nên nội dung giáo lý phải là chính đức tin Kitô giáo. Đức tin Kitô giáo không phải là một hệ thống kiến thức mà là chính Thiên Chúa. Nhưng làm sao để có thể biết được Thiên Chúa? Đó là nhờ mạc khải của Ngài. Thiên Chúa mạc khải qua Lời Chúa, đặc biệt là qua Đức Kitô, Mạc khải trọn vẹn của Thiên Chúa. Chính vì thế, giáo lý viên loan báo Lời Chúa không phải như một giáo viên truyền thông kiến thức tôn giáo mà là loan báo Chúa Giêsu Kitô. Chính Đức Kitô là trọng tâm của huấn giáo, nên nội dung giáo lý phải gắn chặt với Lời Chúa:

> *"Việc dạy giáo lý bao giờ cũng lấy nội dung ở nguồn mạch sống động là Lời Chúa, thông truyền trong Thánh Truyền và Thánh Kinh, vì Thánh Truyền và Thánh Kinh hợp thành một kho tàng thánh thiện duy nhất chứa đựng Lời chúa và được trao phó cho Hội Thánh" (DGL 27)*

Kho tàng đức tin ấy được trao cho Hội Thánh [84]. Nên Huấn Quyền đóng vai trò rất quan trọng trong việc gìn giữ, bảo vệ và giải thích Lời Chúa. Lời Chúa [85]

- Được cử hành trong phụng vụ.

- Được chiếu giãi trong đời sống của Hội Thánh, đặc biệt qua các chứng nhân Kitô giáo và các thánh.

- Được đào sâu trong các nghiên cứu thần học để giúp các tín hữu hiểu hơn về mầu nhiệm đức tin.

- Được biểu lộ qua các giá trị luân lý và tôn giáo được gieo trồng trong các xã hội loài người và các nền văn hoá.

Nên nội dung giáo lý phải gắn chặt với Lời Chúa: Thánh Kinh và Thánh Truyền, với Phụng vụ và với giáo huấn của Hội Thánh.

- Phương pháp dạy giáo lý

Nội dung giáo lý cần được chuyển tải đến học viên. Việc chuyển tải ấy có hiệu quả hay không một phần lớn là do phương pháp. Chính vì thế mà giáo lý viên cần nắm vững phương pháp sư phạm, nhất là phương pháp sư phạm thánh.

+ Học biết các phương pháp dạy học và giáo dục

Thiên Chúa đến với con người qua cách thế của con người. Thế nên, việc học biết các phương pháp sư phạm rất

[84] x. MK 10; GDFC 94

[85] x. GDFC 95

có lợi cho việc loan báo Tin mừng. Giáo lý viên là người biết Chúa Giêsu, sống gắn bó với Người, nhưng còn là người biết loan báo về Người. Thiếu yếu tố thứ ba này, giáo lý viên sẽ thất bại trong việc dạy giáo lý. Bên cạnh phương pháp sư phạm đời ấy, giáo lý viên không được quên là mình đang thực hiện việc giáo dục đức tin nên cần quan tâm đến phương pháp thánh.

+ Phương pháp sư phạm thánh.

Sư phạm thánh là hành động của Chúa Thánh Thần trong mỗi Kitô hữu. Đó là phương pháp sư phạm của Thiên Chúa được thực hiện trong cựu Ước. Đó là phương pháp của Đức Kitô khi Người thi hành sứ vụ cứu độ, và đó là phương pháp của Hội Thánh được tìm thấy qua dòng lịch sử dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

3. Nên thánh qua việc dạy giáo lý

Giáo lý viên nên thánh qua việc dạy giáo lý. Việc dạy giáo lý giả thiết giáo lý viên biết Chúa Giêsu, sống với Chúa Giêsu và loan báo Chúa Giêsu. Nhưng trước hết chúng ta tìm hiểu một chút về ý niệm nên thánh qua việc dạy giáo lý.

a. Ý niệm nên thánh qua việc dạy giáo lý

Khi nói nên thánh qua việc dạy giáo lý là nhấn mạnh đến chức năng tiên tri của giáo lý viên, chứ không loại bỏ hai chức năng tư tế và vương giả.

Nên thánh qua việc dạy giáo lý nói lên điểm nổi bật trong linh đạo giáo lý viên. Đây là đặc điểm phân biệt với các con đường nên thánh khác, chứ không có ý nói giáo lý

viên chỉ cần dạy giáo lý mà thôi và không cần đến các phương thế nên thánh khác. Dĩ nhiên, việc dạy giáo lý là một trong những phương thế nuôi dưỡng và phát triển đời sống tâm linh giáo lý viên.

Như mọi kitô hữu khác, giáo lý viên được mời gọi nên thánh, nhưng giáo lý viên nên thánh theo ơn gọi đặc biệt của mình. Khi thi hành nhiệm vụ riêng biệt của mình là huấn giáo, giáo lý viên kết hợp mật thiết hơn với Đức Kitô và qua Đức Kitô kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi [86]:

> *"Trọng tâm đời sống thiêng liêng của giáo lý viên là sự hiệp thông sâu xa trong niềm tin vào Đức Kitô và mến yêu Người, Đấng đã mời gọi và sai họ đi. Như Đức Giêsu vị Thầy duy nhất (Mt 23, 8), giáo lý viên phục vụ anh chị em qua lời dạy và những việc làm vốn là những cử chỉ yêu thương (Cv 1, 1). Chu toàn ý Cha yêu thương cứu độ loài người, là lương thực của giáo lý viên, như đã là lương thực của Đức Giêsu (Ga 4, 34). Việc huấn luyện thiêng liêng diễn ra trong tiến trình trung thành với "Đấng là nguyên lý khởi hứng cho cả huấn giáo và cho những ai làm huấn giáo, tức là Chúa Thánh Thần – Thánh Thần của Chúa Cha và của Chúa Con"" (GC 22).*

Tại sao việc dạy giáo lý có thể giúp giáo lý viên nên thánh? Việc dạy giáo lý thánh hoá giáo lý viên vì giáo lý

---

[86] x. TĐGD số 4; KTHGD 60.

viên là người biết Chúa Giêsu và là người loan báo Chúa Giêsu.

b. Giáo lý viên biết Chúa Giêsu.

Để dạy giáo lý, giáo lý viên phải là người biết Chúa Giêsu. Việc biết Chúa Giêsu của giáo lý viên không phải là biết ở bình diện tri thức, nhưng là biết của niềm tin. Niềm tin ấy giáo lý viên thể hiện qua việc: tuyên xưng niềm tin, cử hành niềm tin, sống niềm tin bằng đời sống luân lý, và gặp gỡ Chúa qua đời sống cầu nguyện.

- Tuyên xưng niềm tin

Trên bình diện nhân loại, khi yêu ai, chúng ta muốn khao khát biết về họ ngày một hơn, thì trên bình diện siêu nhiên cũng thế, những ai đã gặp Đức Kitô, họ khao khát biết Người thật nhiều, cũng như khao khát biết kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa mà Đức Kitô đã mạc khải. Sự hiểu biết về đức tin gắn chặt với đức tin [87]. Qua việc đào sâu sự hiểu biết về đức tin, dạy giáo lý nuôi dưỡng không chỉ đời sống đức tin của giáo lý viên nhưng còn giúp họ loan báo nó cho nhân loại. Niềm tin được giáo lý viên đào sâu này được tóm tắt trong Kinh Tin Kính của Hội Thánh.

- Cử hành niềm tin

Niềm tin giáo lý viên tuyên xưng ấy được thể hiện qua phụng vụ của Hội Thánh. Sự hiệp thông với Chúa Giêsu

[87] x. DCG (1971) 36.

Kitô dẫn đến việc cử hành sự hiện diện cứu độ của Người trong các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể.

Khi cử hành phụng vụ, giáo lý viên để phụng vụ giáo hoá mình nên giống mầu nhiệm mình cử hành. Thật vậy, phụng vụ là một trong những cách thế giáo dục đức tin cách hữu hiệu. Đó là phương thế chắn chắn nhất thánh hoá người Kitô hữu nên giống Chúa Kitô.

Do đó, giáo lý viên cần ý thức rằng việc dạy giáo lý không bao giờ tách khỏi cử hành phụng vụ, nhưng phải dẫn đến cử hành phụng vụ. Mỗi giai đoạn giáo dục đức tin, thường kèm theo một bí tích được lãnh nhận: Thánh Thể, Thêm sức.... Việc lãnh nhận bí tích sau mỗi giai đoạn giáo lý nói lên sự liên kết chặt chẽ của huấn giáo và các bí tích [88] và đó là cao điểm của một quá trình giáo dục đức tin.

- Sống đời sống luân lý

Giáo lý viên biết Đức Giêsu qua việc sống theo gương Người. Giáo lý viên tham dự vào mầu nhiệm vượt qua của Đức Kitô để biến đổi nội tâm thành con người mới trong Chúa Kitô. Đó là tuân giữ các giới răn nhất là giới răn yêu thương, và sống theo tinh thần các Mối Phúc của Tin Mừng.

---

[88] Chúng ta cũng phải giúp các học viên cũng như các tín hữu tránh thái độ học giáo lý chỉ để lãnh các bí tích vì thái độ không đúng đắn này dẫn đến việc bỏ học giáo lý khi đã lãnh đủ ba bí tích khai tâm, hoặc học giáo lý hôn nhân để lấy vợ lấy chồng.

Đời sống luân lý của giáo lý viên nếu tương hợp với niềm tin họ tuyên xưng và cử hành, thì đó là chứng tá sống động cho Đức Kitô.

- Cầu nguyện

Hiệp thông với Đức Kitô dẫn người môn đệ Đức Kitô đến chỗ mang mặc tâm tình cầu nguyện và chiêm ngắm Người đã thực hiện. Học cầu nguyện với Đức Kitô là mặc lấy tâm tình Người có đối với Chúa Cha: tôn thờ, ca ngợi, tạ ơn, lòng tín thác của người con, khẩn cầu và kính sợ vì vinh quang Thiên Chúa.

Tất cả những tình cảm này được phản ánh rõ nét trong kinh Lạy Cha, kinh mà Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ và đây là mẫu của lời cầu nguyện của người Kitô.

Khi đã biết về Đức Giêsu, lẽ nào giáo lý viên không tìm cách loan báo về Người?

c. Giáo lý viên loan báo Chúa Giêsu.

Giáo lý viên không loan báo một tri thức về Thiên Chúa, nhưng là loan báo một Thiên Chúa họ đã "biết". Chính việc loan báo ấy thánh hoá giáo lý viên.

- Loan báo Chúa Giêsu bằng bằng lời nói và bằng đời sống.

Tất cả mọi Kitô hữu đều phải trở nên nhân chứng cho Đức Kitô. Họ trở nên chứng nhân cho Đức Kitô bằng đời sống và khi thuận tiện thì làm chứng bằng lời nói. Còn giáo lý viên, ngoài việc làm chứng cho Chúa bằng đời sống bác

ái yêu thương, họ còn phải làm chứng cho Chúa bằng lời nói nữa.

Việc làm chứng bằng lời nói thể hiện cụ thể nhất qua việc dạy giáo lý và loan báo Tin mừng. Việc làm chứng bằng lời nói thuộc về căn tính giáo lý viên. Bởi thế nó quan trọng đến nỗi nếu không dạy giáo lý, họ không còn là giáo lý viên nữa. Nói mạnh hơn là nếu bỏ dạy giáo lý, họ cũng đánh mất ơn gọi, đánh mất đặc sủng Thiên Chúa ban cho họ, và như thế con đường nên thánh dành cho giáo lý viên không còn thích hợp với họ nữa.

Mặt khác, giáo lý viên là một ơn gọi, ơn gọi này trao cho họ sứ mạng rao giảng và làm chứng. Thế nên, khi làm chứng cho Chúa bằng đời sống và bằng việc dạy giáo lý, họ chu toàn sứ mạng Chúa trao. Đó là chu toàn thánh ý Thiên Chúa muốn họ trong tư cách là giáo lý viên. Đó là nên thánh.

- Loan báo Chúa Giêsu như là thể hiện một niềm tin sống động, một đức mến nồng nàn.

Nếu bạn nói bạn biết Chúa Giêsu là Đấng đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho bạn thì việc bạn dạy giáo lý là thể hiện sống động niềm tin ấy. Đức tin loan truyền là đức tin sống động. Không ai cảm nếm được ơn cứu độ mà lại âm thầm giữ riêng cho mình. Đức Maria khi được đầy tràn Chúa Thánh Thần, Mẹ đã băng đồi vượt suối để đem Chúa đến cho gia đình Dacaria vàÊlisabéth. Các Tông đồ gặp được Đức Giêsu Phục sinh thì hăng say loan báo về Người cho dù phải chết. Còn biết bao nhiêu mẫu gương loan báo Tin mừng

trong Hội Thánh. Thế nên, khi dạy giáo lý, giáo lý viên thể hiện niềm tin sống động.

Dạy giáo lý còn thể hiện một đức mến nồng nàn đối với Thiên Chúa và với anh chị em. Đối với Thiên Chúa, giáo lý viên thực hiện lệnh truyền của Đức Kitô là loan báo Tin mừng, là muốn tiếp tục công cuộc cứu độ của Thiên Chúa để anh chị em đồng loại được sống và sống dồi dào. Đối với anh chị em, giáo lý viên đang làm một việc bác ái cao cả. Vì sao vậy? Vì dạy giáo lý là giúp người khác biết, tin vào Đức Kitô và yêu mến Người và nhờ Người mà biết Chúa Cha [89] để được sự sống hạnh phúc đời đời. Thế nên dạy giáo lý là ban cho anh chị em quà tặng lớn lao nhất là Đức Giêsu Kitô, là tạo điều kiện cho tha nhân tìm được ơn cứu độ. Đó là biểu lộ sâu sắc nhất bác ái Kitô giáo.

- Loan báo Chúa Giêsu là con đường nên thánh

Việc dạy giáo lý cung cấp cho họ cơ hội nên thánh, đặc biệt chính việc dạy giáo lý thánh hoá đời sống của họ.

- Lý do ngoại tại:

Nhờ dạy giáo lý, giáo lý viên có nhiều cơ hội để tiếp xúc với Lời Chúa, với giáo huấn của Hội Thánh, với các phương tiện thánh. Đặc biệt là họ có cơ hội để cố gắng hoàn thiện đời sống nhân bản, đời sống thiêng liêng. Môi trường huấn giáo là môi trường thuận tiện để gặp gỡ và sống thân mật với Chúa Kitô, Đấng giáo lý viên không ngừng rao

[89] Ga 17, 3

giảng. Nhờ môi trường huấn giáo, họ khám phá ra được thánh ý Thiên Chúa và đón nhận được nhiều nâng đỡ trong đời sống đức tin. Nói cách khác, nhờ dạy giáo lý, giáo lý viên có cơ hội biết Chúa Giêsu, cử hành Chúa Giêsu, sống như Chúa Giêsu, gặp gỡ Chúa Giêsu , và loan báo Chúa Giêsu.

- Lý do nội tại:

Môi trường huấn giáo không những tạo điều kiện cho giáo lý viên nên thánh, mà chính việc dạy giáo lý tự nó có sức thánh hoá giáo lý viên. Tại sao thế?

+ Trước hết, niềm tin được rao giảng, niềm tin sẽ được vững mạnh. Đó là đặc tính của đức tin. Vững mạnh ở đây không chỉ là nơi các học viên, nhưng phải nói cách mạnh mẽ rằng vững mạnh trước tiên là nơi người dạy giáo lý. Chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã có lần nói lên xác tín này: niềm tin khi loan truyền, niềm tin được kiên vững.

Thật thế, giáo lý viên đôi lần đã có kinh nghiệm niềm tin của mình được củng cố và trở nên vững mạnh khi trung thành dạy giáo lý. Chỉ tiếc là có những người lúc gặp khó khăn thì bỏ cuộc nên đức tin họ không được củng cố và vững mạnh. Thế thì tại sao đức tin họ được vững mạnh khi dạy giáo lý? Đó là vì họ loan truyền đức tin không phải đức tin cá nhân, nhưng là đức tin của Hội Thánh. Mỗi cá nhân có thể yếu tin, nhưng đức tin của Hội Thánh thì bền vững, sắt son. Chính trong niềm tin của Hội Thánh, mà đức tin cá nhân được nuôi dưỡng và trưởng thành.

+ Thứ đến, giáo dục đức tin cho người khác là giáo dục đức tin cho chính mình. Chính mình là người hưởng hoa quả niềm tin do mình rao giảng trước hết. Dĩ nhiên có mối tương quan hỗ tương giữa đức tin giáo lý viên và đức tin học viên, và ngược lại. Niềm tin giáo lý viên càng vững mạnh thì lời rao giảng của họ càng xác tín và tác động mạnh mẽ đến học viên. Nhưng tự bản chất lời rao giảng nó có sức mạnh biến đổi học viên lẫn giảng viên, với điều kiện đó là rao giảng Lời Chúa, và sứ điệp Kitô giáo: *"Lời Chúa là lời hằng sống, linh nghiệm, phơi bày phui tư tưởng và ý muốn của tâm hồn"* (Dt 4, 12), và Lời ấy không thể không sinh hoa kết quả (Is 55, 11). Hơn thế nữa, Đức Kitô là trung tâm của Lời Chúa, là trung tâm của mọi sứ điệp giáo lý viên rao giảng, chính Người sẽ thánh hoá và biến đổi giáo lý viên thành chứng nhân cho Người.

Như thế, giáo lý viên được nên thánh nhờ môi trường huấn giáo và nhờ chính việc dạy giáo lý. Thế nên, càng rao giảng Lời Chúa, càng dạy giáo lý, giáo lý viên càng được kết hiệp với Đức Kitô, và nhờ Người mà hiệp nhất với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần, *"Đấng là nguyên lý khởi hứng cho cả huấn giáo và cho những ai làm huấn giáo" (GC 22).*

4. Suy tư về việc nên thánh qua dạy giáo lý

Sau đây là một chút suy tư về việc nên thánh qua việc dạy giáo lý: Khi chuẩn bị, khi dạy và sau khi dạy giáo lý.

a. Giáo lý viên được thánh hoá khi chuẩn bị cho việc dạy giáo lý.

Để dạy giáo lý, giáo lý viên cần chuẩn bị. Việc chuẩn bị đó một mặt là giúp giáo lý viên trình bày giáo lý mạch lạc, hấp dẫn, mà nhất là giúp giáo lý viên thống nhất đời sống và kết hiệp với Chúa. Để được như thế, trước hết giáo lý viên phải dấn thân:

> *"Nhiệm vụ đòi hỏi giáo lý viên phải dấn thân. Trước khi loan báo Lời Chúa, rõ ràng giáo lý viên phải hiểu và sống Lời Chúa. "Thế giới…đòi hỏi những người loan báo Tin Mừng nói về Thiên Chúa mà họ biết và thân quen, như thể họ đã thấy Đấng Vô Hình"" (GC 8).*

Nhiệm vụ đòi hỏi giáo lý viên phải dấn thân cho công cuộc huấn giáo. Giáo lý viên cần hiểu và sống Lời Chúa trước khi loan báo. Chính đời sống thống nhất giữa dạy và sống làm cho giáo lý viên trở nên nhân chứng sống động của Chúa:

> *"Giáo lý viên phải có một đời sống thống nhất và đích thực. Trước khi **dạy** giáo lý, họ phải **là** giáo lý viên. Chân lý về đời sống giáo lý viên xác định tính cách họ phải có khi thực thi sứ mạng. Thật chẳng tương hợp chút nào, nếu giáo lý viên không sống điều mình dạy, và chỉ nói theo sách vở về một Thiên Chúa mình chẳng mấy thân thuộc. Chớ gì giáo lý viên áp dụng cho mình điều thánh sử Maccô đã nói về ơn gọi các tông đồ: "Người lập nhóm Mười Hai để sống với Người và để Người sai đi rao giảng Tin Mừng" (Mc 3, 14 – 15)" (GC 8).*

Việc thống nhất đời sống làm cho giáo lý viên không còn là người nói về Chúa theo sách vở chẳng liên quan gì đến đời sống của mình và học viên. Trái lại, nó dẫn đưa giáo lý viên đi vào đời sống hiệp thông thực sự với Thiên Chúa. Trước khi dạy giáo lý, họ phải LÀ, nghĩa là giáo lý viên phải trở nên chứng nhân trước khi trở thành thầy dạy. Càng sống thông hiệp với Thiên Chúa, giáo lý viên càng được biến đổi để trở nên nhân chứng cho Người. Có như thế, việc tông đồ của họ mới hiệu quả:

> *"Đời sống thiêng liêng càng chân thật và sâu xa, chứng từ của giáo lý viên càng hiển nhiên và hoạt động của họ càng hữu hiệu hơn" (GC 8).*

Mặt khác, chắc chắn để dạy giáo lý, giáo lý viên phải chuẩn bị nhiều điều từ soạn bài, chuẩn bị các sinh hoạt, bài hát,...và nhất là cầu nguyện, suy gẫm và sống Lời Chúa. Việc chuẩn bị đó không đơn thuần là giáo lý viên có cơ hội tiếp xúc, suy gẫm và cầu nguyện với Lời Chúa để nên thánh như những người giáo dân khác. Trái lại, những việc chuẩn bị đó nằm trong linh đạo giáo lý viên, giúp giáo lý viên đào sâu kiến thức, tăng trưởng đức tin và đức mến đối với Chúa và tha nhân. Bởi thế, có thể giáo lý viên dạy chưa hay, trình bày chưa sống động, kiến thức về giáo lý chưa cao, chất lượng giờ giáo lý còn hạn chế...nhưng chính những cố gắng chuẩn bị cho sứ mạng đó sẽ làm nên con người giáo lý viên, hình thành cách sống, cách suy nghĩ theo Tin Mừng.

b. Giáo lý viên được thánh hoá khi dạy giáo lý.

Khi dạy giáo lý, giáo lý viên thi hành sứ mạng của mình một cách rõ nét nhất. Đó là lúc họ làm phát ngôn viên của Thiên Chúa. Chính lời họ rao giảng có sứ thánh hoá họ lẫn học viên vì nội dung lời rao giảng này không phải là sự khôn ngoan của nhân loại nhưng là Lời Chúa, là những chân lý đức tin Giáo Hội đã sống và loan báo.

Trong một thị kiến, Isaia thấy Giavê cao cả và thánh thiện vô song, ông nhận ra được sự bất xứng của mình. Thế nhưng Thiên Chúa đã sai thiên thần lấy than hồng thanh tẩy miệng lưỡi ông để ông được nên thanh sạch: "Đây, cái này chạm đến môi ngươi, ngươi đã được tha lỗi và xá tội"(Is 6,) Ông bèn xin Thiên Chúa sai ông đi loan báo tin mừng. Khi dạy giáo lý, giáo lý viên cũng cảm thấy mình bất xứng để loan báo Lời Chúa, nhưng Thiên Chúa đã làm cho họ trở nên xứng đáng [90] loan báo Lời Chúa. Chính việc dạy giáo lý đó sẽ tiếp tục biến đổi cả con người họ ngày càng trở nên giống Lời mà họ rao giảng hơn.

c. Giáo lý viên được thánh hoá sau khi dạy giáo lý.

Giáo lý viên dạy giáo lý như người đi gieo hạt. Lời Chúa được giáo lý viên rao giảng có sinh hoa kết trái được là do ơn Chúa [91] và sự đáp trả của học viên chứ không tùy thuộc vào tài năng của giáo lý viên [92]. Lời Chúa tự bản chất

---

[90] Thiên Chúa thanh tẩy giáo lý viên qua Bí tích Thánh Tẩy, củng cố họ qua Bí tích Thêm sức và sai họ đi qua việc nhận họ làm giáo lý viên.

[91] x. Ga 15, 5

[92] x. Mc 4, 27

là sẽ sinh hoa kết trái (x. Is 55,11), nhưng tự do của con người có thể làm cho Lời Chúa bị bóp nghẹt. Chính vì thế, việc giáo lý viên chuẩn bị bài chu đáo, dạy giỏi cũng chưa đủ. Kết quả của huấn giáo còn tùy thuộc rất nhiều vào sự đáp trả của học viên và lòng tín thác của giáo lý viên đối với sứ mạng nữa.

Ý thức việc dạy giáo lý là sứ mạng thiêng liêng, và việc phát triển đức tin, lòng đạo nơi học viên là do Thiên Chúa, giáo lý viên cần phải không ngừng cầu nguyện để phó dâng công việc mình đã làm cho sự quan phòng của Thiên Chúa và nài xin Chúa Thánh Thần chuẩn bị tâm hồn các học viên đón nhận Lời Chúa và làm sinh hoa kết trái lời ấy trong tâm hồn các học viên. Còn mình chỉ là đầy tớ vô dụng [93], là khí cụ trong tay Chúa mà thôi: "*Tôi trồng, Apollô tưới, nhưng chính Chúa mới cho mọc lên*" (1Cr 3, 6). Chính Chúa mới làm cho đức tin và lòng đạo của học viên lớn lên, nên giáo lý viên chỉ còn là khí cụ trong tay Chúa. Ý thức như thế sẽ giúp giáo lý viên sống đời sống cầu nguyện liên lỉ: trước khi dạy, trong khi dạy mà còn ngay cả sau khi dạy nữa, để xin Chúa làm sinh hoa kết quả công việc mà Chúa trao phó cho giáo lý viên. Ý thức đó sẽ giúp giáo lý viên không cậy dựa vào tài năng của mình nhưng biết sống khiêm tốn khi thành công, không nản lòng khi thất bại, và không ngừng cậy trông vào ơn Chúa vì không có Chúa chúng ta chẳng làm được gì.

Thái độ tin tưởng và phó thác công việc dạy giáo lý của mình cho Thiên Chúa ngày càng làm cho giáo lý viên

[93] x. Lc 17, 10

luôn sống trong bầu khí cầu nguyện và phó thác cuộc đời và sứ mạng mình cho Chúa hơn.

Tóm lại, môi trường huấn giáo là môi trường rất thuận tiện cho giáo lý viên sống và loan truyền đức tin, đồng thời chính việc dạy giáo lý thánh hoá giáo lý viên. Tất cả cuộc đời giáo lý viên được đặt trong bầu khí cầu nguyện: trước khi dạy giáo lý, khi dạy giáo lý và sau khi dạy giáo lý. Nói mạnh hơn là cả cuộc đời giáo lý viên biến thành lời cầu nguyện không ngừng dâng lên Thiên Chúa để thánh hoá chính mình và những ai họ có trách nhiệm giáo dục đức tin cũng như tất cả những ai họ gặp gỡ.

Sau khi đã tìm hiểu bản chất và nét đặc trưng của linh đạo giáo lý viên: nên thánh qua việc dạy giáo lý, chúng ta tiếp tục khai triển linh đạo này qua các chiều kích thần học của nó.

Giáo lý viên, con người cầu nguyện

CHƯƠNG III: CÁC CHIỀU KÍCH THẦN HỌC CỦA LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN

Điểm nổi bật trong linh đạo giáo lý viên là nên thánh qua việc dạy giáo lý. Con đường nên thánh ấy mang các chiều kích thần học: Ba Ngôi, Giáo Hội, trần thế và truyền giáo. Ơn gọi và sứ mạng giáo lý viên cắm rễ sâu trong mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Ơn gọi đó được thể hiện rõ nét qua Giáo Hội, ở đó giáo lý viên được sai đến với thế giới để loan báo Tin mừng.

I. CHIỀU KÍCH BA NGÔI

Giáo lý viên được mời gọi sống kết hợp mật thiết với Chúa Ba ngôi, nhờ đó họ trở nên hình ảnh sống động của tình yêu Thiên Chúa giữa cuộc đời này bằng đời sống kết hợp mật thiết với Chúa Ba Ngôi, đồng thời loan báo Chúa Ba Ngôi và chương trình cứu độ của Ngài.

1. Giáo lý viên sống với Chúa Ba Ngôi

Giáo lý viên được mời gọi đến với Chúa Cha, nhờ Chúa Con và qua Chúa Thánh Thần. Họ được tham dự vào tình yêu của Chúa Cha, được thông hiệp với Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần hướng dẫn và biến đổi thành những chứng nhân can đảm:

> *"Đón nhận một Chúa Ba Ngôi, Đấng ngự trong đáy lòng con người và đem lại ý nghĩa cho toàn bộ cuộc sống của họ: nguồn xác tín, những tiêu chuẩn, bậc thang các giá trị, quyết định, quan hệ, cư xử...*

Giáo lý viên phải được lôi cuốn vào bầu khí của Chúa Cha, Đấng ngỏ lời; của Đức Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng chỉ loan báo mọi lời đã nghe được từ Chúa Cha (Ga 8, 26; 12, 49); của Chúa Thánh Thần, Đấng soi sáng tâm trí và sưởi ấm con tim để giúp hiểu Lời Chúa, trung thành yêu mến và thực thi Lời Chúa (Ga 16, 12 –14).

Như thế linh đạo giáo lý viên bén rễ trong Lời hằng sống theo chiều kích Ba Ngôi, như thấy trong ơn cứu độ và trong sứ mạng phổ quát. Điều này bao hàm một thái độ liên kết bên trong, tức là tham dự vào tình yêu của Chúa Cha, Đấng muốn mọi người nhận biết chân lý và được cứu độ (1 Tm 2, 4); là hiệp thông với Đức Kitô, bằng cách chia sẻ các "tâm tình" của Người (Pl 2,5) và như thánh Phaolô, sống kinh nghiệm về sự hiện diện thường xuyên và khích lệ của Đức Kitô; "Đừng sợ... vì Ta ở cùng con" (Cv 18, 9 – 10), bằng cách để Chúa Thánh Thần hướng dẫn và biến đổi thành chứng nhân can đảm của Đức Kitô và thành người loan báo Lời Chúa có kinh nghiệm." (GC 7)

a. Giáo lý viên sống mối tương quan thân mật với Chúa Ba Ngôi nhờ Bí tích Thánh tẩy và nhờ ơn gọi của mình.

Giáo lý viên sống mối tương quan thân mật với Chúa Ba Ngôi nhờ Bí tích Thánh tẩy và nhờ ơn gọi của mình. Ba Ngôi Thiên Chúa trở thành nguồn mạch sự sống và thay đổi toàn bộ cuộc đời họ từ cách suy nghĩ, ứng xử, hành động đến những mối quan hệ khác.

b. Giáo lý viên đến với Chúa Ba Ngôi nhờ Đức Kitô.

Giáo lý viên được tham dự vào tình yêu của Chúa Cha, Đấng muốn mọi người nhận biết chân lý để được cứu độ [94]. Nhưng làm sao có thể nhận biết được Cha là Thiên Chúa thật nếu không nhờ Đức Giêsu Kitô vì chỉ nhờ Người mà chúng ta đến được cùng Chúa Cha. Chính vì thế mà giáo lý viên cần mang mặc tâm tình con thảo của Đức Kitô là luôn sống vâng phục thánh ý Chúa Cha và đón nhận ý Cha làm lương thực nuôi sống mình: "*Tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi*" (Ga 6, 38). Đức Kitô làm theo ý Đấng đã sai Người nên suốt cuộc đời Người luôn luôn tìm kiếm chiên lạc [95], đem lại sự sống dồi dào phong phú cho đoàn chiên [96], và hiến mạng sống mình để muôn người được thánh hiến [97] và được sống đời đời.

Để nên giống Đức Kitô và mang những tâm tình của Người, giáo lý viên cần phải gắn chặt cuộc đời của mình với Đức Kitô như cành nho liên kết với cây nho:

> *"Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái"(Ga 15, 5).*

---

[94] x. Ga 6, 39

[95] x. Lc 15

[96] x. Ga 10, 10

[97] x. Ga 17, 19

Nhờ liên kết với Đức Kitô mà giáo lý viên đón nhận được sự sống của Thiên Chúa vì sự sống của Thiên Chúa được tuôn đổ trên chúng ta qua Đức Kitô nhờ Thánh Thần. Bởi thế, điều cơ bản của đời sống Kitô hữu và cũng là của mỗi giáo lý viên không phải là làm việc này, việc nọ [98], nhưng là làm sao để cuộc đời của mình có Đức Kitô. Việc nên thánh của giáo lý viên cốt yếu không phải là làm điều này, điều nọ hay càng dạy giáo lý nhiều thì càng mau nên thánh. Nói như thế không có nghĩa là mình dạy tà tà và không mấy tha thiết với sứ mạng vì không thiết tha với việc dạy giáo lý, giáo lý viên sẽ đánh mất căn tính của mình. Đánh mất căn tính mình thì đâu còn là giáo lý viên đúng nghĩa nữa thế thì làm gì còn việc nên thánh. Trái lại, vì yêu mến Đức Kitô, vì muốn gắn bó với Người, giáo lý viên sẽ cố gắng sống như Người, và làm công việc của Người. Và qua những công việc đó giáo lý viên sẽ tìm gặp Đức Kitô, gắn kết cuộc đời mình với Đức Kitô, và đi vào mối tương giao thân mật với Đức Kitô mỗi ngày một hơn. Bởi thế, khi thi hành tác vụ huấn giáo, giáo lý viên không tìm những công việc trước hết, nhưng trước hết và trên hết là tìm gặp Đức Kitô và nên một với Người. Đây là điều cốt yếu nhất.

c. Giáo lý viên đến với Chúa Ba Ngôi nhờ Chúa Thánh Thần.

[98] Tại sao tôi tham gia huấn giáo nhiều năm mà đời sống đức tin của tôi không tiến bộ, và khi gặp khó khăn hay thất bại, tôi chán nản và bỏ cuộc? Đó phải chăng là do tôi tìm kiếm công việc chứ không tìm kiếm Chúa?

Giáo lý viên được tham dự vào tình yêu của Chúa Cha nhờ Đức Giêsu Kitô trong môi sinh tình yêu là Chúa Thánh Thần. Chính Thánh Thần là Thầy dạy nội tâm sẽ dẫn đưa giáo lý viên vào trong tương quan thâm sâu với Ba Ngôi Thiên Chúa. Tông huấn Dạy giáo lý số 72 đề cao vai trò của Chúa Thánh Thần, vì Ngài là:

- Căn nguyên cảm hứng mọi công cuộc dạy giáo lý trong Hội Thánh.

- Thầy nội tâm, Thần Khí được hứa ban cho Hội Thánh và cho mọi tín hữu như Thầy nội tâm, Đấng, trong nơi bí ẩn của lương tâm và quả tim, làm cho người ta hiểu điều mà người ta đã nghe nhưng không thể lãnh hội được.

- Biến đổi các môn đệ thành chứng nhân của Đức Kitô: "*Ngài sẽ làm chứng về Ta*" và "*các ngươi cùng làm chứng*" (Ga 15, 26 –27).

- Tất cả đời sống kitô hữu, đời sống của con cái Thiên Chúa đều là đời sống theo Thần khí (x. Rm 8, 14 –17; Gl 4, 6). Chỉ một mình Thần khí cho phép chúng ta đến với Thiên Chúa và thưa lên rằng "Abba, lạy Cha" (Rm 8, 15) và tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa (1Cr 12, 34. 11).

Thế nên, việc tăng trưởng đời sống đức tin của giáo lý viên cũng như của các học viên là do tác động của Chúa Thánh Thần:

> *"Việc dạy giáo lý, tức là sự tăng trưởng trong đức tin và già dặn trong đời sống Kitô hữu cho tới sung mãn, là một công cuộc của Chúa Thánh Thần, công*

trình mà một mình Người có thể khơi dậy và nuôi dưỡng trong Hội Thánh" (DGL 72)

Từ điều này đưa đến 2 xác tín:

- "Khi thực hiện sứ mệnh giáo lý viên – cũng như mỗi Kitô hữu làm việc ấy trong Hội Thánh và nhân danh Hội Thánh - Hội Thánh phải ý thức sâu xa rằng mình hành động như một công cụ sống động và khôn ngoan của Chúa Thánh Thần, luôn luôn kêu cầu Thần khí, thông hiệp với Người, cố gắng để hiểu biết Người linh hứng, đó phải là thái độ của Hội Thánh giảng huấn và của mọi giáo lý viên".

- "Phải làm thế nào để ước vọng sâu xa muốn hiểu rõ hơn tác động của Thần khí và phó thác mình cách toàn vẹn hơn cho Người;... phải làm thế nào để ước vọng đó gây ra được sự phục hưng việc dạy giáo lý."(DGL 72)

Xác tín đó giúp giáo lý viên ngoan ngoãn theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để trở nên khí cụ sống động của Ngài và luôn luôn cầu xin Ngài biến đổi mình và các học viên. Đồng thời biết phó thác việc dạy giáo lý cho Ngài, xin Ngài phục hưng việc dạy giáo lý.

2. Giáo lý viên loan truyền Sứ điệp Kitô giáo.

Giáo lý viên sống với Chúa Ba Ngôi và múc lấy ở Ba Ngôi tình yêu và sự sống đời đời. Tình yêu và sự sống ấy giáo lý viên trao ban cho anh chị em qua đời sống chứng tá và qua việc dạy giáo lý.

a. Giáo lý viên loan báo Chúa Ba Ngôi bằng đời sống.

Ơn gọi giáo lý viên mời gọi sống và làm chứng cách triệt để tình yêu cứu độ của Ba Ngôi. Nếu như Thiên Chúa Ba Ngôi thực hiện chương trình cứu độ của mình qua dòng lịch sử, thì giáo lý viên cũng được mời gọi cộng tác với chương trình cứu độ đó qua cuộc sống của mình. Để được như thế, giáo lý viên phải là người sống thân mật với Chúa Ba Ngôi nhờ Đức Kitô. Nhờ sống thân mật với Ba Ngôi, giáo lý viên đón nhận được "**nguồn mạch tình yêu**" của Ba Ngôi, để thực sự trở nên hình ảnh tuyệt hảo này:

> *"Thiên Chúa thực hiện chương trình cứu chuộc bắt nguồn từ "**nguồn mạch Tình yêu**", nghĩa là từ tình yêu muôn thuở của Chúa Cha: nơi Ngôi Lời đã làm người và cứu chuộc loài người (Ga 1, 14): nơi Thánh Thần được ban tặng để thánh hoá loài người và thiết lập Hội Thánh để đi đến Chúa Cha nhờ Đức Kitô trong cùng một Thánh Thần (Ep 2, 18) (GC 7).*

Giáo lý viên thể hiện tình yêu cứu độ của Ba Ngôi trước hết bằng cuộc sống của mình. Cuộc sống ấy thấm nhập tình yêu, tình yêu mà họ đón nhận được từ Chúa Ba Ngôi. Họ phải là người cảm nghiệm sâu sắc tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, và biểu lộ điều ấy ra bên ngoài bằng cuộc sống yêu thương, dấn thân phục vụ. Hơn nữa, nếu xác tín và nếm cảm được Thiên Chúa cứu độ mình, thì giáo lý viên không thể không loan truyền tình yêu cứu độ đó của Thiên Chúa.

Thật vậy, mỗi người đều được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Nhờ Bí tích Thánh Tẩy, con người bước vào đời

sống trong Chúa Ba Ngôi. Con người mới này là con Thiên Chúa, là người sống mối tương quan thân mật với Ba Ngôi và với anh chị em. Bí tích Thêm sức giúp giáo lý viên kiện toàn đời sống làm chứng cho Ba Ngôi Thiên Chúa. Hiệu quả bí tích Thêm sức trở nên rõ nét nhất là khi người lãnh nhận làm chứng cho Thiên Chúa qua việc sống và loan báo tình yêu cứu độ của Ba Ngôi.

b. Giáo lý viên loan báo Chúa Ba Ngôi bằng lời nói.

Sứ điệp giáo lý viên loan truyền không phải là ý kiến riêng tư của mình mà là sứ điệp Kitô giáo, sứ điệp ấy mang tính quy Kitô và quy Ba Ngôi.

- Tính quy Kitô của sứ điệp Tin mừng

Tính quy Kitô của sứ điệp Tin mừng nghĩa là:

+ Trước hết, *"trọng tâm của việc khoa dạy giáo lý, cốt yếu có một Ngôi vị, tức là Ngôi vị của Đức Giêsu thành Nazaréth, Con một của Chúa Cha, tràn đầy ân sủng và sự thật"* (Ga 1, 14) [99]. Trong thực tế, bổn phận nền tảng của việc dạy giáo lý là trình bày Đức Kitô và những điều liên hệ đến Người. Điều này dẫn đến việc theo Đức Giêsu và hiệp thông với Người ; mọi yếu tố của sứ điệp phải theo hướng này [100].

+ Thứ đến, tính quy Kitô có nghĩa là việc dạy giáo lý phải trình bày cho thấy Đức Kitô là *"trung tâm của lịch sử*

[99] DGL 5

[100] x. GDFC 98

cứu độ" [101]. Người là Đấng hoàn tất lịch sử cứu độ, là trung tâm và là cùng đích của lịch sử cứu độ [102]. Sứ điệp huấn giáo giúp các Kitô hữu đặt mình vào lịch sử cứu độ và dấn thân vào trong lịch sử ấy bởi chính Đức Kitô là ý nghĩa tối hậu của lịch sử cứu độ này [103].

+ Hơn nữa, tính quy Kitô nghĩa là sứ điệp Tin mừng không đến từ nhân loại, nhưng đến từ Lời Thiên Chúa. Hội Thánh và giáo lý viên nhân danh Hội Thánh có thể nói rằng: *"Đạo lý Ta dạy không phải là của Ta mà là của Đấng đã sai Ta"* (Ga 7, 16). Như thế, việc dạy giáo lý là loan truyền *"giáo lý của Đức Giêsu Kitô, chân lý mà Người thông ban hay nói đúng hơn, Chân lý mà Người là hiện thân"*(DGL 6). Tính quy Kitô đòi buộc huấn giáo phải truyền đạt điều Đức Giêsu đã dạy về Thiên Chúa, con người, hạnh phúc, đời sống luân lý, sự chết... mà không được thay đổi giáo huấn ấy bằng bất cứ lý do gì [104].

+ Các sách Tin mừng tường thuật về cuộc đời Đức Giêsu là trung tâm của sứ điệp huấn giáo. Thế nên trong việc dạy giáo lý, bốn sách Tin mừng chiếm vị trí trung tâm bởi vì Đức Giêsu Kitô là turng tâm của Tin mừng.

Tính quy Kitô của sứ điệp giáo lý viên loan báo đòi buộc giáo lý viên không được phép loan truyền học thuyết

---

[101] DCG (1971) 41a; x. DCG (1971) 39, 40, 44.

[102] x. MV 10

[103] x. GDFC 98

[104] x. GDFC 98

riêng của mình hay của một vị thầy nào khác, nhưng họ phải thông truyền giáo lý của Đức Kitô [105]. Hay nói cách khác, trong việc dạy giáo lý, chính Đức Kitô là Đấng giảng dạy, mọi người khác đều giảng dạy tùy theo mức độ mà họ là phát ngôn viện của Người. Mặt khác, cũng không tìm cách lôi kéo học viên đến với mình nhưng phải đưa họ đến với Chúa Kitô.

- Tính quy Ba Ngôi của sứ điệp tin Mừng

Trọng tâm sứ điệp giáo lý viên loan truyền là Đức Kitô Nazaréth, Ngôi Lời của Chúa Cha Đấng nói với thế giới qua Thánh Thần của Ngài [106]. Chúa Giêsu thường xuyên đề cập đến Chúa Cha và tỏ cho chúng ta biết Người là Con Một của Chúa Cha. Chúa Giêsu cũng đề cập đến Chúa Thánh Thần. Người biết Người được xức dầu Thánh Thần. Đức Giêsu là Đường dẫn chúng ta tới với mầu nhiệm thâm sâu của Thiên Chúa. Tính quy Kitô của việc dạy giáo lý trong tính năng động nội tại của nó là để dẫn đến việc tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa: Cha, Con và Thánh Thần [107].

Tính quy Kitô thiết yếu cũng mang tính quy Ba Ngôi. Nhờ bí tích Thánh Tẩy, Kitô hữu trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, *"Một trong Ba Ngôi"* [108], và làm cho họ

---

[105] x. DGL 6

[106] x. GDFC 99

[107] x. GDFC 99

[108] Cụm từ *"Một trong Ba Ngôi"* được dùng bởi Công đồng Chung thứ 5: Constantinople 553

trở nên *"con trong Con"* trong sự hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Vì thế, đức tin của họ là đức tin Ba Ngôi. *"Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống người Kitô hữu"* [109].

Tính quy Kitô của sứ điệp Tin mừng mang tính Ba ngôi dẫn việc huấn giáo đến những điều sau:

+ **Cấu trúc nội tại của huấn giáo:** Mỗi một hình thức trình bày sứ điệp phải luôn luôn mang tính quy Kitô và tính Ba Ngôi: *"Nhờ Đức Kitô để đến với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần"*. Nếu huấn giáo thiếu ba yếu tố này hay quên lãng tương quan chặt chẽ giữa Ba Ngôi thìsứ điệp Tin mừng chắc chắn mất tính đặc trưng của nó:

> *"Chính Chúa Kitô là trung tâm của lịch sử cứu độ, cho nên mầu nhiệm Thiên Chúa là trung tâm mà nhờ đó lịch sử này có nguồn gốc và hướng tới đó như cứu cánh của mình. Chúa Kitô tử nạn và phục sinh dẫn đưa loài người tới Chúa Cha nhờ việc sai Thánh Thần đến cùng Dân Chúa. Vì lý do này, cơ cấu của toàn thể nội dung huấn giáo phải quy hướng về Thiên Chúa Ba Ngôi: Nhờ Chúa Kitô, đến cùng Chúa Cha, trong Chúa Thánh Thần.*
>
> ***Nhờ Chúa Kitô**: toàn thể nhiệm cục cứu độ nhận được ý nghĩa từ Ngôi Lời Nhập Thể. Nhiệm cục ấy chuẩn bị việc Người đến, tỏ lộ và mở rộng Nước Người trên trần gian từ khi Người chết và sống lại cho*

[109] GLCG 234.

tới khi Người đến lần thứ hai trong vinh quang, mà hoàn tất công việc của Thiên Chúa. Vì thế, mầu nhiệm Chúa Kitô soi sáng toàn thể nội dung huấn giáo. Những yếu tố khác nhau – Thánh Kinh, Tin Mừng, Hội Thánh, con người và cả vũ trụ – mà huấn giáo phải chấp nhận và giảng nghĩa, đều quy về Con Thiên Chúa Nhập Thể.

***Đến cùng Chúa Cha**: Mục đích tối hậu của việc Ngôi Lời Nhập Thể và toàn thể nhiệm cục cứu độ là dẫn đưa mọi người đến cùng Chúa Cha. Vì vậy, huấn giáo phải giúp người ta hiểu biết sâu xa hơn mãi về chương trình yêu thương này của Cha trên trời, phải lưu tâm tỏ lộ cho người ta biết ý nghĩa tối hậu của đời sống con người là nhận biết Thiên Chúa và tôn vinh Danh Ngài bằng cách thi hành ý muốn của Ngài, như Chúa Kitô đã dạy chúng ta bằng lời nói và gương mẫu đời sống của Người,và như thế đạt tới sự sống muôn đời.*

***Trong Chúa Thánh Thần**: Sự nhận biết mầu nhiệm Chúa Kitô và con đường dẫn đến Chúa Cha được thực hiện trong Chúa Thánh Thần. Vì vậy, huấn giáo, khi trình bày nội dung sứ điệp Kitô giáo, phải luôn làm sáng tỏ sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, nhờ vậy con người luôn được thúc đẩy hiệp thông với Thiên Chúa và với loài người và chu toàn các bổn phận của mình.*

Nếu huấn giáo thiếu ba yếu tố này hoặc là sao lãng mối tương quan mật thiết của chúng, thì sứ điệp

Kitô giáo chắc chắn đánh mất đặc tính riêng biệt của nó." (DCG 41)

+ **Theo phương pháp sư phạm của Chúa Giêsu** trong việc mạc khải về Chúa Cha, về chính Người trong tư cách là Con, và về Chúa Thánh Thần, thì huấn giáo phải bày tỏ được đời sống thân mật nhất của Thiên Chúa, bắt đầu với công cuộc cứu độ vì lợi ích của nhân loại [110]. Công việc của Thiên Chúa mặc khải cho biết Ngài là ai và mầu nhiệm nội tại của Ngài toả sáng trên tất cả công việc Ngài thực hiện. Đây là cách nói loại suy với những tương quan con người: con người thì biểu lộ chính mình qua những việc họ làm, và càng biết sâu sắc về họ, ta càng hiểu điều họ làm hơn.

+ **Việc trình bày mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi được Đức Kitô mạc khải ngụ ý nói đến sự sống của con người.** Tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất nghĩa là con người không được quy phục tự do của mình một cách tuyệt đối đối với bất cứ quyền lực nào dưới thế. Nó cũng ngụ ý nói rằng vì được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng là sự hiệp thông của mọi người, con người được mời gọi xây dựng một xã hội huynh đệ của những người con cái Thiên Chúa, và một xã hội bình đẳng về nhân phẩm giữa mọi người. Hội Thánh, khi tuyên xưng đức tin vào Chúa Ba Ngôi và khi loan báo mầu nhiệm này cho thế giới, biết mình là

[110] X. GLCG 258. 236. 259

"một dân được thâu họp lại trong sự hiệp nhất của Cha, Con và Thánh Thần" [111].

Tóm lại, nội dung huấn giáo mang tính quy Kitô vì Người là trung tâm của lịch sử cứu độ, nhưng nó cũng mang tính Ba Ngôi vì việc tạo dựng vũ trụ và việc cứu độ thế giới là công trình chung của cả Ba Ngôi. Việc dạy giáo lý là trình bày công trình tạo dựng và cứu độ của Thiên Chúa nên nội dung [112] của nó phải quy về Ba Ngôi.

Để việc dạy giáo lý của giáo lý viên thực sự là biểu hiện tình yêu đối với Ba Ngôi, giáo lý viên cần theo sự hướng dẫn của của Chúa Thánh Thần qua Hội Thánh.

II. CHIỀU KÍCH GIÁO HỘI

Chiều kích Giáo Hội trong linh đạo giáo lý viên được thể hiện qua việc giáo lý viên nên thánh trong lòng Hội Thánh [113], sứ mạng giáo lý viên đến từ Hội Thánh, và giáo

---

[111] x. GDFC 100

[112] Tính quy Ba Ngôi này ta thấy rất rõ trong nội dung cuốn Giáo Lý Công Giáo 1992.

[113] Chúa Cha muốn quy tụ mọi người thành dân được tuyển chọn, dân được cứu độ: "*Thiên Chúa không muốn thánh hoá và cứu rỗi loài người cách riêng rẽ, thiếu liên kết, nhưng Ngài muốn quy tụ họ thành một dân tộc để họ nhận biết chính Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện"* (GH 9). Dân đó là Israel mới, là Giáo Hội. Giáo Hội quy tụ những ai tin vào Đức Kitô và nhờ Người mà nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa. Những ai được Thiên Chúa quy tụ nhờ tin vào Đức Giêsu họ trở thành chi thể trong Thân Thể duy nhất của Đức Kitô.

lý viên thể hiện lòng vâng phục Hội Thánh qua việc hiệp thông với các vị chủ chăn và các thành phần khác của Dân Thiên Chúa. Cuối cùng Giáo lý viên phục vụ Hội Thánh theo gương Đức Giêsu và Mẹ Maria.

1. Giáo lý viên nên thánh trong lòng Giáo hội.

Giáo lý viên là chi thể sống động của Hội Thánh. Họ góp phần xây dựng Hội Thánh bằng đời sống bác ái yêu thương và bằng việc loan báo Tin mừng.

a. Giáo lý viên được mời gọi nên thánh trong lòng Giáo Hội như những Kitô hữu khác:

> *"Tất cả chúng ta được mời gọi gia nhập Giáo Hội trong Chúa Kitô, và nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta nên thánh trong Giáo Hội" (GH 48a).*

Giáo Hội đón nhận sứ mệnh loan báo Tin Mừng cứu độ từ Đức Kitô và Giáo Hội chia sẻ sứ mạng ấy cho giáo lý viên: *"Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em"* (Ga 20, 21). Như thế, ơn gọi và sứ mạng giáo lý viên đến từ Thiên Chúa qua Hội Thánh. Chính Hội Thánh trao phó sứ mệnh dạy giáo lý cho giáo lý viên để qua sứ mệnh đó giáo lý viên được nên thánh.

b. Giáo lý viên là chi thể sống động xây dựng Hội Thánh.

Mỗi Kitô là là chi thể sống động trong nhiệm thể Chúa Kitô. Giáo lý viên là những viên đá sống động góp phần xây dựng Hội Thánh:

> *"Giáo lý viên là thành phần sống động của Hội Thánh, góp phần xây dựng Hội Thánh và được Hội Thánh uỷ nhiệm. Lời Chúa được uỷ thác cho Hội Thánh trung thành gìn giữ, đào sâu với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần và công bố cho mọi người"(GC 7).*

Giáo lý viên góp phần xây dựng Hội Thánh qua việc sống và loan báo Lời Chúa theo sự hướng dẫn của Hội Thánh. Họ là những phần tử ưu tú, là những chi thể sống động trong công tác mục vụ và truyền giáo của Giáo Hội.

2. Giáo lý viên thực thi sứ mạng đến từ Hội Thánh và tùy thuộc sứ mạng của Hội Thánh.

Sứ mạng của Hội Thánh đến từ Đức Kitô và Hội thánh tìm cách chu toàn sứ mạng đó qua mọi thời đại. Giáo Hội chia sẻ sứ mạng đó cách đặc biệt cho các giáo lý viên.

a. Sứ mạng Hội Thánh đến từ Đức Kitô.

Sứ mạng của Hội Thánh đến từ Đức Kitô và Hội thánh tìm cách chu toàn sứ mạng đó qua mọi thời đại.

Hội Thánh, cộng đồng môn đệ của Đức Kitô, đang sống trong trần gian giữa làn đến thứ nhất và lần đến thứ hai của Người. Cho nên Hội Thánh phải hoàn thành sứ mạng cánh chung của mình bằng việc loan báo Nước Thiên Chúa và thâu nạp mọi người từ bốn phương thiên hạ lại trong Nước Thiên Chúa. Hội Thánh trên trần gian là giai đoạn

khởi đầu của Nước Thiên Chúa và là Bí tích phổ quát mang lại ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại [114]. Tông huấn Dạy giáo lý khởi đầu rất ấn tượng với mệnh lệnh cuối cùng của Đức Kitô là hãy đi rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc trở nên môn đệ Chúa Kitô. Chính vì thế mà việc truyền giảng giáo lý [115] luôn luôn được Hội Thánh coi là nhiệm vụ tối quan trọng:

> *"Việc truyền đạt giáo lý luôn luôn được Hội Thánh coi là một trong những nhiệm vụ tối quan trọng của mình vì trước khi lên cùng Cha Người, Đức Kitô phục sinh đã ban cho các tông đồ một huấn lệnh sau cùng: làm cho mọi dân tộc trở nên môn đệ và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều người đã truyền [116].Như thế, Người trao cho các Tông đồ sứ mệnh và quyền năng loan truyền cho nhân loại điều mà chính các ông đã được nghe, thấy tận mắt, nhìn ngắm, sờ bằng tay, về Ngôi Lời ban sự sống [117]. Đồng thời Người trao cho các ông sứ mệnh và quyền năng giải thích một cách có thẩm quyền, điều mà Người đã dạy các ông, lời nói*

---

[114] x. GH 48

[115] Xét về vị trí thì huấn giáo là một trong những hình thức truyền giảng Tin Mừng. Xét về nhiệm vụ thì đây là một nhiệm vụ tối quan trọng trong ba nhiệm vụ của Hội Thánh. Theo giáo luật 1983 thì nhiệm vụ giảng dạy của Hội Thánh bao gồm: Rao giảng Lời Chúa, Huấn giáo, hoạt động truyền giáo, giáo dục công giáo, sử dụng các phương tiện truyền thông trong việc loan báo Tin Mừng và việc tuyên xưng đức tin. (x. đ. 747 – 883)

[116] x. Mt 28, 19 –20.

[117] x. 1 Ga 1, 1

và việc làm của Người, các phép lạ và giới điều của Người. Và Người ban Thần Khí cho các ông để hoàn thành sứ mệnh ấy."(DGL 1)

Sứ mạng Đức Kitô đã trao được Hội Thánh tích cực thi hành trong suốt hành trình lịch sử của Giáo Hội. Các Tông đồ đã tích cực loan báo Tin Mừng, các Giáo phụ không ngừng loan truyền Đức Giêsu Kitô và giáo lý của Người [118], và công cuộc ấy vẫn tiếp tục qua thừa tác vụ của Hội Thánh cho đến tận thế.

Trước hết, Hội Thánh xác định việc dạy giáo lý là **quyền lợi và bổn phận thiêng liêng của mình**:

"Việc dạy giáo lý bao giờ cũng là một bổn phận thiêng liêng và một quyền lợi bất khả xâm phạm. Một mặt, đó hẳn là một bổn phận nảy sinh do mệnh lệnh của Chúa đè nặng nhất là trên vai những kẻ, trong Giáo ước mới, nhận được ơn gọi vào thừa tác vụ chủ chăn. Mặt khác, cũng có thể nói làm một quyền lợi: về phương diện thần học, mọi người đã được thanh tẩy, chính do phép Thánh tẩy, đều có quyền được Hội Thánh giảng dạy và huấn luyện, nhờ đó họ có thể tiến tới một đời sống Kitô hữu đích thực; trên bình diện nhân quyền, mọi nhân vị đều có quyền tìm kiếm chân lý tôn giáo và tự do theo chân lý ấy, một chân lý "không bị lệ thuộc vào áp lực của cá nhân, của đoàn thể xã hội hay của bất cứ quyền lực trần thế nào khác, ngõ hầu, trong lãnh vực tôn giáo, không ai bị ép buộc

[118] x. DGL 10 – 12

hành động trái với lương tâm mình, cũng không ai bị cản trở trong việc hành động theo lương tâm mình (Công đồng Vatican II, tuyên ngôn về tự do tôn giáo, số 2) ""(DGL 14).

Bổn phận dạy giáo lý nảy sinh do mệnh lệnh của Chúa đối với các vị chủ chăn và đối với mọi tín hữu. Quyền lợi vì mọi tín hữu Kitô đều có quyền được Hội Thánh dạy dỗ để sống sống Kitô hữu đích thực, đồng thời trên bình diện nhân quyền, mọi người đều có quyền tìm kiếm chân lý tôn giáo. Điều này đòi buộc Hội Thánh không được chối từ.

Thứ đến, **dạy giáo lý chiếm vị trí tối quan trọng** trong các dự định mục vụ của Hội Thánh:

"Hội Thánh càng tỏ ra, ở cấp địa phương hay toàn cầu, có khả năng dành ưu tiên cho việc dạy giáo lý – so với các công cuộc và sáng kiến khác mà kết quả có lẽ ngoạn mục hơn – thì Hội Thánh càng tìm được trong việc dạy giáo lý, phương cách củng cố đời sống bên trong của cộng đoàn tín hữu và hoạt động truyền giáo bên ngoài"(DGL 15).

Như thế, qua việc dạy giáo lý, Giáo Hội đang thi hành mệnh lệnh của Đức Kitô và phát triển Hội Thánh. Đây không phải là việc làm mang tính cách trần tục nhằm củng cố tổ chức Hội Thánh, nhưng là việc làm của đức tin, thể hiện sự trung thành với Thiên Chúa là Đấng trung thành mãi mãi. Việc làm ấy tối quan trọng vì phát triển đời sống thiêng liêng của con cái trong Hội Thánh, đồng thời thúc đẩy việc truyền giáo nhằm đưa mọi người vào Nước Thiên Chúa.

Thứ ba, việc **dạy giáo lý là trách nhiệm chung của toàn thể Hội Thánh**:

> *"Việc dạy giáo lý vẫn là và sẽ còn là một công cuộc mà toàn thể Hội Thánh phải cảm thấy và muốn gánh chịu trách nhiệm. Nhưng các thành viên của Hội Thánh cũng có trách nhiệm riêng biệt, phát sinh từ sứ vụ của mỗi người. Do chức vụ của mình và ở cấp bậc khác nhau, các vị Chủ chăn có trách nhiệm trên hết trong việc nâng cao hướng dẫn và phối trí việc dạy giáo lý. Về phần mình, vị Giáo hoàng ý thức sâu xa trách nhiệm tối các của mình trong lãnh vực này: ngài tìm thấy trong đó lý do của sự ân cần mục vụ, nhưng nhất là nguồn vui mừng và hy vọng. Đối với các linh mục, tu sĩ nam nữ, đó là một địa hạt đặc biệt cho việc tông đồ của họ. Ở một cấp bậc khác, các phụ huynh có trách nhiệm riêng biệt. Thầy dạy, các thừa tác viên khác nhau của Hội Thánh, các giáo lý viên và mặt khác, các người khởi xướng các công cuộc truyền thông xã hội, tất cả mọi người, ở các trình độ khác nhau, đều có những trách nhiệm rõ rệt trong việc giáo dục lương tâm tín hữu, việc giáo dục này rất quan trọng cho đời sống của Hội Thánh, và ảnh hưởng đến đời sống của chính xã hội. Một trong những kết quả tối hải của Thượng Hội đồng hoàn toàn dành cho vấn đề dạy giáo lý, có lẽ là thức tỉnh, trong toàn thể Hội Thánh và trong mỗi khu vực của Hội Thánh, một ý thức sâu sắc và linh hoạt về trách nhiệm riêng biệt của cộng đồng này" (DGL 16).*

Thế nên, nhiệm vụ dạy giáo lý liên hệ toàn thể Hội Thánh, đến tất cả những ai đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy: Đức Thánh Cha, các Đức Giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo lý viên, các bậc phụ huynh [119] và tất cả những ai đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy [120]. Mỗi người tùy theo ơn gọi và sứ mạng của mình để phần vào sứ mạng của Hội Thánh.

b. Sứ mạng giáo lý viên tùy thuộc vào Hội Thánh.

Để chu toàn sứ mạng cao cả này, Giáo Hội trao sứ mạng ấy cho mỗi tín hữu theo ơn gọi của mình. Giáo lý viên là thành phần được Giáo Hội tín nhiệm và trao nhiều trách nhiệm trong việc loan báo Tin mừng. Giáo lý viên là người được Hội Thánh uỷ nhiệm để thi hành sứ mạng:

> *"Những gì Đức Giáo Hoàng Phaolô VI nhận xét về những người rao giảng Tin Mừng đều có thể áp dụng thích đáng cho các giáo lý viên, những người mà vai trò của họ thực sự thuộc về Hội Thánh và do đó mang tính cộng đoàn. Quả thế, giáo lý viên được các vị mục tử uỷ nhiệm và chu toàn sứ mạng đã lãnh nhận từ Hội Thánh và nhân danh Hội Thánh. Giáo lý viên không phải là người thầy mà là đầy tớ khiêm hạ, nên*

---

[119] x. DGL 16. 68; KTHGD 34; Công đồng Vatican II, *tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo*, số 3. Nội dung của những số trích dẫn này nói rằng gia đình là trường học đầu tiên và cha mẹ là thầy cô thứ nhất của trẻ nhỏ. Việc dạy giáo lý trong gia đình đi trước, kèm theo và làm phong phú mọi hình thức khác của việc dạy giáo lý. Bởi đó cha mẹ cần chuẩn bị để làm giáo lý viên cho con cái.

[120] x. DGL 62 – 66

hành động của họ nối kết với hành động của toàn Hội Thánh trên bình diện thể chế và ân sủng" (GC 26).

Giáo lý viên nhận sứ mạng từ sự uỷ nhiệm của Hội Thánh. Việc uỷ nhiệm thích hợp nhất là nhận **Bài sai** hay **Uỷ Nhiệm thư** như nhiều Giáo Hội địa phương đã làm. Điều này làm nổi bật lên "*tương quan giữa sứ vụ của Đức Kitô, của Hội Thánh và của giáo lý viên"(GC 26).* Việc nhận bài sai hay uỷ nhiệm thư này nên được thực hiện trong "*một nghi lễ phụng vụ đặc biệt, hoặc cảm hứng từ phụng vụ, được chấp thuận và cử hành tại cộng đoàn gốc của giáo lý viên, trong đó Đức Giám mục hoặc vị đại diện trao bài sai rồi làm một cử chỉ biểu lộ ý nghĩa của nói như trao Thánh giá hoặc Sách Tin Mừng"(GC 26).*

Sứ mạng giáo lý viên tùy thuộc vào Hội Thánh đến nỗi không được Hội Thánh uỷ nhiệm, chẳng thể có ơn gọi và sứ mạng giáo lý viên:

"Hội Thánh – Dân Thiên Chúa và Nhiệm Thể Chúa Kitô – đòi hỏi giáo lý viên ý thức sâu xa về sự tùy thuộc và trách nhiệm của mình đối với Hội Thánh, vì giáo lý viên là phần tử sống động và tích cực của Hội Thánh. Là dấu chỉ phổ quát của ơn cứu độ, Hội Thánh đòi hỏi giáo lý viên sống mầu nhiệm và ân sủng đa dạng của Hội Thánh, để được phong phú hoá và trở nên dấu chỉ sống động trong cộng đoàn anh chị em. Việc phục vụ của giáo lý viên không bao giờ là một hành vi cá nhân hoặc riêng tư, nhưng luôn luôn mang tính Giáo Hội sâu sắc (GC 7).

Chính vì thế mà mọi việc phục vụ của giáo lý viên phải là phục vụ trong sự hiệp thông với Hội Thánh. Những việc giáo lý viên làm không bao giờ là hành vi cá nhân riêng tư, nhưng luôn mang tính Giáo Hội:

"Giáo Hội tự bản chất là truyền giáo và được sai đi để rao giảng Tin Mừng cứu độ cho mọi người. Điều này dẫn đến hai xác tín:

- Thứ nhất: hoạt động tông đồ không phải là hành vi cá nhân và đơn độc.

- Thứ hai: Hoạt động tông đồ được hoàn tất trong sự hiệp thông với Hội Thánh, khởi đầu từ Giáo Hội địa phương với Giám mục của mình" (GC 26).

Ơn gọi là đặc sủng Thiên Chúa ban cho Hội Thánh, nên để chu toàn sứ mạng này, giáo lý viên cần sống hiệp thông với Hội Thánh, theo sự hướng dẫn của Hội Thánh, và đón nhận từ Hội Thánh nguồn sức mạnh đỡ nâng cho ơn gọi giáo lý viên của mình.

3. Giáo lý viên sống hiệp thông trong Hội Thánh.

Giáo lý viên sống kết hiệp với Đức Kitô, Đầu của Hội Thánh. Chính vì thế mà việc kết hiệp với Đức Kitô luôn luôn phải là kết hiệp trọn vẹn với Đức Kitô Toàn Thể tức là với Đầu và Thân mình (Chúa Kitô và Hội Thánh).

Giáo lý viên sống hiệp thông với Hội Thánh ở ba thánh phần: Vinh thắng, thanh luyện và lữ hành.

a. Hiệp thông với Giáo Hội vinh thắng

Giáo lý viên sống hiệp thông với Giáo Hội vinh thắng tức là sống hiệp thông với Đức Trinh Nữ Maria và các thánh.

- Hiệp thông với Đức Maria và các Thánh: Giáo lý viên đón nhận Đức Maria và các thánh như là những mẫu gương sống động cho đời sống đức tin của mình, đồng thời đặt ơn gọi giáo lý viên và công cuộc huấn giáo dưới sự bảo trở của Đức Maria và các thánh [121].

- Đức Maria và các Thánh cầu bầu cho giáo lý viên và công cuộc huấn giáo: công cuộc rao giảng Tin mừng là công việc của toàn thể Hội Thánh, chính vì thế mà hôm nay Đức Maria và các thánh đang hưởng vinh phúc Nước Trời, các ngài tiếp tục cầu bầu cùng Chúa cho Hội Thánh lữ hành. Thế nên, nếu giáo lý viên năng chạy đến với các ngài, họ sẽ đón nhận được nhiều ơn Chúa để sống ơn gọi và chu toàn sứ mạng được trao phó.

b. Hiệp thông với Giáo Hội thanh luyện

Giáo lý viên có thể sống hiệp thông với Giáo Hội thanh luyện qua việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện hình cũng như xin các ngài cầu nguyện cho chúng ta.

- Giáo lý viên cầu nguyện cho các linh hồn: Hội Thánh không ngừng cầu nguyện cho các linh hồn, nhất là trong các Thánh lễ. Giáo lý viên cũng hãy siêng năng cầu nguyện và dành nhiều hy sinh cho các ngài. Bây giờ các ngài không còn lập được công phúc cho chính các ngài nên

[121] Một số giáo phận chọn Chân Phước Anrê Phú Yên làm bổn mạng của giáo lý viên như Giáo phận Xuân Lộc, giáo phận Tp.HCM.

các ngài cần công phúc và lời cầu nguyện của chúng ta. Đặc biệt, giáo lý viên có thể dâng những hy sinh, khó nhọc trong việc dạy giáo lý để cầu nguyện cho các ngài sớm về hưởng kiến tôn nhan Chúa.

- Các linh hồn cầu bầu cho giáo lý viên: Các linh hồn nơi luyện hình là những người chắc chắn sẽ được hưởng vinh phúc trọn vẹn trên Nước Trời dù bây giờ còn phải thanh luyện. Dù không thể lập công phúc cho chính mình, nhưng các ngài có thể cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta. Cho nên ngay bây giờ, và nhất là khi được lên Thiên đàng, các ngài sẽ không bao giờ quên chúng ta, những người đang lữ hành dưới thế.

c. Hiệp thông với Giáo Hội lữ hành

Giáo lý viên sống hiệp thông với tất cả mọi thành phần dân Chúa: Đức Thánh Cha, Giám mục giáo phận, cha sở, anh chị em giáo lý viên và các thành viên các đoàn thể khác.

- Hiệp thông với các vị mục tử

Giáo lý viên sống hiệp thông với Đức Thánh Cha, với Đức Giám mục giáo phận và với cha sở:

> *"Việc đón nhận Hội Thánh được bày tỏ qua tình con thảo, sự tận tâm phục vụ và khả năng chịu đau khổ vì Hội Thánh, đặc biệt qua sự gắn bó và vâng phục Đức Thánh Cha, là trung tâm hiệp nhất và mối dây hiệp thông phổ quát, cũng như gắn bó và vâng phục Đức Giám mục sở tại, là người cho và là người*

hướng dẫn Giáo Hội địa phương vào biến cố trần gian của Giáo Hội lữ hành với bản chất là truyền giáo,và chia sẻ khát vọng của Hội Thánh là đạt tới sự gặp gỡ chung cuộc và vinh quang với vị Hôn Phu của mình" (GC 7).

Việc hiệp thông với Đức Thánh Cha được thể hiện trong việc gắn bó và vâng phục ngài trong tinh thần đức tin, nhờ Đức Giêsu "*Đấng đã tự hạ, mặc lấy thân phận người tôi tớ, vâng lời cho đến chết*" (Pl 2, 7 –8; x. Dt 5,8,; Rm 5, 19). Sự vâng phục này phải được thực thi với tất cả tinh thần trách nhiệm trong tư cách là thừa tác vụ giáo lý viên [122] sau khi được tuyển chọn và uỷ nhiệm bởi người có thẩm quyền.

Hiệp thông với Đức Thánh Cha trong lời cầu nguyện và hiệp thông với ngài trong những thao thức mục vụ của ngài đối với Hội Thánh. Cụ thể hơn giáo lý viên bày tỏ lòng vâng phục của mình đối với ngài qua việc theo sự hướng dẫn của Huấn quyền, nhất là về lãnh vực huấn giáo. Tích cực học hỏi và thi hành giáo huấn của Đức Thánh Cha, của Toà Thánh, của Hội đồng Giám mục, của Giám mục giáo phận.

Việc hiệp thông với Đức Giám mục giáo phận được thể hiện qua việc yêu mến và vâng theo những chỉ dẫn mục vụ ngài đề ra. Giáo lý viên cần phải quan tâm và thi hành công cuộc huấn giáo theo sự chỉ dẫn của Đức Giám mục.

Việc phục vụ của giáo lý viên được thực hiện trong sự hiệp thông với Cha sở, người chịu trách nhiệm về giáo xứ

---

[122] x. GC 26

được trao phó cho ngài [123]. Mọi sinh hoạt trong giáo xứ, cách riêng là việc huấn giáo, đều được điều phối dưới sự hướng dẫn của cha sở. Thế nên mọi sáng kiến, mọi chương trình, mọi tổ chức huấn giáo trong giáo xứ đều được thực hiện trong sự hiệp thông với cha sở, thiếu yếu tố này mọi sinh hoạt trong giáo xứ không còn có sự hiệp thông thực sự với Hội Thánh.

Trong khi thể hiện sự hiệp thông với các vị mục tử, giáo lý viên không phải là người chỉ biết "*vâng lời tối mặt*" mà phải biết vâng lời trong đối thoại, đưa ra những sáng kiến theo khả năng của mình để làm phong phú và phát triển công cuộc huấn giáo. Song giáo lý viên cũng cần khiêm tốn khi sáng kiến của mình không được hay chưa được quan tâm đón nhận, và đừng bao giờ để những sáng kiến làm phá vỡ sự hiệp nhất vì sáng kiến dẫn đến chia rẽ không bao giờ đến từ Chúa Thánh Thần, Đấng hiệp nhất Giáo Hội.

Bên cạnh việc yêu mến và vâng phục các vị chủ chăn trong tinh thần đức tin, giáo lý viên cũng cần quan tâm đến việc tìm kiếm, cỗ vũ và vun trồng ơn gọi linh mục, tu sĩ bằng việc cầu nguyện cho ơn kêu gọi, hướng dẫn và khám phá ơn gọi nhờ biết giúp học viên ham học giáo lý, thích đời phục vụ, quan tâm đến những người khác nhất là những người nghèo khổ, bị bỏ rơi. Việc quan tâm và cổ võ ơn kêu gọi nói lên tinh thần yêu mến Giáo Hội, muốn Giáo Hội luôn có những người lãnh đạo dân Chúa, và có những hoa quả thánh thiện là đời sống thánh hiến.

---

[123] x. GL 519

- Hiệp thông với các giáo lý viên và các thành phần khác:

+ Hiệp thông giữa các giáo lý viên

Tính Hội Thánh trong linh đạo giáo lý viên được thể hiện trong tình hiệp thông huynh đệ giữa các giáo lý viên với nhau theo nhiều cấp độ: giáo lý viên giáo xứ, giáo lý viên trong hạt, giáo lý viên trong giáo phận, và xa hơn nữa là giáo lý viên trong một quốc gia, giáo lý viên trên thế giới. Sự gặp gỡ và làm việc với các giáo lý viên cấp giáo phận trở lên có lẽ không nhiều, nhưng sự gặp gỡ và làm việc chung với các giáo lý viên trong giáo xứ được diễn ra thường xuyên. Chính vì thế, tình huynh đệ giáo lý viên trong giáo xứ là rất quan trọng để nuôi dưỡng và thăng tiến đời sống giáo lý viên.

Thật thế, giáo lý viên làm việc trong giáo xứ không bao giờ là làm việc cá nhân, nhưng là làm việc trong sự hiệp thông với cha sở và với các giáo lý viên khác.

*** Hiệp thông trong lời cầu nguyện:** Tính hiệp thông được thể hiện qua lời cầu nguyện của giáo lý viên. Giáo lý viên cầu nguyện cho Hội Thánh, cho Đức Thánh Cha, cho các Đức Giám mục, linh mục...giáo lý viên cầu nguyện cho giáo phận, cho giáo xứ, cho chính mình và các giáo lý viên [124], cho các học viên và gia đình của họ. Lời cầu nguyện của

[124] Giáo lý viên Xuân Lộc được đề nghị đọc 3 kinh Kính mừng mỗi ngày để cầu nguyện cho các giáo lý viên (x. *Bước đi*, số 51)

giáo lý viên còn hướng đến các nhu cầu của thế giới, của xã hội, của đất nước mình đang sống...

*** Hiệp nhất trong công việc:**

"Ý thức cộng đoàn cần khơi dậy trong cá nhân thái độ cộng tác; thái độ này phải được huấn luyện và nâng đỡ. Giáo lý viên phải biết lưu tâm đến các thành viên trong cộng đoàn Giáo Hội nơi mình sống và cộng tác với họ. Giáo lý viên được đặc biệt mời gọi cộng tác với những giáo dân khác đang dấn thân hoạt động mục vụ, đặc biệt trong các Giáo Hội mà các việc phục vụ của giáo dân phân biệt với phục vụ của giáo lý viên, được phát triển nhiều hơn. Để có thể cộng tác ở cấp độ này, chỉ có xác tín nội tâm mà thôi thì chưa đủ, phải sử dụng các phương thế thích hợp với công việc chung như sắp xếp chương trình chung và kiểm điểm chung các công việc cũng như các hoạt động khác nhau. Hiệp nhất mọi năng lực trước tiên là bổn phận của các mục tử, nhưng giáo lý viên khôn ngoan thì phải cổ võ cho sự hiệp nhất tất cả những người hoạt động trong phạm vi của mình" (GC 26)

Giáo lý viên cần ý thức rằng mình, hay giáo xứ mình không đơn phương độc mã thi hành việc huấn giáo mà mình đang cùng với toàn thể Giáo Hội khắp năm châu thi hành việc huấn giáo, và đang thực hiện dưới sự chỉ đạo của Toà Thánh. Thế nên, thành công trong việc huấn giáo tại địa phương sẽ góp phần xây dựng Hội Thánh và mỗi giáo lý viên đang được hưởng thành quả chung ấy. Hội Thánh hoàn vũ đang cầu nguyện, quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận

lợi để sứ mạng của Hội Thánh tại địa phương được chu toàn tốt đẹp. Tính hiệp thông trong công việc được thực hiện trong giáo phận nhưng cụ thể nhất là tại các giáo xứ.

Tính hiệp thông ấy được thể hiện trong việc đồng tâm nhất trí với nhau trong công việc chung. Giáo lý viên có quyền đóng góp ý kiến của mình để xây dựng, nhưng khi người có thẩm quyền quyết định, thì tất cả đều cộng tác với nhau để thực hiện cho dù quyết định đó không hợp với ý kiến của mình. Thật tệ hại và tự hạ thấp phẩm giá giáo lý viên biết bao nếu trong những cuộc họp, giáo lý viên nào đó không đóng góp ý kiến, nhưng sau khi sự việc đã được quyết định, giáo lý viên ấy *"bàn ra"* và làm mất tinh thần của các giáo lý viên khác. Tinh thần cộng tác giữa các giáo lý viên càng cao, càng biểu lộ tính Giáo Hội trong ơn gọi và sứ mạng giáo lý viên. Việc khoán trắng cho giáo lý viên nào đó hoặc thiếu cộng tác với nhau trong huấn giáo không những làm trì trệ công cuộc giáo dục đức tin, gây gương mù cho các học viên vì thiếu tình bác ái huynh đệ, đồng thời làm thương tổn đến sự hiệp thông trong Giáo Hội. Trái lại, càng cộng tác với nhau trong sứ mạng, càng nâng đỡ nhau trong chu toàn sứ vụ, tính Giáo Hội càng được thể hiện rõ trong gia đình giáo lý viên giáo xứ.

*** Hiệp thông trong cuộc sống:**

Giáo lý viên không chỉ giúp nhau trong công tác mà còn giúp nhau trong đời sống vật chất và tinh thần. Đó là biểu hiện của tình hiệp thông huynh đệ thực sự của những người là con cái Thiên Chúa. Vì thế, giáo lý viên cần phải

sống vui vẻ hoà đồng, yêu thương, tương trợ lẫn nhau trong công việc cũng như trong đời sống. Giáo lý viên càng yêu thương, hiệp nhất, gia đình giáo lý viên càng vững mạnh. Trái lại, việc kéo bè, kết phái sẽ gây chia rẽ giáo lý viên và phá vỡ tình hiệp thông. Bên cạnh đó, sự quan tâm, lo lắng thăm hỏi những anh chị em giáo lý viên gặp gian nan thử thách không những nâng đỡ họ rất nhiều trong đời sống đức tin và dấn thân phục vụ, nhưng còn thể hiện được tinh thần bác ái Kitô giáo, tình hiệp thông thắm thiết của những người môn đệ Chúa Kitô: "*Cứ dấu này mà người ta biết các con là môn đệ Thầy là các con yêu thương nhau" (Ga 13, 35).* Tình yêu thương hiệp nhất ấy mời gọi các giáo lý viên biết dâng những hy sinh, và dâng lời cầu nguyện cho nhau.

Vì được mời gọi phục vụ trong công tác huấn giáo, các thành viên trong gia đình giáo lý viên gắn bó và liên kết chặt chẽ với nhau đến nỗi niềm vui, nỗi buồn của mỗi thành viên là niềm vui, nỗi buồn của cả gia đình giáo lý viên. Do đó, tư cách, đời sống đức tin của mỗi giáo lý viên sẽ ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến tập thể giáo lý viên, ảnh hưởng đến kết quả loan báo Tin mừng. Chính vì thế, giáo lý viên không ngừng được mời gọi làm tăng uy tín và danh dự của gia đình giáo lý viên bằng cách sống trưởng thành về nhân bản, về thiêng liêng, tri thức và hoạt động tông đồ. Đó là trách nhiệm, nhưng cũng là con đường thăng tiến của mỗi giáo lý viên.

+ Hiệp thông với các thành phần khác.

Bên cạnh xây dựng mối tương quan tốt đẹp với các giáo lý viên, mỗi giáo lý viên cần tạo mối tương quan tốt đẹp với các học viên và gia đình học viên, có sự liên lạc thường xuyên với các phụ huynh với lòng kính trọng đồng thời mời gọi họ hợp tác, đôn đốc con em chuyên chăm học giáo lý và thể hiện đời sống xứng đáng là người con cái Thiên Chúa.

Tinh thần cộng tác của giáo lý viên còn thể hiện trong việc hợp tác Ban Hành giáo, với các đoàn thể khác trong giáo xứ để giúp nhau chu toàn sứ vụ riêng của mỗi người. Sự hợp tác và nâng đỡ các đoàn thể khác của giáo lý viên biểu lộ tính Giáo Hội rất cao: mỗi chi thể trong nhiệm thể Chúa Kitô có bổn phận lo lắng cho các chi thể khác để làm phong phú cho toàn thân. Hơn nữa, có sự cộng tác, trao đổi giữa các đoàn thể, việc tông đồ trong giáo xứ sẽ tiến triển hài hoà tạo được sự hiệp nhất, sức mạnh và hiệu quả cao trong công tác tông đồ.

4. Giáo lý viên phục vụ Hội Thánh theo gương Chúa Giêsu.

Tính giáo hội trong linh đạo giáo lý viên mời gọi giáo lý viên hết lòng phục vụ Hội Thánh theo gương Chúa Giêsu:

> *"Ý thức về Hội Thánh trong linh đạo giáo lý viên, được diễn tả qua tình yêu chân thành đối với Hội Thánh theo gương Đức Kitô, Đấng "đã yêu mến Hội Thánh và phó mình vì Hội Thánh" (Ep 5, 25). Đây là một tình yêu chủ động, thúc đẩy giáo lý viên tham gia*

vào sứ mạng cứu độ, đến nỗi nếu cần, hiến đời mình cho Hội Thánh" (GC 7).

a. Đức Giêsu đã yêu thương Hội Thánh và hết lòng phục vụ Hội Thánh.

Đức Giêsu đã yêu thương Hội Thánh và hết lòng phục vụ Hội Thánh. Giáo lý viên là những người bước theo Đức Kitô để loan báo Tin Mừng cứu độ cũng cần dấn thân cho Giáo Hội theo gương của Người, chấp nhận hy sinh và lao nhọc:

"Giáo lý viên phải biết đau khổ vì Giáo Hội bằng cách chịu lao nhọc khi làm việc tông đồ chung với nhau và chấp nhận những bất toàn của các thành viên Giáo Hội theo gương Đức Kitô"(GC 26)

Sứ mạng giáo lý viên đòi hỏi họ phải hy sinh thời giờ, sức khoẻ, công sức, tài năng, ý riêng... cho việc huấn giáo. Giáo lý viên có thể gặp những khó khăn bên ngoài do môi trường, hoàn cảnh xã hội, nhưng cũng có thể có những khó khăn do sự bất toàn của các thành viên trong Giáo Hội, và có thể của cả chính cá nhân mình. Nhưng trong tất cả mọi sự, giáo lý viên cần lấy tinh thần đức tin mà vượt qua khó khăn để phục vụ Giáo Hội theo gương Chúa Kitô.

b. Noi gương Đức Kitô, giáo lý viên phục vụ Hội Thánh.

Noi gương Đức Kitô, giáo lý viên phục vụ Tin mừng nhân danh Hội Thánh và theo sự hướng dẫn của Hội Thánh. Có những người không đồng ý với quan điểm của Hội Thánh, nhưng giáo lý viên phải luôn ý thức rằng Giáo Hội

luôn luôn phục vụ theo ý Chúa. Vì thế, trong khi phục vụ Tin mừng theo ý Chúa qua sự hướng dẫn của Hội Thánh, giáo lý viên không thể làm vừa lòng tất cả mọi người, cũng không được bóp méo giáo huấn của Chúa và Giáo Hội để làm vừa lòng người khác. Cố gắng và nỗ lực đó đòi hỏi rất nhiều hy sinh và đau khổ, nhưng đó là biểu hiện tình yêu tự hiến cho Giáo Hội noi gương thầy Chí Thánh Giêsu.

Giáo Hội luôn đánh giá cao sự cộng tác của giáo lý viên vì họ đã dám dấn thân phục vụ không biết mệt mỏi theo gương Chúa Giêsu. Chắc chắn việc phục vụ Giáo Hội như thế sẽ đem lại cho họ nhiều an ủi đỡ nâng ngay từ cuộc sống này và sẽ đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho họ trên Nước Trời.

5. Giáo lý viên sống theo gương Đức Trinh Nữ Maria, mẫu gương của Hội Thánh.

Ơn gọi và sứ mạng giáo lý viên luôn gắn liền với việc cầu nguyện, loan báo Tin Mừng, chiêm ngắm Đức Giêsu trong Bí tích Thánh Thể và sống hiệp thông huynh đệ...Bởi đó, đời sống giáo lý viên giông giống đời sống Đức Maria.

a. Linh đạo giáo lý viên giàu tinh thần Đức Maria.

Linh đạo giáo lý viên giàu tinh thần Đức Maria vì Mẹ đóng vai trò quan trọng trong mầu nhiệm Đức Kitô và Hội Thánh. Mỗi người làm việc tông đồ phải hiểu được vai trò của Mẹ đồng thời yêu mến và sống thân mật với Mẹ:

"Linh đạo của giáo lý viên cũng như của mỗi Kitô hữu và nhất là mỗi tông đồ, phải giàu tinh thần Đức Maria. Trước khi giải thích cho người khác biết vai trò của Đức Maria trong mầu nhiệm Đức Kitô và Hội Thánh, giáo lý viên phải sống thân mật với Đức Maria, cùng với cộng đoàn, một lòng sùng kính Đức Maria.

Việc rao giảng Lời Chúa luôn gắn liền với việc cầu nguyện, cử hành Bí tích Thánh Thể, hiệp thông huynh đệ, Giáo Hội sơ khai quây quần bên Đức Maria, thân mẫu Đức Giêsu (Cv 1, 14) đã sống thực tại phong phú này " (GC 10).

- Đức Maria cộng tác tích cực với Thiên Chúa trong mầu nhiệm nhập thể và cứu độ của Ngôi Lời [125].

Nhờ sự đáp trả tự do *"xin vâng"* của Mẹ đối với lời đề nghị của Thiên Chúa mà chúng ta có được Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu độ. Mẹ đã kết hợp mật thiết với Đức Kitô để cứu độ nhân loại:

"Đức Trinh nữ Maria đã "cộng tác vào việc cứu độ nhân loại, nhờ lòng tự do tin và tự do vâng phục" (GH 56). Mẹ đã nói lên lời xin vâng "nhân danh toàn thể nhân loại". Nhờ vâng phục, Mẹ đã trở thành Evà mới, mẹ của chúng sinh" (GLCG 511)

[125] Hiến chế Giáo Hội nói đến vai trò Đức Trinh Nữ trong Mầu nhiệm cứu rỗi. Hình ảnh của Mẹ được tiên báo trong Cựu Ước (số 55). Vai trò của Mẹ trong Mầu Nhiệm Nhập Thể: Biến cố Truyền tin, thời thơ ấu, công khai và sau khi Đức Kitô về trời (x. GH 56 –59).

- Đức Maria còn đóng vai trò rất quan trọng trong mầu nhiệm Hội Thánh:

+ Mẹ là thành phần của Giáo Hội, thành phần ưu tuyển, tuyệt hảo nhất.

+ Mẹ là khuôn mẫu của Giáo Hội về nhiều mặt. Mẹ đi trước Hội Thánh trong việc cưu mang Chúa Kitô, trong cuộc lữ hành đức tin. Hôm nay, Mẹ đã hoàn tất hành trình lữ thứ của mình và đang được hưởng vinh phúc trên thiên đàng cả hồn lẫn xác. Mẹ là mẫu gương cho Hội Thánh về đức tin, đức cậy và đức mến. Mẹ là gương mẫu cho Giáo Hội trong việc lắng nghe Lời Chúa, trong việc cầu nguyện, trong việc hiến dâng và trong việc sinh con cái cho Hội Thánh. Sau biến cố Đức Kitô chịu chết và sống lại, Đức Maria luôn luôn hiện diện với Hội Thánh để cầu nguyện, cử hành Thánh Thể và sống tình hiệp thông huynh đệ.

Sau khi được Chúa rước về trời cả hồn lẫn xác, Đức Maria tiếp tục chuyển cầu cho Hội Thánh và cho chúng ta. Vai trò trung gian tùy thuộc này của Mẹ đến từ vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô [126]. Bởi thế, chúng ta đón nhận được ơn Chúa nhờ sự chuyển cầu của Mẹ [127].

---

[126] x. GH 62

[127] Người ta thường nói Đức Mẹ ban ơn. Đức Mẹ ban ơn không phải do chính Mẹ mà là do Mẹ được chia sẻ với Đức Giêsu Con Mẹ trong mầu nhiệm cứu độ. Chạy đến với Mẹ, chúng ta đón nhận được nhiều ơn Chúa, chúng ta biết ơn Mẹ nhưng phải xác quyết rằng mọi ơn đều do Thiên Chúa ban và mọi lời tạ ơn phải quy về Chúa.

Đời sống giáo lý viên trở nên phong phú nhờ Mẹ. Nếu như xưa Mẹ luôn hiện diện để nâng đỡ các Tông đồ, cùng các ngài cầu nguyện và cử hành Thánh Thể, thì giáo lý viên cũng được Mẹ thương hiện diện, đỡ nâng và phù trợ để có thể chu toàn sứ mạng. Chính vì thế, giáo lý viên tìm thấy nơi Đức Maria mẫu gương và động lực cho sứ mạng dạy giáo lý và phát triển đời sống tâm linh của mình.- Đức Maria cộng tác tích cực với Thiên Chúa trong mầu nhiệm nhập thể và cứu độ của Ngôi Lời

b. Đức Maria là mẫu gương cho giáo lý viên

Đức Maria cộng tác tích cực với Thiên Chúa trong mầu nhiệm cứu độ. Mẹ là gương mẫu của Giáo Hội và là gương mẫu cho mỗi giáo lý viên.

- Đức Maria mở lòng ra với chương trình của Thiên Chúa.

Mẹ Maria mở lòng ra với chương trình của Thiên Chúa bởi lòng tin, cậy trông vào ơn Chúa và sống lòng tin đó với tất cả lòng yêu mến.

Thật vậy, được tràn đầy ân sủng của Chúa Thánh Thần, Đức Maria mở lòng ra với chương trình cứu độ của Thiên Chúa khi chấp thuận lời thiên sứ truyền tin [128]. Mẹ xin vâng theo thánh ý Chúa với tất cả lòng tin, cậy, mến.

[128] x. Lc 1, 38

Mẹ tin lời Chúa phán sẽ được thực hiện [129]. Cuộc đời Đức Maria là một cuộc hành trình đức tin đầy gian khó vì có những lúc Mẹ đâu hiểu được hết thánh ý Thiên Chúa. Chẳng hạn, Thiên Chúa hứa Đức Giêsu mà Mẹ sinh ra sẽ làm vua muôn đời, nhưng vị vua này lại được sinh ra trong cảnh thiếu thốn ở hang lừa máng cỏ, bị Hêrôđê bạo vương truy lùng để giết, phải sống nơi đất khách quê người. Đặc biệt là biến cố tử nạn của Đức Giêsu, Mẹ đứng kề thánh giá nhìn con đang đau khổ, chết dần và trút hơi thở. Thế nhưng Mẹ vẫn tín thác vào lời Chúa hứa.

Tất cả những điều ấy nói lên lòng tin, cậy, mến của Mẹ đối với Thiên Chúa. Lòng yêu mến của Mẹ đối với Thiên Chúa được thể hiện qua việc tuân giữ Lề luật và huấn lệnh Chúa truyền. Lòng tin cậy mến của Mẹ là mẫu gương cho Giáo Hội, cho tất cả những ai đang làm tông đồ.

Hành trình đức tin giáo lý viên không phải lúc nào cũng êm chèo mát mái. Có những lúc vững tin, sốt sắng, nhưng cũng có lúc giáo lý viên gặp phải khó khăn trong đời sống đức tin, thất bại trong công việc tông đồ, những khó khăn trong đời sống gia đình hay tương quan bè bạn, cùng với những mệt nhọc và yếu đau...Những lúc ấy, giáo lý viên cần noi gương Mẹ để giữ một đức tin sắt son, đức cậy vững vàng và lòng mến yêu tha thiết.

- Đức Maria nuôi dưỡng và dạy dỗ Đức Giêsu.

---

[129] x. Lc 1, 45

Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa, nhưng Người cũng là con người. Về phương diện nhân tính, Người được Đức Maria sinh ra, nuôi dưỡng, dạy dỗ để nên người:

> *"Do ơn gọi đặc biệt, Đức Maria nhìn thấy Con Thiên Chúa "lớn lên trong khôn ngoan và ân sủng" (Lc 2, 52). Mẹ là thầy dạy Đức Giêsu, "huấn luyện Người trong sự hiểu biết của con người về Thánh Kinh và kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa đối với dân Ngài, và trong sự tôn thờ Chúa Cha"."(GC 10)*

Đức Maria nuôi dưỡng, dạy dỗ Đức Giêsu để Đức Giêsu trở nên một con người trưởng thành và trao tặng Con yêu dấu của Mẹ cho thế giới. Giáo lý viên cũng phải là người quan tâm nuôi dưỡng và làm cho Đức Kitô lớn lên trong tâm hồn các học viên. Mẹ dạy Đức Giêsu biết Thánh Kinh, biết kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa đối với dân Ngài và biết tôn thờ Thiên Chúa như thế nào cho phải đạo, thì giáo lý viên cũng noi gương Mẹ dạy cho các học viên biết Thánh kinh, biết kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa và biết tôn thờ Thiên Chúa trong "Tinh thần và Chân lý".

- Đức Maria là môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu.

Đức Maria là môn đệ thứ nhất của Đức Giêsu:

> *"**Thứ nhất trong thời gian** vì ngay khi tìm lại được Đức Giêsu trong Đền Thờ, Đức Maria lãnh nhận từ cậu con niên thiếu của người những bài học mà người giữ kỹ trong lòng (Lc 2, 51)**; thứ nhất đặc biệt** là vì không ai đã là "môn sinh của Thiên Chúa" một cách cao sâu đến thế"(DGL 73).*

Thánh Augustinô đã mạnh dạn nói rằng: "*Đối với Đức Maria, được làm môn đệ thì quan trọng hơn là làm Mẹ. Người ta cũng có thể khẳng định một cách vui vẻ và chí lý rằng Đức Maria là một "cuốn giáo lý sống động" Mẹ là mẫu gương của giáo lý viên"(GC 10).*

Đức Maria là Mẹ Đức Giêsu nhưng người cũng là môn đệ thứ nhất của Đức Giêsu. Là môn đệ Đức Giêsu, Đức Maria luôn biết "*lắng nghe Lời Chúa và suy đi nghĩ trong lòng*". Đó là thái độ căn bản của người môn đệ.

Giáo lý viên là môn đệ Đức Giêsu, nên giáo lý viên cũng cần học nơi Mẹ bài học lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành. Có như thế, giáo lý viên mới sinh ra Đức Giêsu trong lòng mình và trong lòng học viên. Đó là noi gương Đức Maria sống tình mẫu tử vậy.

- Đức Maria là Mẹ: mẫu tính

Khi Đức Giêsu đang giảng có người báo cho biết là mẹ và anh em Chúa đang tìm Chúa thì Chúa Giêsu trả lời với đám đông: "*Ai là Mẹ Ta, ai là anh em Ta? Ai nghe và giữ Lời Chúa, người ấy là Mẹ, là anh em của Ta*" (Lc 8, 21). Nghe qua ta nghĩ rằng Đức Giêsu không mấy quan tâm đến mẹ Người, nhưng thực ra Đức Giêsu gián tiếp nói cho mọi người biết rằng Đức Maria không chỉ là Mẹ vì đã sinh ra Đức Giêsu, nhưng còn là Mẹ vì lắng nghe và thực hành Lời

Chúa hơn bất cứ ai. Thế nên, Mẹ xứng đáng là Mẹ Đức Giêsu hơn ai cả.

Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Đức Giêsu và là Mẹ Hội Thánh. Mẹ cũng là Mẹ mỗi giáo lý viên nữa:

> *"Chớ gì giáo lý viên tìm thấy nơi Mẹ Maria mẫu gương đơn sơ và hữu hiệu để noi theo và giúp người khác noi theo: "Đời sống của Đức Trinh Nữ là một gương sáng về tình mẫu tử thắm thiết. Tình mẫu tử ấy phải là động lực của tất cả những ai cộng tác vào sứ mệnh tông đồ của Hội Thánh để tái sinh nhân loại"(GC 10)*

Đức Maria đã sinh ra Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ nhân loại. Mẹ cũng là Mẹ Giáo Hội và là Mẹ của mỗi giáo lý viên. Giáo lý viên học nơi Mẹ để biết cộng tác với Giáo Hội trong việc sinh hạ con cái cho Chúa.

Giáo lý viên được mời gọi cộng tác vào sứ mệnh tông đồ của Hội Thánh để tái sinh nhân loại bằng việc sinh ra Đức Giêsu Kitô nơi các tâm hồn. Thế nên, khát khao sinh ra Chúa Giêsu nơi các tâm hồn phải là trăn trở, là động lực và là thao thức của mỗi giáo lý viên.

- Đức Maria là nhà truyền giáo

Nếu nói truyền giáo là đem Chúa Giêsu đến cho người khác thì Mẹ Maria có một tinh thần truyền giáo sâu sắc. Khi được thiên thần truyền tin, Mẹ vội vàng băng đồi vượt suối dù đường khó khăn gian khổ để thăm gia đình ông Giacaria và bà Êlisabéth. Mẹ đến thăm không chỉ là để giúp

chị họ sắp sinh nở trong tuổi già, nhưng đó là một hành trình truyền giáo: Mẹ đem Chúa Giêsu đến với gia đình người chị họ. Gioan tẩy Giả lúc ấy còn trong bụng bà Êlisabéth đã nhảy lên vui sướng khi được Mẹ đem Chúa đến viếng thăm. Bà Êlisabéth thì hớn hở vui mừng cất tiếng ca ngợi: *"Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa đến viếng thăm" (Lc 1, 43).*

Giáo lý viên học nơi mẹ lòng nhiệt tâm truyền giáo, làm việc tông đồ, dạy giáo lý không biết mệt mỏi, chấp nhận mọi gian lao, khốn khó, nguy hiểm...miễn sao Đức Kitô được rao giảng và yêu mến.

Tóm lại, linh đạo giáo lý viên giàu tinh thần Đức Maria. Cuộc đời giáo lý viên gắn bó chặt chẽ với Mẹ. Mẹ là gương mẫu để giáo lý viên noi theo và cũng là động lực giúp giáo lý viên chu toàn sứ mệnh tông đồ Hội Thánh trao phó.

III. CHIỀU KÍCH TRẦN THẾ

Căn tính giáo lý viên là Kitô hữu giáo dân và tông đồ, nên linh đạo giáo lý viên mang đậm tính cách trần thế của người giáo dân [130]. Chiều kích trần thế của giáo lý viên

---

[130] *"Tính cách trần thế là tính cách riêng biệt và đặc thù của giáo dân. Thật vậy, các phần tử có chức thánh đôi khi có thể lo những việc trần thế, hoặc hơn nữa, hành nghề giữa đời, nhưng vì ơn gọi đặc biệt, sứ mệnh*

được thể hiện qua việc giáo lý viên sống trong trần thế để thánh hoá trần thế. Đồng thời họ phải biết yêu thương thế giới này theo gương Đức Giêsu.

1 Giáo lý viên sống trong trần thế và thánh hoá trần thế.

Giáo lý viên sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Điều này đòi hỏi giáo lý viên phải chu toàn bổn phận trần thế và thánh hoá chúng theo những giá trị Tin mừng.

a. Giáo lý viên sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian [131].

Là Kitô hữu giáo dân, giáo lý viên sống giữa thế gian này nhưng họ không được xao lãng bổn phận tìm kiếm Nước Thiên Chúa. Trái lại, trong lúc tìm kiến Nước Thiên Chúa họ không được khinh chê, coi thường và xa lánh mọi thực tại

---

chính yếu và rõ rệt của họ vẫn là thừa tác vụ thánh…Vì ơn gọi riêng, giáo dân có bổn phận tìm kiếm Nước Thiên Chúa bằng cách làm các việc trần thế và xếp đặt chúng theo ý Thiên Chúa. Họ sống giữa trần gian, nghĩa là giữa tất cả cũng như từng công việc và bổn phận của trần thế, giữa những cảnh sống thường ngày trong gia đình và ngoài xã hội; tất cả những điều đó dệt thành cuộc sống của họ. Đó là nơi Thiên Chúa gọi họ, để dưới sự hướng dẫn của tinh thần Phúc Âm, như men từ bên trong, họ thánh hoá thế giới bằng việc thi hành những nhiệm vụ của mình; và như thế, với lòng tin cậy mến sáng ngời và nhất là với bằng chứng đời sống, họ tỏ lộ Chúa Kitô cho kẻ khác, vì thế, họ có nhiệm vụ đặc biệt soi sáng và xếp đặt những thực tại trần gian có liên hệ mật thiết với họ để chúng không ngừng phát triển và bành trướng theo thánh ý Chúa Kitô, hầu ca tụng Đấng Tạo Hoá và Đấng Cứu Độ" (GH 31).

[131] x. Ga 15, 19

trần thế, nhưng phải biết chu toàn bổn phận của mình trong tư cách là một con người.

b. Chu toàn bổn phận trần thế

Giáo lý viên sống giữa thế gian và chu toàn bổn phận trần thế của mình vì *"Xao lãng bổn phận trần thế tức là xao lãng bổn phận đối với tha nhân và hơn nữa đối với chính Thiên Chúa, khiến cho phần rỗi đời đời của mình bị đe doạ" (MV 48a).*

Như thế, Kitô hữu không được sao lãng bổn phận đối với trần thế vì bổn phận này gắn liền với phần rỗi của mỗi người. Thế nên giáo lý viên không được tách rời cuộc sống đức tin của mình khỏi cuộc sống trần thế. Hiến chế Mục vụ cũng nhắc nhở các Kitô hữu rằng thái độ tách rời đức tin ra khỏi cuộc sống hằng ngày là một trong những nguy cơ lớn nhất của thời đại chúng ta:

> *"Sự phân ly giữa đức tin mà họ tuyên xưng và cuộc sống thường nhật của nhiều người phải kể vào số những sai lầm trầm trọng nhất của thời đại chúng ta."(48a).*

Thế nên các Kitô hữu, cách riêng giáo lý viên cần phải thống nhất đời sống của mình. Giáo lý viên sống trong thế gian, họ được mời gọi trở nên muối cho đời và ánh sáng cho trần gian [132]. Giữa môi trường trần thế đó, họ làm việc, học tập, giải trí, ...để biến đổi môi trường sống theo những giá trị Tin Mừng. Vì tính cách trần thế là tính cách đặc thù của giáo lý viên giáo dân, nên tùy theo nghề nghiệp, vai trò

[132] x. Mt 5, 13 –14

của mình trong xã hội, họ biến đổi môi trường sống và làm việc của mình theo Tin Mừng.

Vì lẽ đó, giáo lý viên không dừng lại việc dạy giáo lý ở nhà thờ, hay ở những nơi mình được sai tới dạy giáo lý, mà cả cuộc đời giáo lý viên phải là cuộc đời tông đồ, cuộc đời người rao giảng và thánh hoá môi trường sống.

c. Giáo lý viên thánh hoá môi trường sống

Giáo lý viên giáo dân sống giữa trần thế và quan tâm đến những các nhu cầu trong thế giới này để thánh hoá nó:

> *"Giáo lý viên phải cởi mở và quan tâm đến các nhu cầu của thế giới, nơi mình được sai đến, nơi mình hoạt động nhưng không hoàn toàn thuộc về (Ga 17, 14 – 21). Điều này có nghĩa là giáo lý viên phải hoà mình với đời sống của mọi người anh em, không tách biệt hoặc đứng đàng sau vì sợ khó khăn hoặc thích yên ổn: giáo lý viên phải duy trì ý thức siêu nhiên về cuộc sống và tin tưởng vào Lời Chúa linh nghiệm. Lời Chúa một khi đã được thốt ra, sẽ không trở lại nếu không hoàn tất đối tượng mà Lời Chúa có sứ mạng cứu độ" (Is 55, 11).*

Quan tâm đến những nhu cầu của thế giới, giáo lý viên được mời gọi sống hoà mình với tất cả mọi người, không tách biệt hay xa cách, cũng không tỏ ra thái độ "*thầy dạy*" đối với những người mình đang sống và làm việc với. Trong môi trường mình đang sống, giáo lý viên cần quan tâm đến những người nghèo, những người già cả neo đơn,

những bệnh nhân [133]. Giáo lý viên hoà đồng với mọi người nhưng không bao giờ được đồng hoá với họ. Nghĩa là giáo lý viên phải giữ được căn tính của mình, phải sống với tư cách mình là giáo lý viên, là tông đồ của Đức Kitô.

Trong khi tiếp xúc, làm việc trong môi trường trần thế đó, giáo lý viên cần duy trì ý thức siêu nhiên về cuộc sống và tin tưởng vào sức mạnh biến đổi của Lời Chúa. Thật vậy, thế giới này đã được Con Thiên Chúa đã đến làm người và Người sống với loài người nên nó có nhiều hy vọng được cứu chuộc, và thực sự Đức Kitô đã cứu chuộc thế giới này [134] nên chúng ta hy vọng mọi sự sẽ được thâu tóm trong Đức Giêsu Kitô [135], Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Để thánh hoá môi trường sống, giáo lý viên phải sống yêu thương theo gương Chúa Giêsu Kitô.

2. Giáo lý viên yêu thương thế giới theo gương Chúa Giêsu mục tử Nhân Lành.

Đức Kitô, Ngôi Lời của Thiên Chúa đã đến trong thế gian này vì yêu thương nhân loại: "Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một" (Ga 3, 16). Mầu nhiệm nhập thể đã thể hiện tình yêu của Chúa Cha và cũng

[133] Những người mắc những căn bệnh thời đại như HIV, AIDS, nghiện ngập...thường bị xã hội coi thường và bỏ rơi. Chính những người này cần được quan tâm, yêu thương và thông cảm hơn ai hết.

[134] Cứu chuộc cách khách quan

[135] Ep 1, 1 – 14

biểu lộ tình yêu thương của Đức Kitô, vị Mục tử nhân lành, Đấng đến để cứu độ nhân loại.

a. Đức Giêsu yêu thương thế gian

Đức Kitô Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình để cứu chuộc đoàn chiên. Người yêu thương từng con chiên một, tìm kiếm chiên lạc, đưa về đàn các chiên còn tản mác, băng bó con chiên bị thương tích. Con nào ốm đau người chữa cho lành. Nói tóm lại là Đức Kitô đến để yêu thương và cứu độ. Thế nên, giáo lý viên noi gương Thầy Giêsu để yêu thương nhân loại và giúp họ đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa.

b. Giáo lý viên yêu thương thế giới

Noi gương Chúa Giêsu, giáo lý viên sống yêu thương thế giới. Tình yêu này được thể hiện qua:

- Giáo lý viên là nhân chứng tình yêu của Thiên Chúa cho tất cả mọi người không loại trừ ai, kể cả kẻ thù ghét mình, ghét đạo mà mình rao giảng.

- Giáo lý viên tìm kiếm những người chưa biết Chúa, giúp họ hiểu biết về Chúa và giáo lý của Người để gia nhập Hội Thánh.

- Giáo lý viên đến với những Kitô hữu sống lầm đường lạc lối. Yêu thương, thông cảm và giúp họ trở về với Chúa qua Bí tích Hoà giải để đời sống mới.

- Giáo lý viên đến với những người bị loại ra bên lề xã hội, những người bị bỏ rơi, những người bệnh tật, già cả, neo đơn.

- Giáo lý viên yêu thương tất cả các học viên, nhất là các em thiếu nhi mà mình có trách nhiệm hướng dẫn. Dĩ nhiên, trong số các học viên ấy, có những người dễ mến, dễ thương, hiền lành, ngoan ngoãn và đạo đức. Giáo lý viên dễ có cảm tình với những người này, nhưng đức ái tông đồ không cho phép giáo lý viên loại trừ, hay phân biệt đối xử.

IV. CHIỀU KÍCH TRUYỀN GIÁO

Chiều kích truyền giáo thuộc về căn tính của giáo lý viên và định tính mỗi hoạt động tông đồ. Chiều kích này thể hiện qua lòng nhiệt thành truyền giáo, quan tâm huấn luyện tinh thần truyền giáo và sẵn sàng lên đường khi Giáo Hội cần.

1. Nhiệt thành truyền giáo

Trong các miền truyền giáo, giáo lý viên thường sống và tiếp xúc với nhiều người không là Kitô hữu. Do bí tích Thánh Tẩy và ơn gọi đặc biệt của mình, giáo lý viên được mời gọi mang mặc lòng hăng say truyền giáo của Đức Giêsu.

a. Hăng say loan báo Tin mừng cho lương dân

Theo gương Thầy Giêsu, giáo lý viên nhiệt thành loan báo Tin mừng cho lương dân:

> *"Ta còn nhiều chiên khác không thuộc về ràn này. Ta phải đi dẫn chúng về" (Ga 10,6).*

"Để có thể xác quyết như thánh Phêrô và Gioan trước công nghị: "Chúng tôi không thể im lặng về điều mình đã thấy và đã nghe" (Cv 4, 20), và thực hiện lý tưởng thừa sai tông đồ: "tình yêu Đức Kitô thúc bách tôi" (2Cr 5, 14), giáo lý viên phải ý thức sâu sắc về truyền giáo và công cuộc Phúc âm hoá"(GC 9).

Ý thức này sẽ giúp giáo lý viên hăng say, nhiệt thành, can đảm và xác tín mạnh mẽ vào sứ mạng loan báo Tin Mừng của mình. Có như thế họ mới dám nói như Phaolô chúng tôi rao giảng một Đức Kitô chịu đóng đinh "*Quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa*" (1Cr 1, 24)

Nói về nhiệt tâm truyền giáo, chúng ta nên trích lại đây Thư Mục vụ năm 2003 của Hội Đồng Giám mục Việt Nam:

"Hãy lên đường với tinh thần tông đồ, là sự hăng hái được thúc đẩy bởi sức mạnh của Chúa Thánh Thần, là lòng nhiệt thành nhiệt thành truyền giáo được nung đốt bởi Chúa Thánh Thần, là những sáng kiến do ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần"(Số 7).

Lòng nhiệt thành truyền giáo được khơi lên bởi Chúa Thánh Thần. Chính Thánh Thần đã thôi thúc Đức Giêsu đi rao giảng Tin Mừng(x. Lc 4, 18). Chính nhờ Thánh Thần mà giáo lý viên mới có nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng, và mang mặc lấy tâm tình của Đức Giêsu rao giảng cho muôn dân và đi tìm các chiên lạc.

b. Tìm kiếm chiên lạc

Giáo lý viên còn phải có được quyết tâm của Đức Kitô, Mục Tử Nhân Lành đi tìm con chiên lạc [136] cho đến khi tìm được mới thôi, hoặc như người đàn bà đốt đèn, quét nhà tìm cho bằng được đồng bạc bị mất [137]:

> *"Quyết tâm này nảy sinh lòng nhiệt thành tông đồ: "Tôi trở nên mọi sự cho mọi người, để cứu vớt mọi người. và tôi đã làm tất cả điều ấy vì Tin Mừng" (1Cr 9, 22 –25; x. 2Cr 12, 15). "Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng" (1Cr 9, 16). Sự khẩn thiết mà thánh Phaolô đã cảm nhận có thể giúp giáo lý viên thêm lòng nhiệt thành. Sự nhiệt thành này là hệ quả thiết yếu của ơn gọi đặc biệt của giáo lý viên cũng như của ý muốn đáp trả và dấn thân loan báo Đức Kitô với lòng nhiệt thành cũng như cộng tác tích cực vào việc xây dựng và phát triển giáo đoàn" (GC 9)*

c. Đón nhân thập giá Chúa Giêsu

Lòng nhiệt thành truyền giáo đòi hỏi giáo lý viên in sâu vào tâm khảm mình thập giá Đức Kitô, Đấng mà giáo lý viên vẫn loan báo là "*Đức Kitô chịu đóng đinh, cớ vấp phạm cho người Do thái, điên rồ đối với dân ngoại" (1Cr 1,23)* đã được Chúa Cha cho phục sinh sau khi chết ba ngày (x. Cv 10, 40). Chính vì thế, giáo lý viên cần biết sống mầu nhiệm Tử nạn và Phục sinh của Đức Kitô với niềm hy vọng khi cảm

---

[136] x. Lc 15, 4

[137] x. Lc 15, 8 –9

thấy mình bị giới hạn và đau khổ vì gia đình lâm cảnh khốn khó, chướng ngại trong việc phục vụ tông đồ, với ý hướng đi trọn con đường Chúa đã đi: "*Tôi hoàn tất trong thân xác tôi những đau khổ Đức Kitô đã chịu vì thân thể của Người là Hội Thánh" (Cl 1, 24)* [138].

2. Quan tâm huấn luyện tinh thần truyền giáo

Cơ sở phương tiện vật chất, nhân sự truyền giáo rất cần, nhưng lòng nhiệt thành tông đồ truyền giáo lại cần hơn cả. Chính vì thế mà trong việc huấn luyện giáo lý viên, Giáo Hội luôn quan tâm đến việc đào tạo tinh thần hăng say truyền giáo cho giáo lý viên. Việc huấn luyện này phải vừa lý thuyết vừa thực hành. Cụ thể là huấn luyện giáo lý viên qua các giai đoạn tiệm tiến của hoạt động tông đồ:

- **Hiện diện một cách tích cực** trong xã hội bằng chứng tá đời sống, đối thoại thẳng thắn và cởi mở với mọi người trong đức ái.

- **Loan báo cách mạnh mẽ** chân lý về Chúa và về Đấng được Chúa sai để cứu độ mọi người là Đức Giêsu Kitô ngõ hầu những người ngoài Kitô giáo được Chúa Thánh Thần mở lòng mở trí có thể tin nhận và trở lại với Chúa.

- **Gặp gỡ, đối thoại** với các tín đồ các tôn giáo khác với tấm lòng chân thành, cởi mở.

-**Xây dựng cộng đoàn** bằng cách chuẩn bị cho các ứng sinh nhận phép Thánh tẩy và các Bí tích khác.

---

[138] x. GC 10

- **Chu toàn cách trách vụ** được các Giám mục trao phó trong các nhu cầu giáo hội địa phương.

Giáo lý viên không chỉ là người quan tâm đến việc đào tạo và tự đào tạo tinh thần truyền giáo cho mình, nhưng còn là linh hoạt viện truyền giáo cho cộng đoàn của mình nữa. Điều này có nghĩa là giáo lý viên phải là người nhạy bén về truyền giáo, bằng cách khám phá mọi hoàn cảnh thuận lợi để loan báo Tin mừng và dấn thân vào đó. Đồng thời, giáo lý viên phải là người khơi gợi tinh thần truyền giáo nơi các học viên. Bởi thế, việc dạy giáo lý của giáo lý viên không chỉ dừng lại ở việc giúp học viên giữ đạo, mà phải giúp họ có đủ khả năng và nhiệt huyết loan báo Tin mừng nữa.

3. Sẵn sàng lên đường truyền giáo

Bổn phận chính yếu của giáo lý viên là dạy giáo lý. Tuy vậy, giáo lý viên cũng được Giáo Hội tín nhiệm mời gọi làm những nhà truyền giáo.

Giáo lý viên luôn là người tông đồ giáo dân tiên phong trong việc truyền giáo. Giáo lý viên được mời gọi *"trở nên các linh hoạt viên cho giáo đoàn của họ và sẵn sàng, nếu được Chúa Thánh Thần thúc đẩy và các mục tử sai đi, rời khỏi quê hương mình để loan báo Tin Mừng, chuẩn bị dự tòng lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy và góp phần xây dựng các giáo đoàn mới"* (GC 5).

Chiều kích truyền giáo trong linh đạo giáo lý viên nhắm đến các hoạt động của họ trong giáo hội địa phương, và xa hơn nữa là cho Giáo Hội hoàn vũ. Giáo lý viên còn được mời gọi tham gia vào công cuộc truyền giáo của Giáo

Hội hoàn vũ, rời bỏ quê hương xứ sở để đi đến với những vùng truyền giáo xa xôi. Đó là sứ mạng vô cùng cao cả mà giáo lý viên cũng được vinh dự thông phần với Giáo Hội. Giáo lý viên được mời gọi loan báo Tin Mừng cho cả những người chưa là Kitô hữu đang sống trong giáo xứ, trong môi trường giáo lý viên đang làm việc.

"Lời Chúa là lời hằng sống, linh nghiệm,
phơi bày tư tưởng và ý muốn của tâm hồn."
(Dt 4, 12)

CHƯƠNG IV: SỐNG LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN

Ơn gọi giáo lý viên là một đặc sủng của Chúa Thánh Thần được nhận ra bởi Hội Thánh. Thế nên, giáo lý viên cần phải biết trân trọng và bảo vệ đặc sủng cao quý này, đồng thời phải biết tìm cách nuôi dưỡng và phát triển nó.

Muốn sống linh đạo giáo lý viên trước hết cần phải biết bảo vệ đời sống tâm linh giáo lý viên, đồng thời tìm cách phát triển nó. Thao thức tông đồ cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và thăng tiến đời sống tâm linh giáo lý viên.

I. BẢO VỆ ĐỜI SỐNG TÂM LINH

Đời sống tâm linh giáo lý viên liên kết chặt chẽ với ơn gọi của họ. Thế nên, việc bảo vệ đời sống tâm linh cũng là bảo vệ ơn gọi. Nhưng điều căn bản là giáo lý viên làm thế nào để bảo vệ đời sống tâm linh của mình? Để bảo vệ nó, giáo lý viên cần giữ tâm hồn trong ơn thánh sủng, đồng thời biết bảo vệ ơn gọi giáo lý viên của mình.

1. Giữ tâm hồn trong ân sủng

Để giữ tâm hồn trong ơn thánh sủng, giáo lý viên cần xa tránh tội lỗi và diệt trừ tật xấu bằng các nhân đức đối lập

a. Sạch tội

Thiên Chúa Ba Ngôi ngự trong những tâm hồn sạch tội trọng. Tội làm phương hại đến đời sống tâm linh, làm cho ta xa rời và có thể mất đi sự sống của Thiên Chúa nếu đó là tội trọng.

Tội trọng làm cho ta mất đi sự sống của Thiên Chúa. Chính vì vậy để sống trong sự tự do và sự sống của Thiên Chúa, ta cần phải sạch tội trọng. Còn tội nhẹ tuy không làm cho ta mất sự sống của Thiên Chúa, nhưng nó cũng làm cho đời sống tâm linh của ta yếu đi, và một lúc nào đó, ta có nguy cơ phạm tội trọng: Lỗ nhỏ đắm thuyền là thế!

Vì là người giáo dục đức tin cho người khác, nên giáo lý viên cần tránh lối sống vụ luân lý, nhưng phải sống làm sao để thể hiện sự tự do của con cái Thiên Chúa. Đó là sống theo Thần Khí.

b. Diệt trừ tật xấu, tập luyện nhân đức đối lập

Ngoài việc giữ tâm hồn sạch tội, giáo lý viên cần tập luyện nhân đức. Mọi tật xấu phát sinh từ một tật xấu gốc nào đó như khiêm nhượng, hà tiện, nóng nảy...nên giáo lý viên cần tìm ra cho được tật xấu cơ bản của mình. Việc tìm ra tật xấu gốc không dễ dàng nên có thể mất nhiều thời gian và cần sự hướng dẫn của vị linh hướng khôn ngoan.

Khi tìm được tật xấu ấy rồi, việc còn lại là tập luyện để khử trừ tật xấu ấy. Khử trừ tật xấu bằng nhân đức đối lập. Chẳng hạn, nếu tôi là người nóng nảy, tôi tập sống hiền lành, tôi là người kiêu ngạo, tôi tập nhân đức khiêm tốn...

Việc tập luyện nhân đức đối lập với tật xấu không đơn giản. Đó là khổ luyện, nhưng khi tập được rồi, tạm gọi là được, những nết xấu khác cũng sẽ mất theo nết xấu gốc.

2. Bảo vệ ơn gọi giáo lý viên

Ngoài việc giữ tâm hồn trong sạch qua việc diệt trừ tội lỗi và các nết xấu, giáo lý viên cũng cần bảo vệ ơn gọi của mình bằng cách tìm ra những nguy cơ làm cản trở việc dạy giáo lý.

a. Những cản trở công việc giáo lý viên

- Trở ngại khách quan: trở ngại từ bên ngoài

Giáo lý viên bị cản trở thi hành việc huấn giáo do nhiều lý do như kinh tế, học hành, làm việc, gia đình...Có những người bị cản trở việc dạy giáo lý vì lý do kinh tế gia đình, cuộc sống vất vả. Có người thì phải đi lên các thành phố lớn để học tập nên cần nhiều thời gian. Có người thi đi làm nên họ bị gò bó thời gian: tăng ca, làm việc luân ca, có khi làm cả những ngày Chúa nhật, sức ép của công việc làm cho họ mệt mỏi, căng thẳng và ngại tham gia công việc huấn giáo. Có những giáo lý viên bị ràng buộc bởi những công việc trong gia đình, xa nhà thờ, mới lập gia đình...

Giáo lý viên cũng còn gặp trở ngại bên ngoài do cộng đoàn giáo xứ không quan tâm đủ đến huấn giáo nói chung và thiếu nâng đỡ, khích lệ giáo lý viên chu toàn nhiệm vụ như khoán trắng việc dạy giáo lý cho các giáo lý viên, phụ huynh thiếu quan tâm theo dõi con em và cộng tác với giáo lý viên. Tệ hơn nữa là phụ huynh la rầy giáo lý viên hay đánh đập con cái trước mặt giáo lý viên khi họ báo cho gia đình biết kết quả xấu về đạo đức cũng như về học giáo lý

của con cái họ. Nếu được sự quan tâm lo lắng của cha sở, giáo lý viên có thể lấy lại tinh thần để tiếp tục sứ vu.

- Trở ngại chủ quan: trở ngại từ chính mình

Giáo lý viên cũng như tất cả các Kitô hữu khác đang trên đường lữ hành. Đức tin mời gọi họ lao về phía trước, phía trước ấy có khi đủ sáng để bước tới, có khi mờ tối và họ cũng phải lần mò bước đi trong đức tin. Sự thống nhất đời sống là lý tưởng cần đạt tới nên không phải lúc nào đời sống giáo lý viên cũng được thống nhất. Khoảng cách giữa Lời Chúa mời gọi và thực tế mình đang sống vẫn là trăn trở không ngơi của giáo lý viên. Tự thâm tâm giáo lý viên luôn cố gắng để rút ngắn hết sức có thể khoảng cách đó.

Không ít giáo lý viên trăn trở vì mình chưa sống được như lời mình rao giảng. Từ đó họ bắt đầu cảm thấy ngại ngùng và bớt nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng. Bên cạnh đó còn có những khó khăn của gia đình làm cho người đời gièm pha cũng góp phần không nhỏ để cản trở giáo lý viên thi hành sứ mạng.

b. Vượt qua khó khăn

Trước những khó khách quan và chủ quan như được gợi ý trên, giáo lý viên cần làm thế nào để có thể tiếp tục phục vụ công việc huấn giáo?

Khi đã tìm được nguyên nhân gây trở ngại giáo lý viên tham gia huấn giáo, điều còn lại là làm sao giải quyết được khó khăn đó. Có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau, nhưng mỗi người sẽ tìm cách giải quyết khó khăn theo

như mình có thể. Nhưng điều quan trọng là giáo lý viên cần phải đặt khó khăn, trở ngại của mình trong cái nhìn đức tin. Thế nên, giáo lý viên cần chạy đến với các nguồn trợ lực của Chúa, và nung nấu lại thao thức tông đồ truyền giáo. Làm thế nào để có thể đón nhận được nguồn trợ lực đó, nguồn ấy ở đâu. Đó là nội dung của các phần tiếp theo sau.

II. PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG TÂM LINH

Giáo lý viên được thánh hoá nhờ các phương tiện thông thường như mọi Kitô hữu khác Lời Chúa, phụng vụ, cầu nguyệ, xét mình, tĩnh tâm, đọc sách thiêng liêng và linh hướng. Bên cạnh đó, giáo lý viên còn có những phương thế đặc thù của ơn gọi giáo lý viên.

1. Lời Chúa

Giáo lý viên thi hành tác vụ Lời qua việc dạy giáo lý. Thế nên Lời Chúa là nguồn sức mạnh nâng đỡ đời sống giáo lý viên rất nhiều. Lời Chúa được giáo lý viên tìm hiểu, suy niệm, cầu nguyện và sống sẽ ban cho giáo lý viên nguồn sinh lực hết sức phong phú và dồi dào. Nếu phải nói, giáo lý viên nói Lời Chúa. Nếu phải sống, giáo lý viên sống lời Chúa: "*Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra.*" (Mt 4,4). Ý thức Lời Chúa là lời tình yêu, lời chân lý, lời sự sống sẽ giúp giáo lý viên gắn bó chặt chẽ với Lời để đón nhận được nguồn sức mạnh, sự đỡ nâng cho ơn gọi.

2. Phụng vụ

Giáo lý viên thể hiện việc biết Chúa Giêsu qua cử hành Chúa Giêsu. Đó là phụng vụ.

a. Giáo lý viên và các Bí tích [139].

Cuộc sống giáo lý viên gắn liền với các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể. Giáo lý viên không những là người sống các Bí tích, nhưng còn là người dẫn đưa người khác đến với các Bí tích, đó là con đường chắc chắn nhất để đón nhận ơn Chúa. Đó là phương thế hữu hiệu nhất giúp giáo lý viên sống thánh và thánh hoá sứ vụ của mình. Thế nên,

- Giáo lý viên sống bí tích Thánh Thể và Thánh lễ qua việc:

---

[139] x. GCD 57 –59: Huấn giáo về các Bí tích; hoặc x. DGL 23: Việc dạy giáo lý và các Bí tích:

"Việc dạy giáo lý,về bản chất, được gắn liền với tất cả hoạt động phụng vụ và bí tích, vì chính các bí tích và nhất là bí tích Tạ ơn là nơi Đức Giêsu Kitô hoạt động một cách sung mãng để biến đổi nhân loại".

Số 23 này còn nói lên mối liên hỗ tương giữa việc dạy giáo lý và Bí Tích:

"... việc dạy giáo lý luôn luôn liên hệ với các bí tích. Một mặt, một hình thức cao quý của việc dạy giáo lý là dạy giáo lý để sửa soạn cho chịu các phép bí tích, và mọi việc dạy gaío lý đều tất nhiên đưa đến các bí tích của đức tin. Mặt khác, việc cử hành chân chính các bí tích đương nhiên có tính các dạy giáo lý. Nói cách khác, đời sống bí tích sẽ nghèo đi và rất mau trở thành một mớ nghi thức trống rỗng, nếu không dựa trên sự hiểu biết đúng đắn ý nghĩa của các bí tích. Và việc dạy giáo lý sẽ bị trí thức hoá, nếu nó không được sống trong sự thực hành bí tích"

*"**Tham dự Thánh lễ** mỗi ngày khi có thể, để tự nuôi dưỡng bằng "bánh ban sự sống" (Ga 6, 34), để làm nên "một thân thể duy nhất" với anh chị em (1Cr 10, 17) và tự hiến cho Chúa Cha, đồng thời tiếp nhận Mình và Máu Đức Kitô."(GC 22)*

Việc sống gắn bó với Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ giúp giáo lý viên khám phá sâu hơn ơn gọi và sứ mạng của mình, đồng thời giúp giáo lý viên đủ sức chu toàn sứ mạng. Bên cạnh Thánh lễ, giáo lý viên còn được tiếp sức bởi việc chầu Thánh Thể [140]. Chính vì thế Giáo Hội rất khuyến khích việc tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ. Những giờ Chầu Thánh Thể long trọng, những giây phút viếng Chúa Giêsu Thánh thể sẽ nâng đỡ và giúp giáo lý viên chu toàn sứ mạng cao cả và khó khăn của mình.

- Giáo lý viên với bí tích Hoà giải:

*"Thường xuyên lãnh nhận **bí tích Hoà giải** để thanh luyện tâm hồn và củng cố lòng nhiệt thành" (GC 22).*

Giáo lý viên nên lãnh nhận Bí tích Hoà giải hàng tháng trong dịp tĩnh tâm tháng hoặc tĩnh nguyện.

- Giáo lý viên với Bí tích Hôn nhân:

---

[140] Việc Chầu Thánh thể có 2 mục đích: thể hiện **niềm tin vào sự hiện diện** của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể và giúp ta **sống thông hiệp với Ngài.**

Giáo lý viên có gia đình được mời gọi sống Bí tích hôn nhân tới mức triệt để hầu nên chứng nhân trong gia đình và nêu gương cho mọi người qua tình yêu trung tín và giáo dục con cái một cách có trách nhiệm. Đời sống hôn nhân của giáo lý viên có gia đình được Giáo Hội coi như là thành phần của linh đạo giáo lý viên [141].

- Giáo lý viên với bí tích Xứ Dầu bệnh nhân

Giáo Hội không khuyên các giáo lý viên thường xuyên lãnh nhận Bí tích Xức Dầu, nhưng khi cần giáo lý viên cũng không được bỏ qua phương thế này. Dù vậy, giáo lý viên được khuyến khích thăm viếng những người già cả neo đơn, những bệnh nhân và chuẩn bị cho họ lãnh nhận Bí tích này[142].

- Giáo lý viên với Bí tích Truyền chức và ơn kêu gọi.

Giáo lý viên giáo cần cổ vũ ơn kêu gọi và khám phá ơn kêu gọi nơi các học viên của mình. Đời sống và lời giảng dạy của giáo lý viên làm phát sinh nhiều ơn gọi cho Hội Thánh. Chính vì thế, giáo lý viên cần khơi gợi nơi tâm hồn các học viên lòng khao khát ơn gọi và khuyến khích những ơn gọi chớm nở.

- Sau hết, giáo lý viên cần khám phá và tiếp tục sống các bí tích Khai tâm họ đã lãnh nhận để ngày họ càng sống đúng với ơn gọi giáo lý viên hơn.

---

[141] x. GC 6

[142] x. GC 11; 24

b. Các cử hành phụng vụ khác

Giáo lý viên "***Sống phụng vụ*** *trong các chiều kích khác nhau, để có thể tăng trưởng bản thân và giúp cộng đoàn."*Chẳng hạn "*Đọc một vài phần của* ***Phụng vụ các giờ kinh,*** *nhất là Kinh Sáng và Kinh Chiều, để hiệp thông với Hội Thánh trong lời ca ngợi dâng lên Chúa Cha "từ tảng sáng đến lúc chiều tà" (Tv 113, 3)"(GC 22).*

3. Cầu nguyện

Đời sống cầu nguyện rất quan trọng đối với mọi Kitô hữu và nhất là giáo lý viên. Nhờ cầu nguyện mà giáo lý viên có thể gặp gỡ Thiên Chúa và trở nên người loan báo Tin Mừng.. Cách thức cầu nguyện rất phong phú và đa dạng. Giáo lý viên có thể cầu nguyện bằng cách:

a. Suy niệm Lời Chúa

> *"**Suy niệm hằng ngày**, đặc biệt dựa trên Lời Chúa, với thái độ chiêm ngắm và đáp trả cá nhân. Kinh nghiệm cho thấy việc suy niệm đều đặn cũng như việc đọc Sách Thánh (lectio divina), chỉnh đốn cuộc sống và đảm bảo có được sự tăng trưởng thiêng liêng cách hài hoà, ngay cả đối với giáo dân"(GC 22).*

Giáo lý viên có thể chọn cho mình một phương pháp suy niệm, nguyện gẫm, như phương pháp nguyện gẫm theo Tin mừng hằng ngày chẳng hạn.

b. Chia sẻ Lời Chúa

Giáo lý viên là người rao giảng Lời Chúa, nhưng trước hết họ là người sống Lời Chúa. Chính vì thế việc chia

sẻ Lời Chúa là rất có lợi cho giáo lý viên vì khi nói về kinh nghiệm được Lời Chúa biến đổi họ sẽ có thêm xác tín, đồng thời họ học được kinh nghiệm từ những giáo lý viên khác. Nó còn giúp giáo lý viên nhận ra được tác động kỳ diệu và phong phú của Lời Chúa. Đó là niềm hy vọng cho giáo lý viên khi loan báo Lời Chúa vì Lời Chúa khi được rao giảng không thể không sinh hoa kết trái (x. Is 55, 11)

c. Sùng Kính Đức Maria [143]

Đức Maria là Mẹ của giáo lý viên, Mẹ sẽ nâng đỡ giáo lý viên trong ơn gọi và trong việc dạy giáo lý. Trong phần Chiều kích Thánh Mẫu của linh đạo giáo lý viên, chúng ta đã đề cập đến và trò và gương mẫu của Mẹ trong đời sống Giáo Hội và trong đời sống giáo lý viên rồi, nên trong phần này chúng ta không đi vào chi tiết nữa.

Lòng sùng kính Đức Maria được thể hiện thật đa dạng trong phụng vụ, trong lời kinh, và trong những cuộc hành hương, những cử hành tôn vinh Mẹ. Lòng sùng kính Đức Mẹ được thực hiện cách dễ dàng nhất, nhưng đây là phương thế được Giáo Hội khuyến khích vì đó là lần hạt Mân Côi. Kinh Mân Côi được coi là bản "*Tóm lượt toàn bộ Tin Mừng*" [144] và quy về Đức Kitô [145].

d Cầu nguyện với dữ kiện cuộc sống

---

[143] x. GC 22; GLCG 971

[144] x. Phaolô VI, *Tông huấn Marialis Cultus* 42; GLCG 971

[145] x. Gioan Phaolô II, *Tông Thư Kinh Mân Côi*

Qua các biến cố trong đời tư cũng như trên thế giới, giáo lý viên khám phá ra thánh ý Chúa và cầu nguyện với Ngài. Cuộc sống giáo lý viên không dừng lại ở các buổi cầu nguyện chung hay riêng ở nhà thờ, nơi cầu nguyện, nhưng được tiếp nối và trải dài trong cuộc sống. Cuộc sống cho giáo lý viên rất nhiều chất liệu để cầu nguyện. Những lời nguyện tắt, những lời ca ngợi ngắn, những lời thì thầm, và cả những hy sinh lao nhọc trong cuộc sống trần thế. Tất cả sẽ trở nên lời cầu nguyện giúp giáo lý viên sống thân mật với Ngài và biến cả cuộc đời thành lời cầu nguyện.

Đời sống cầu nguyện của giáo lý viên còn có nghĩa là phó thác sự nên thánh và hoạt động tông đồ của mình cho Chúa:

> *"Giáo lý viên chỉ có thể đạt đến mức độ trưởng thành thiêng liêng mà vai trò mình đòi hỏi khi nuôi dưỡng đời sống nội tâm bằng việc siêng năng và chân thành cầu nguyện. Hoạt động của giáo lý viên phải gắn liền với cầu nguyện vì việc chấp nhận sứ điệp Kitô giáo – hoa trái của ân sủng và tự do – xét cho cùng, không lệ thuộc vào sự khoé léo của giáo lý viên " (GC 22).*

Chính vì thế, giáo lý viên không quá cậy dựa vào khả năng, tài khéo léo của mình, nhưng cậy dựa vào sức mạnh và quyền năng của Thiên Chúa vì chính Ngài mới là Đấng ***làm cho hạt giống Lời Chúa mọc lên*** [146] trong tâm hồn mình

[146] 1Cr 3, 6

và học viên. Thế nên, cầu nguyện sẽ giúp giáo lý viên phó thác tất cả cho chương trình của Thiên Chúa.

4. Xét mình và Tĩnh tâm

Giáo lý viên thực hiện việc xét mình mỗi ngày và tĩnh tâm hàng tháng để rút kinh nghiệm về những gì mình đã sống, đã làm. Đây cũng là dịp để họ được Chúa an ủi và thuyên chữa đồng thời có những quyết tâm và dự phóng cho đời sống tâm linh.

a. Xét mình

Giáo lý viên cần biết xét mình mỗi ngày để đón nhận thêm sức mạnh và tình thương của Chúa.

Thánh Ignatiô nói rằng hai việc cần làm mỗi ngày là Nguyện gẫm và Xét mình. Trong hai việc này xét mình là quan trọng hơn cả. Xét mình có hai loai:

- Xét mình chung: Nhìn lại một ngày sống để tạ ơn Chúa về những hồng ân Chúa đã thương ban, xin Chúa tha thứ những lỗi lầm và thiếu sót, đồng thời quyết tâm sống tiến bộ hơn.

- Xét mình riêng: Tìm ra tật xấu gốc và nguyên nhân của nó để diệt trừ, hoặc xem xét việc tập tành nhân đức của mình ra sao rồi, có hiệu quả không, đâu là nguyên nhân thành công và thất bại trong việc tập tành nhân đức.

Mỗi ngày giáo lý viên nên dành một vài phút để xét mình chung và riêng. Đừng sợ xét mình!

b. Tĩnh tâm

Những ngày tháng phục vụ vất vả, tĩnh tâm sẽ giúp giáo lý viên nhìn lại bản thân, nhìn lại công việc tông đồ của mình, và nhất là để Chúa yêu thương chữa lành, tẩm bổ tâm hồn vì "*Tham gia các cuộc **tĩnh tâm** để phục hồi bản thân và cộng đoàn" (GC 22).* Giáo lý viên nên thực hiện việc tĩnh tâm hàng tháng, và tĩnh tâm năm.

Mỗi tháng giáo lý viên nên có một giờ tĩnh tâm. Mỗi năm nên có thời gian dài hơn để nhìn lại bản thân và công việc trong năm qua như một người khôn ngoan biết rút kinh nghiệm, xem lại khả năng và những phương tiện của mình để có thể tiếp tục cuộc hành trình. Thiếu tĩnh tâm, giáo lý viên chỉ biết lao mình về phía trước mà không biết mình sẽ lao vào đâu.

Mỗi dịp tĩnh tâm, giáo lý viên nên nhìn lại mình **bảo vệ ơn gọi giáo lý viên** như thế nào, **phát triển ơn gọi giáo lý viên** ra sao và mình đã **thao thức** thế nào **đối với việc huấn giáo**.

5. Đọc Sách thiêng liêng

Việc đọc sách thiêng liêng không phải thu thập kiến thức, nhưng là để nuôi dưỡng và phát triển đời sống thiêng liêng. Vì thế, hãy đọc sách nào dễ nâng tâm hồn mình lên với Chúa và giúp mình thêm hăng say nhiệt thành phục vụ.

Sách thiêng liêng đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng đỡ và phát triển lòng đạo của giáo lý viên. Trong các sách thiêng liêng, Thánh Kinh đứng hàng đầu. Thứ đến là các văn kiện của Hội Thánh, tác phẩm của các Giáo phụ,

Hạnh các Thánh, các sách tu đức xưa, và các sách đạo đức khác. Tuy vậy, giáo lý viên có thể đọc loại sách nào có thể nâng tâm hồn mình lên với Chúa cũng như giúp mình sống bác ái yêu thương.

6. Linh hướng

Hành trình đức tin là hành trình khó cần có Chúa Thánh Thần soi đường chỉ lối. Chúa Thánh Thần hoạt động nhiều cách khác nhau để dẫn đưa con cái Hội Thánh đến nơi hạnh phúc vĩnh cửu. Cách thế thông thường Ngài dùng là việc linh hướng.

> *"Cần phải cung cấp cho giáo lý viên những phương thế thích hợp để có được một đời sống thiêng liêng. Phương thế đầu tiên chắc hẳn là việc linh hướng. Các giáo phận nên cử một hoặc nhiều linh mục để linh hướng cho các giáo lý viên qua việc tiếp xúc với họ ngay nơi làm việc. Nhưng chúng ta cũng có thể để giáo lý viên chọn một vị linh hướng trong số các linh mục sẵn sàng và dễ dàng tiếp xúc. Lãnh vực này phải được củng cố. Các cha xứ phải gần gũi với các giáo lý viên và quan tâm theo dõi sự tăng trưởng thiêng liêng của họ hơn là hiệu năng của công việc họ làm"(GC 22).*

Việc linh hướng đối với giáo lý viên là việc rất cần thiết để giúp họ vượt qua khó khăn cũng như thăng tiến

trong đời sống thiêng liêng. Ở Việt Nam chúng ta, các linh mục còn thiếu, nên việc linh hướng cho giáo lý viên cũng hết sức hạn chế. Tuy vậy, khi gặp khó khăn trong đời sống thiêng liêng trong sứ vụ, giáo lý viên cần trao đổi với một linh mục nào đó mình tín nhiệm, để nhờ kinh nghiệm và sự hướng dẫn khôn ngoan của ngài, giáo lý viên vượt qua được những khó khăn, thử thách.

Trong việc hướng dẫn thiêng liêng cho giáo lý viên, phải chăng cha sở là người thích hợp hơn cả? Hội Thánh cũng khuyên các cha sở gần gũi và quan tâm đến việc tăng trưởng đời sống thiêng liêng của giáo lý viên hơn là hiệu năng việc họ làm. Mỗi giáo phận đều có Ban Huấn Giáo lo cho việc huấn giáo trong giáo phận. Mỗi giáo hạt cũng có ban huấn giáo cho giáo hạt. Thế trong ban huấn giáo đó, phải chăng đã có những vị chuyên lo việc linh hướng cho giáo lý viên?

Những phương thế trên là những phương thế thông thường đối với Kitô hữu. Đời sống tâm linh giáo lý viên được tăng trưởng nhờ những phương thế đặc thù liên quan đến sứ mạng đặc thù của giáo lý viên. Đó là **dạy giáo lý** và **tình huynh đệ giáo lý viên** cũng như **sự nâng đỡ của cộng đoàn**.

7. Dạy giáo lý và hoạt động tông đồ

Dạy giáo lý và làm việc tông đồ không chỉ là công việc, nhưng đó còn là phương thế giúp giáo lý viên phát triển đời sống tâm linh. Đức tin giáo lý viên sẽ triển nở qua việc dạy giáo lý vì đức tin là đức tin lan truyền. Đức tin càng

được rao giảng, đức tin càng lớn mạnh. Điều này được chứng tỏ qua kinh nghiệm của Giáo Hội và kinh nghiệm của mỗi người giáo lý viên.

Kinh nghiệm các giáo lý viên cho thấy rằng, nhờ dạy giáo lý mà đức tin họ trưởng thành hơn khi họ đi học giáo lý. Bên cạnh đó, trách nhiệm dạy giáo lý cũng giúp cho giáo lý viên cố gắng sống đức tin cách trưởng thành hơn. Vì thế, những lúc khô khan, chán nản, giáo lý viên không nên bỏ dạy giáo lý. Tại sao vậy? Tại vì giáo lý viên loan truyền đức tin của Hội Thánh chứ không phải đức tin của cá nhân mình: "*Xin đừng chấp tội chúng con, nhưng xin nhìn đến đức tin của Hội Thánh Chúa*" [147]. Hơn nữa, nếu ngọn đèn tắt mà đem cất luôn thì bao giờ mới được thắp sáng lại? Bởi thế, nếu gặp khó khăn thử thách, hết hăng say nhiệt thành, giáo lý viên nên bền tâm vững chí vì Chúa luôn luôn yêu thương nâng đỡ. Đường Emmaus vắng bóng người, vắng niềm tin và hy vọng, nhưng không bao giờ vắng bóng thầy Giêsu. Chúa luôn đồng hành và giúp các môn đệ tìm lại niềm tin và bình an để trở về lại Giêrusalem loan báo Tin mừng Phục Sinh.

8. Tình huynh đệ giáo lý viên

Đời sống tâm linh giáo lý viên sẽ triển nở tốt đẹp còn nhờ vào tình huynh đệ giáo lý viên. Bầu khí đức tin, tình huynh đệ, sự nhiệt thành của các giáo lý viên...sẽ nâng đỡ anh chị em giáo lý viên rất nhiều. Khi gặp khó khăn trong đời sống đạo, bầu khí đó sẽ nâng đỡ giáo lý viên lấy lại sức

[147] Lời đọc sau kinh Lạy Cha trong Thánh lễ

mạnh để tiếp sứ mạng. Những lúc hăng say nhiệt thành, giáo lý viên sẽ góp phần làm sinh động gia đình giáo lý viên. Để được như thế, mỗi giáo lý viên phải ý thức và cố gắng góp phần tô đẹp gia đình giáo lý viên.

9. Cộng đoàn kitô hữu

Cộng đoàn Kitô là môi trường sống động và thuận tiện [148] cho việc đào tạo và phát triển đời sống tâm linh giáo lý viên.

> *"Ước gì mỗi giáo lý viên đều xác tín rằng cộng đoàn Kitô hữu cũng là môi trường thuận tiện cho mình phát triển đời sống nội tâm" (GC 22).*

Đức tin có tính cộng đoàn. Vì thế, cộng đoàn Kitô hữu là môi trường thuận tiện để phát triển đời sống đức tin, đức cậy và đức mến của giáo lý viên. Cộng đoàn kitô hữu ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tâm linh và công tác tông đồ của giáo lý viên.

III. THAO THỨC TÔNG ĐỒ CỦA GIÁO LÝ VIÊN

Thao thức tông đồ giúp nuôi dưỡng và phát triển đời sống tâm linh. Thao thức của giáo lý viên được xoay quanh ba chức vụ tiên tri, tư tế và vương đế [149] của người giáo dân tông đồ. Thao thức đó được thể hiện cụ thể qua việc: biết Chúa Giêsu, cử hành và sống với Chúa Giêsu và loan báo Chúa Giêsu .

---

[148] x. GDFC 158; TG 14; DCG (1971) 35; DGL 24

[149] x. GH 34. 35. KTHGD 14

1. Biết Chúa Giêsu

Giáo lý viên tìm mọi cách để biết Chúa Giêsu ngày càng nhiều hơn. Đó là việc siêng năng tìm hiểu giáo lý, Thánh kinh, phụng vụ, thần học...việc biết Chúa Giêsu không dừng lại ở kiến thức, nhưng phải tiến tới sự gặp gỡ và sống thân mật với Chúa Giêsu. Thế nên, biết Chúa Giêsu còn là cử hành Chúa Giêsu và cầu nguyện.

2. Cử hành Chúa Giêsu và gặp gỡ Người.

Giáo lý viên cử hành Chúa Giêsu qua phụng vụ và gặp gỡ Người qua việc cầu nguyện. Đồng thời hiến dâng hy sinh và cả cuộc đời mình thành lời cầu nguyện liên lỉ.

a. Dẫn mình và học viên đến với với các cử hành phụng vụ, nhất là đến với Bí tích Thánh Thể.

Giáo lý viên không phải là người truyền thông kiến thức, nhưng là người dẫn các học viên đến với Chúa. Bởi thế, giáo lý viên cần dẫn các học viên đến với các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể.

Việc dẫn các học viên đến với các bí tích xuất phát từ mục đích của Huấn giáo và mối tương quan của huấn giáo với các bí tích. Thật thế, trọng tâm của huấn giáo làm sao học viên gắn bó và sống thân mật với Đức Kitô vì chỉ mình Người mới có thể đưa chúng ta vào tình yêu của Chúa Cha trong Thần Khí và làm cho ta tham dự vào đời sống Chúa Ba

Ngôi [150]. Mà Đức Kitô là trung tâm của các Bí tích[151] cho nên việc dạy giáo lý phải liên kết chặt chẽ với các bí tích.

Vì thế, giáo lý viên cần chuẩn bị và hướng dẫn các học viên cử hành và sống các bí tích. Nhưng làm thế nào để chuẩn bị cho các học viên tham dự phụng vụ cách tích cực, linh động và sốt sắng như Công Đồng Vatican II đề nghị [152]? Thao thức này giúp giáo lý viên tích cực đào sâu về sự hiểu biết của mình về phụng vụ, chuẩn bị những nghi thức, những bài hát, tập lễ nghi nếu có thể, và ngay cả soạn những lời dẫn trong Thánh lễ hay trong các nghi thức phụng vụ khác.

b. Biết cầu nguyện và giúp người khác cầu nguyện

Giáo lý viên cần phải học cho biết cầu nguyện và thao thức giúp người khác cầu nguyện. Thế nên giáo lý viên phải thành thạo việc đạo đức cơ bản. Thành thạo ở đây không có nghĩa là có kiến thức về cầu nguyện, nhưng là cầu nguyện thực sự.

c. Dâng hiến lễ cuộc sống làm lễ tế

Ngoài những giờ phút đặc biệt giáo lý viên dành cho cầu nguyện, giáo lý viên cần biết hiến dâng cuộc sống mình làm lễ tế để cầu nguyện cho mình và cho công cuộc huấn giáo của mình.

---

[150] DGL 1

[151] GCD (1971) 55

[152] x. Hiến Chế Phụng Vụ

Cuộc đời giáo lý viên là một hy tế sống động mà giáo lý viên phải không ngừng thao thức dâng lên Thiên Chúa để thánh hoá mình và người khác. Thế nên, những hy sinh cố gắng trong việc dạy giáo lý, những khó khăn trắc trở trong cuộc sống thường ngày. Tất cả đều trở nên cao cả và giá trị nếu giáo lý viên dâng nó làm lễ tế, nhất là dâng nó trong Thánh lễ cùng Đức Giêsu Kitô.

3. Sống theo gương Chúa Giêsu

Giáo lý viên sống theo gương Chúa Giêsu qua việc tuân giữ các Giới Răn và sống theo Lời Chúa nhờ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

a. Giáo lý viên sống các giới răn

Noi gương Chúa Giêsu, giáo lý viên sống theo thánh ý Chúa Cha qua việc tuân giữ các điều răn. Việc tuân giữ các điều răn này không phải vì lề luật đòi buộc, nhưng các điều răn thể hiện thánh ý Chúa và đó là con đường dẫn đến sự sống đời đời. Thật vậy, khi người thanh niên hỏi Người là anh phải làm gì để được sống đời đời, Chúa Giêsu đã bảo anh hãy tuân giữ các giới răn [153]. Song Người cũng thâu tóm các giới răn ấy trong điều cốt lõi: "*Ngươi phải yêu đồng loại như yêu chính mình*".

Lập trường Đức Giêsu thật rõ ràng là Người không bãi bỏ các điều răn. Sách Giáo lý Công giáo cho rằng người

[153] x. Mt 19, 16 -19

môn đệ khi "*muốn đi theo Đức Giêsu, phải tuân giữ các giới răn. Luật cũ không bị bãi bỏ, nhưng chúng ta được mời gọi tìm thấy sự viên mãn của lề luật nơi con người của Thầy mình, Đấng chu toàn tuyệt hảo lề luật*" (GLCG 2053).

Bởi vậy, giáo lý viên không sống vị luật, nhưng sống trong tự do của con cái Thiên Chúa. Vì muốn sống trong tự do, giáo lý viên tuân giữ các giới răn. Chúa Giêsu nói: *"Nếu ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ các điều răn của Thầy"* (Ga 14, 15. 21). Như thế, yêu mến Chúa thì giữ các giới răn của Chúa. Và giữ các giới răn của Chúa là để biểu lộ lòng yêu mến Chúa. Hơn thế nữa, giáo lý viên tìm thấy nơi Đức Giêsu sự viên mãn của Lề luật.

b. Giáo lý viên sống bác ái, yêu thương

Tuy Đức Kitô không bãi bỏ luật Môisen, nhưng Người không áp dụng hoàn toàn như cũ. Người đến để kiện toàn lề luật. Điều này được thể hiện qua Bài giảng Trên Núi hay còn gọi là hiến chương Nước Trời.

Nếu thập giới là là điểm nổi bật của Cựu Ước, thì Hiến chương Nước Trời là là tinh hoa của Tân Ước. Nó tóm tắt toàn bộ giáo lý của Chúa Kitô. Trọng tâm của Hiến Chương Nước Trời là đức ái: Yêu Chúa, yêu người.

Giáo lý viên sống bác ái theo gương Chúa Giêsu. Đó là yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và

hết trí khôn , đồng thời yêu anh em [154] như chính Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta. Nếu lề luật cũ dạy yêu thương anh em như chính mình, thì Đức Giêsu dạy yêu thương anh em như chính Chúa đã yêu đó là hy sinh mạng sống mình vì bạn hữu [155]. Chính Người đã dạy và đã làm điều đó khi tự hiến trên thập giá để đem lại ơn cứu độ cho mọi người.

4. Loan báo Chúa Giêsu

Giáo lý viên loan báo Chúa Giêsu qua việc dạy giáo lý và hoạt động tông đồ truyền giáo. Để loan báo Chúa Giêsu cách hữu hiệu, giáo lý viên phải biết trao dồi khả năng sư phạm huấn giáo và biết tổ chức thế nào để loan báo Chúa Giêsu.

a. Nắm vững phương pháp sư phạm

Để có loan báo Chúa Giêsu cách hữu hiệu, giáo lý viên cần nắm vững phương pháp sư phạm đức tin.

Thao thức loan báo Chúa Giêsu mời gọi giáo lý viên cố gắng luôn mãi để học hỏi những phương pháp mới, tìm ra những cách thế loan báo Tin mừng hợp với người thời đại nhờ những nghiên cứu của các khoa sư phạm, tâm lý, nhân văn ...và nhờ sự trợ giúp của các phương tiện truyền thông đại chúng.

b. Tổ chức điều hành việc huấn giáo

---

[154] x. Mt 22, 37 -39

[155] x. Ga 15, 13

Thao thức tông đồ của giáo lý viên còn được thể hiện qua việc điều hành, quản trị công cuộc huấn giáo, đào tạo giáo lý viên và tổ chức các phong trào, cuộc lễ...

- Điều hành, quản trị huấn giáo

Huấn giáo là việc có tổ chức [156], nên giáo lý viên phải thao thức tổ chức huấn giáo thế nào cho có hiệu quả nhất. Dĩ nhiên việc tổ chức điều hành này không phải là thống trị người khác, nhưng là tham dự vào chức vụ vương giả của Đức Kitô hầu giúp mọi người dễ học biết và gặp Chúa.

Thế nên, giáo lý viên cần thao thức và tìm cách học biết phải làm sao để việc quản trị, điều hành tốt hơn việc huấn giáo như tổ chức các lớp giáo lý, phân phối thời gian, phân chia nhân sự, sổ sách hành chánh, ngân quỹ, sử dụng các phương tiện truyền thông [157] trong việc dạy giáo lý... Thao thức đó giúp giáo lý viên nhận ra được những ưu điểm để phát huy và và những hạn chế trong cách tổ chức để biết canh tân và thích nghi kịp thời với những phát triển của thời đại. Chẳng hạn thao thức tông đồ không thể để giáo lý viên

---

[156] GCD 125 – 128

"Vì huấn giáo là nhịp sống của Hội Thánh, để thực hiện sứ mạng của mình, việc này cần có một hệ thống tổ và tổ chức đảm bảo chất lượng và sự bền bỉ; nhất là sau Công đồng Trente, việc tổ chức huấn giáo đã trở thành một đòi hỏi rõ nét, với chương trình và phương pháp củ thể, từ cấp địa phương đến giáo phận rồi quốc gia và thế giới." (Giáo Phận Xuân Lộc, Hồng Ân Huấn giáo III, tập 2, tr 49)

[157] x. GDFC 161 -162

an phận thủ thường trong việc dùng phấn trắng bảng đen để dạy giáo lý mà cần phải tiếp cận với những phương tiện thông tin đại chúng mới để việc truyền đạt giáo lý có hiệu quả hơn.

- Đào tạo giáo lý viên

Giáo lý viên phải biết thao thức đào tạo nhân sự cho công cuộc huấn giáo: "*Tre già măng mọc*" là thế. Huấn giáo là công cuộc trường kỳ, thế hệ này đến thế hệ khác tiếp nối nhau để chu toàn. Bởi thế việc đào tạo giáo lý viên mới là điều hết sức quan trọng và cấp thiết.

Việc đào tạo thường xuyên cho các giáo lý viên đã tham gia huấn giáo là một đòi hỏi thiết yếu [158]. Giáo lý viên cần đào tạo và được đào tạo về chiều kích nhân bản, tri thức, thiêng liêng, sư phạm và mục vụ. Đồng thời cập nhật những kiến thức cần thiết, nắm bắt được những trào lưu tư tưởng của thời đại, cũng như những lối sống của thời đại để chuẩn bị cho các học viên sống đức tin.

Lên chương trình đào tạo giáo lý viên là một điều hết sức cần thiết. Nếu không lên chương trình đào tạo cụ thể, chúng ta sẽ làm theo ngẫu hứng và việc đào tạo sẽ thiếu nền tảng và hệ thống.

- Tổ chức phong trào

Mục đích huấn giáo là đào tạo con người toàn vẹn. Thế nên việc vui chơi, giải trí, sinh hoạt, hội thao, thi đua,

[158] x. GCD 110

cắm trại...là những điều rất đáng làm. Đừng ai trong giáo lý viên coi đây là những cuộc vui chơi vô bổ, tốn tiền của, thời gian và công sức. Nếu biết vận dụng tốt chúng việc giáo dục đức tin sẽ có hiệu quả hơn. Đặc biệt những cuộc vui chơi này nếu tổ chức chu đáo sẽ có giá trị giáo dục nhân bản rất cao, tạo thêm sự hưng phấn cho việc học giáo lý và sống đạo.

IV. GỢI Ý LÊN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỜI SỐNG TÂM LINH GIÁO LÝ VIÊN

Sau khi đã tìm hiểu linh đạo giáo lý viên, giáo lý viên biết phải làm thế nào để nên thánh theo ơn gọi của mình. Nhưng làm thế nào để có thể đào tạo đời sống tâm linh cho giáo lý viên? Sau đây là những gợi ý để lập chương trình đào tạo đời sống tâm linh giáo lý viên.

1. Hài hoà giữa các chiều kích đào tạo

Việc đào tạo giáo lý viên phải toàn diện vừa mang tính chuyên biệt. Toàn diện là đào tạo toàn vẹn về các mặt nhân bản, tông đồ, thiêng liêng, tri thức, sư phạm để giáo lý viên lo việc dạy giáo lý. Chuyên biệt là vì việc đào tạo phải đáp ứng với công việc chuyên biệt mà giáo lý viên sẽ đảm nhận. Chính vì thế, việc xây dựng đời sống tâm lilnh giáo lý viên phải hài hoàgiữa các chiều kích đào tạo.

Dù thế, mọi đào tạo đều quy về đời sống tâm linh giáo lý viên [159]. Việc đào tạo đời sống tâm linh chiếm ưu thế trong việc đào tạo giáo lý viên vì đó là linh hồn của việc đào tạo.

---

[159] x. GDFC 239

2. Đời sống tâm linh được xây trên nền tảng nhân bản.

Chúng ta là con người trước khi là Kitô hữu. Chính vì thế mà đời sống tâm linh cần được xây dựng trên đời sống nhân bản: "*Siêu nhiên không phá huỹ tự nhiên nhưng được xây trên tự nhiên*". Đời sống nhân bản càng cao, giáo lý viên càng có khả năng xây dựng đời sống tâm linh vững chắc.

Việc đào tạo đời sống nhân bản giáo lý viên có thể được thực hiện từ khi họ còn là thiếu nhi. Điều này là rất cần thiết mà mọi chương trình giáo lý cần phải quan tâm. Nếu thời thiếu nhi, họ chưa được chuẩn bị tốt về nhân bản, thì ít là khi chuẩn bị làm giáo lý viên, họ được học hỏi và rèn luyện về mặt nhân bản này. Và trong suốt thời gian họ làm giáo lý viên, tập thể giáo lý viên và nhất là những người có trách nhiệm có bổn phận giúp đỡ để họ hoàn thiện đời sống nhân bản.

3. Đào tạo đời sống tâm linh giáo lý viên

a. Đào tạo đời sống kitô hữu: linh đạo cơ bản

Đào tạo cơ bản về đời sống tâm linh để giáo lý viên hiểu được những nét chính của cơ cấu đời sống tâm linh, đồng thời biết cách thực hiện được một số việc đạo đức cơ bản hầu nuôi dưỡng và phát triển đời sống Kitô hữu.

b. Đào tạo đời sống cầu nguyện

Giáo lý viên phải học biết cầu nguyện, đồng thời cũng học biết cách giúp người khác cầu nguyện nữa.

c. Đào tạo về thao thức tông đồ

Thao thức tông đồ là yếu tố không thể thiếu được trong việc đào tạo đời sống tâm linh giáo lý viên. Đây là hồn của đời sống giáo lý viên. Bởi vậy, không chờ đến giai đoạn nào đó mới rèn luyện để có thao thức tông đồ. Nó cần hiện diện trong mọi chiều kích đào tạo và theo giáo lý viên trong suốt cuộc đời.

Tuy nhiên cũng cần có những khoá huấn luyện để khơi lên trong giáo lý viên thao thức tông đồ truyền giáo.

THAY LỜI KẾT

Sau khi tìm hiểu linh đạo giáo lý viên, chúng ta xác định rõ hơn ơn gọi cao quý đó. Cuộc đời của giáo lý viên là cuộc đời làm chứng cho Chúa: làm chứng bằng đời sống và làm chứng bằng việc rao giảng Lời Chúa, nhất là việc dạy giáo lý. Ắt hẳn giáo lý viên nào cũng muốn sống trọn vẹn ơn gọi Thiên Chúa thương trao ban để họ trở nên một với Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô mà kết hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi. Đó là lý tưởng giáo lý viên cần theo đuổi trong suốt cuộc đời.

Chúa Kitô mời gọi giáo lý viên đến với Người như xưa Người đã mời gọi các môn đệ: ở với Người và Người sai họ đi rao giảng Tin mừng (x. Mc 3, 13 –14). Giáo lý viên ở với Chúa để biết Chúa yêu thương họ dường bao, để biết Chúa yêu thương nhân loại biết chừng nào. Ở với Chúa họ học biết được chương trình yêu thương cứu độ của Thiên Chúa và xác tín hơn nữa lời Chúa mời gọi họ cộng tác với Chúa trong công trình cứu độ. Song giáo lý viên không ở với Chúa để hưởng hạnh phúc cứu độ đó cho riêng mình, nhưng họ được Chúa sai đi rao giảng Tin mừng để anh chị em cũng được biết Chúa và yêu mến Chúa.

Các môn đệ đã ở với Chúa và đã trở nên chứng nhân cho Người bằng việc sống niềm tin và loan báo Tin mừng. Giáo lý viên cũng thế: ở với Chúa để có thể trở nên chứng nhân sống động cho Người. Con đường nên thánh của giáo lý viên là con đường Giêsu Kitô, để nhờ Người, giáo lý viên nên một với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Hôm nay, Đức Kitô Phục sinh tiếp tục mời gọi giáo lý viên theo Người và sống theo mẫu gương của Người để thực hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Người thấu hiểu những khó khăn, những lo lắng của chúng ta trong việc thi hành sứ vụ. Người thấu hiểu tâm tư và cảm thông với những bất toàn và yếu đuối của con người. Nhưng điều chắc chắn nhất là Đức Kitô không bao giờ bỏ rơi những kẻ Người yêu thương mời gọi dạy giáo lý: Giáo lý viên. Người luôn luôn hiện diện để nâng đỡ niềm tin của chúng ta bằng Lời hằng sống và bằng ThánhThể như xưa Người hiện ra nâng đỡ hai môn đệ trên đường về Emmaus. Người mời gọi chúng ta đến Nhà Người, nhưng Người cũng mong muốn được chúng ta mời Người ở lại nhà chúng ta: "*Lạy thầy, xin ở lại với chúng con*" (Lc 24, 29), để trong bầu khí thân tình đó, Chúa ủi an, chữa trị và bồi bổ tâm hồn chúng ta.

Gặp gỡ Đức Kitô, sống với Đức Kitô và được Đức Kitô sai trong Chúa Thánh Thần, giáo lý viên đang cùng với Giáo Hội gieo trồng hạt giống đức tin. Bây giờ chúng ta đang thừa hưởng công lao khó nhọc của những người đi trước đã gieo trồng thì đến lượt mình, chúng ta tiếp tục gieo trồng để những thế hệ sau được thừa hưởng hoa trái đức tin, để Hội Thánh được một vụ mùa bội thu.

Nguyện xin Chúa thương chúc phúc cho các giáo lý viên và cho việc huấn giáo thu được nhiều kết quả.

SÁCH THAM KHẢO

I. NHỮNG VĂN KIỆN HUẤN QUYỀN

TĐGD THÁNH CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICANÔ II, *Sắc lệnh về Tông đồ giáo dân*. Bản dịch Giáo hoàng học viện Thánh Pio X – Đà lạt

HĐTG THÁNH CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICANÔ II, *Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo Hội "Ad Gentes"*. Bản dịch Giáo hoàng học viện Thánh Pio X – Đà lạt

GH THÁNH CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICANÔ II, *Hiến chế tín lý về Giáo Hội "Lumen Gentium"*. Bản dịch Giáo hoàng học viện Thánh Pio X – Đàlạt

MK THÁNH CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICANÔ II, *Hiến chế tín lý về Mạc khải của Thiên Chúa "Dei Verbum"*. Bản dịch Giáo hoàng học viện Thánh Pio X – Đà lạt

MV THÁNH CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICANÔ II, *Hiến chế Mục vụ "Gaudium et Spes"*. Bản dịch Giáo hoàng học viện Thánh Pio X – Đàlạt

GCD SACRED CONGREGATION FOR THE CLERGY, *General Catechetical Directory*, Ad Normam decreti (11.4.1971)

CAAO SACRA CONGREGATIO PRO GENTIUM EVANGELIZATIONÉ, *Catechistes en Afrique, en*

Asie et en Oceane, 23.12.1972 (Étude Synthétique, Commission pour la Catéchèse et les Catéchistes, Rome, 1972

LBTM GIOAN PHAOLÔ II, *Thông điệp Loan báo Tin Mừng (Evangeli Nuntiandi)* 8.12.1975

DGL GIOAN PHAOLÔ II, *Tông Huấn Dạy giáo lý trong thời đại chúng ta (Catechesi Tradendae),* 16.10.1979

KTHGD GIOAN PHAOLÔ II, *Tông huấn Kitô hữu giáo dân (Christifideles Laici),* 30.12.1988

PG CONGREGATION FOR EVANGELIZATION OF PEOPLES, *Pastoral Guide* for diocesan priests in Churches dependent on the Congregation for Evangelization of Peoples (1 October 1989), Rome, June 1989.

SVĐCĐ GIOAN PHAOLÔ II, *Sứ vụ Đấng Cứu Độ (Redemptoris Missio)*, 07.12.1990

GLCG GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO (11.10.1992)

GC CONGREGATION FOR EVANGELIZATION OF PEOPLES, *Guide for Catechists*. Document of vocational, formative and promotional orientation of Catechists in the territories dependent on the Congregation for Evangelization of Peoples (3 December, 1993), Vatican City 1993

GDFC CONGREGATION FOR THE CLERGY, *General Directory for Catechesis*, 11 August 1997.

RPC CONGREGATION FOR THE CLERGY, *the Role of the Priest in Catechesis* (Dario Card. Castrillon Hoyos)

GHTAC GIOAN PHAOLÔ II, *Tông huấn Giáo Hội tại Á Châu* (06.11.1999)

EE GIOAN PHAOLÔ II, *Ecclesia De Eucharistia*

II. CÁC TÀI LIỆU KHÁC

ABBÉ PAUL VERNHET, *dimensions nouvelles du Catéchisme*, Edonard Privat, Editeur, 1957

R.H. LESSER, *You who are sent*, Theological Publication in Indian, 1988

GIÁO DÂN THỜI ĐẠI MỚI, *38 bài học về tông huấn "Kitô hữu giáo dân"*

GIÁO DÂN THỜI ĐẠI MỚI, *Đọc thông điệp Sứ vụ Đấng cứu độ của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II*, 1990

F.X. NGUYỄN HỮU TẤN, *linh đạo giáo dân*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 –1991

F.X. NGUYỄN HỮU TẤN, *linh đạo tu sĩ*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 –1991

F.X. NGUYỄN HỮU TẤN, *linh đạo giáo sĩ*, Đại chủng viện Thánh Giuse, 1990 –1991

REVEREND PETER M.J. STRAVINSKAS Ph.D. S.T.L., *Catholic Encyclopedia*, Our Visitor, InC. 1991, tr.181

PHỤ TRƯƠNG

PHỤ TRƯƠNG 1: LƯỢC ĐỒ TỔNG QUÁT

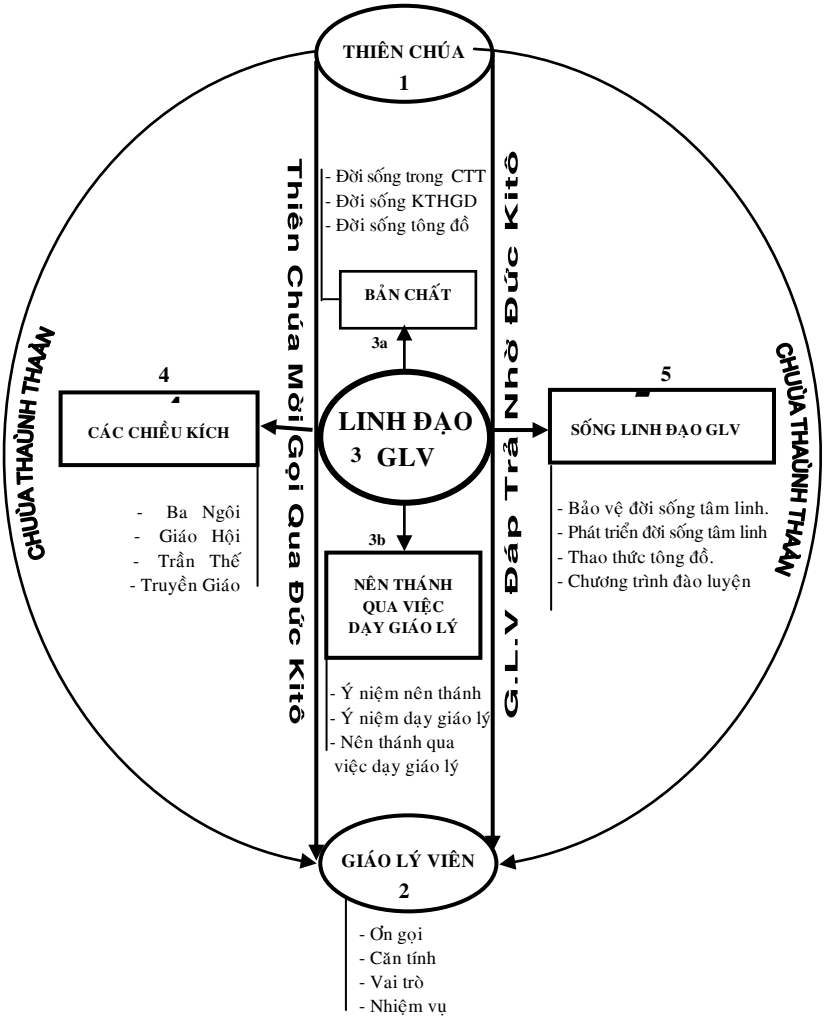

PHỤ TRƯƠNG 2: MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN CỦA GIÁO PHẬN XUÂN LỘC.

Chương trình đào tạo giáo lý viên giáo phận Xuân Lộc được chia thành 3 cấp. Cấp I đào tạo do giáo xứ, cấp II đào tạo do Giáo Hạt, cấp III đào tạo do Giáo Phận [160].

Giáo lý viên cấp I

Học Giáo lý Hội Thánh Công giáo: Phần II và IV.

Học và thực tập: Hồng Ân Huấn giáo – Sư Phạm căn bản.

Tìm hiểu Bước Đi của giáo lý viên Giáo Phận Xuân Lộc.

Giáo lý viên cấp II

Học Giáo lý Hội Thánh Công giáo: phần III

Học và thực tập: Hồng Ân Huấn giáo – Sư Phạm thực hành

Nắm vững và thể hiện tốt việc đứng lớp theo Diễn Tiến Giờ Giáo Lý.

Giáo lý viên cấp III

Học Giáo Lý Hội Thánh Công giáo: phần I.

Tham dự khoá bồi dưỡng (Đuốc Hồng)

---

[160] x. Toà Giám Mục Xuân Lộc, *Bước đi*, số17 – 28.

Các giáo lý viên, nhất là giáo lý viên cấp III, tiếp tục rèn luyện nhân bản, đào sâu giáo lý Hội Thánh Công giáo, sống đời sống Kitô hữu gương mẫu để làm sáng danh Chúa, thánh hoá bản thân và giúp ích nhiều cho các linh hồn.

Nhận định:

Giáo phận Xuân lộc dành việc đào tạo đời sống tâm linh cho giáo lý viên:

- Học hỏi **Giáo lý Hội Thánh Công giáo, phần II** và **phần IV**, và việc học hỏi tập sách "**Bước đi"**. Việc học hỏi phần II: Cử hành các mầu nhiệm Kitô giáo và phần IV: Kinh nguyện Kitô giáo vừa giúp giáo lý viên hiểu biết vừa giúp họ sống đời sống tâm linh.

- Khoá "**Đuốc hồng**" nhằm khơi lên thao thức tông đồ đồng thời giúp họ có cơ hội sống hiệp thông với giáo phận và với các giáo lý viên khác.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN CỦA GIÁO PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Năm I:

- Tuyên xưng đức tin (Tín lý)
- Lịch sử cứu độ
- Linh đạo giáo lý viên [161] (phần 1)

Năm II:

- Cử hành các mầu nhiệm và kinh nghiệm Kitô giáo

[161] Linh đạo giáo lý viên này do Sr. Marie Rose Vũ Loan biên soạn

- Sư phạm giáo lý
- Linh đạo giáo lý viên (phần 2)

Năm III:

- Đời sống đức tin trong Đức Kitô (Luân lý)
- Khám phá Lời Chúa
- Linh đạo giáo lý viên (phần 3)

Nhận định:

Giáo Phận Thành Phố Hồ Chí Minh đào tạo đời sống tâm linh giáo lý viên trong 3 năm

- Năm I: Học hỏi một số nét về linh đạo giáo lý viên. Nội dung chính yếu trong năm này là học hỏi linh đạo cơ bản nhằm giúp giáo lý viên sống đời sống Kitô hữu qua các việc đạo đức, sống Lời Chúa, tập tành nhân đức, tĩnh tâm...

- Năm II: Việc đào tạo này nhắm đến việc sống tương quan với Chúa, với Giáo Hội và với con người. Năm này họ còn được học về cử hành các mầu nhiệm và kinh nguyện Kitô giáo để hiểu biết và sống đời sống tâm linh.

- Năm III: Chúa Giêsu là gương mẫu để giáo lý viên noi theo: Hướng về Thiên Chúa và trung thành với con người. Giáo lý viên cũng học nơi Đức Giêsu cả phương pháp sư phạm nữa.

PHỤ TRƯƠNG 3: KINH CỦA GIÁO LÝ VIÊN [162]

Lạy Đức Giêsu/ Con Thiên Chúa hằng sống và là Thầy chúng con./ Chúa đã đến để mạc khải cho chúng con mầu nhiệm Nước Chúa/ và đã thương cho chúng con được dự phần vào sứ mạng rao giảng mầu nhiệm ấy./ Xin Chúa thương ban cho chúng con/ và các anh chị Giáo lý viên/ Thánh Thần tình yêu và chân lý/ để chúng con luôn kết hiệp với Chúa/ và được Chúa dạy dỗ./

Xin cho chúng con biết can đảm dạy điều chúng con tin/ và quảng đại thực hành điều chúng con dạy.

Xin ban cho chúng con ánh sáng và tình yêu/ để chúng con trình bày Lời Chúa thật sáng sủa và sống động./

Xin cho chúng con biết quan tâm đến từng học viên mà Chúa đã trao phó cho chúng con/ để chúng con biết yêu thương/ cầu nguyện và đưa họ đến với Chúa.

Xin Chúa mở rộng lòng các học viên của chúng con/ để họ ra sức học hỏi Lời Chúa và biết đem ra thi hành.

Xin Chúa thương đến gia đình họ/ làm sao cho cha mẹ biết quý trọng và lo lắng cho phần rỗi của mình và của con cái/ biết thúc đẩy mọi người trong gia đình đến với Chúa và sống gắn bó với Chúa luôn.

---

[162] x. Toà Giám mục Xuân Lộc, *Bước đi*, tr. 48

Xin Chúa chúc lành cho chúng con và cho công việc Huấn giáo của chúng con. Amen.

PHỤ TRƯƠNG 4: THẦY GIÊSU

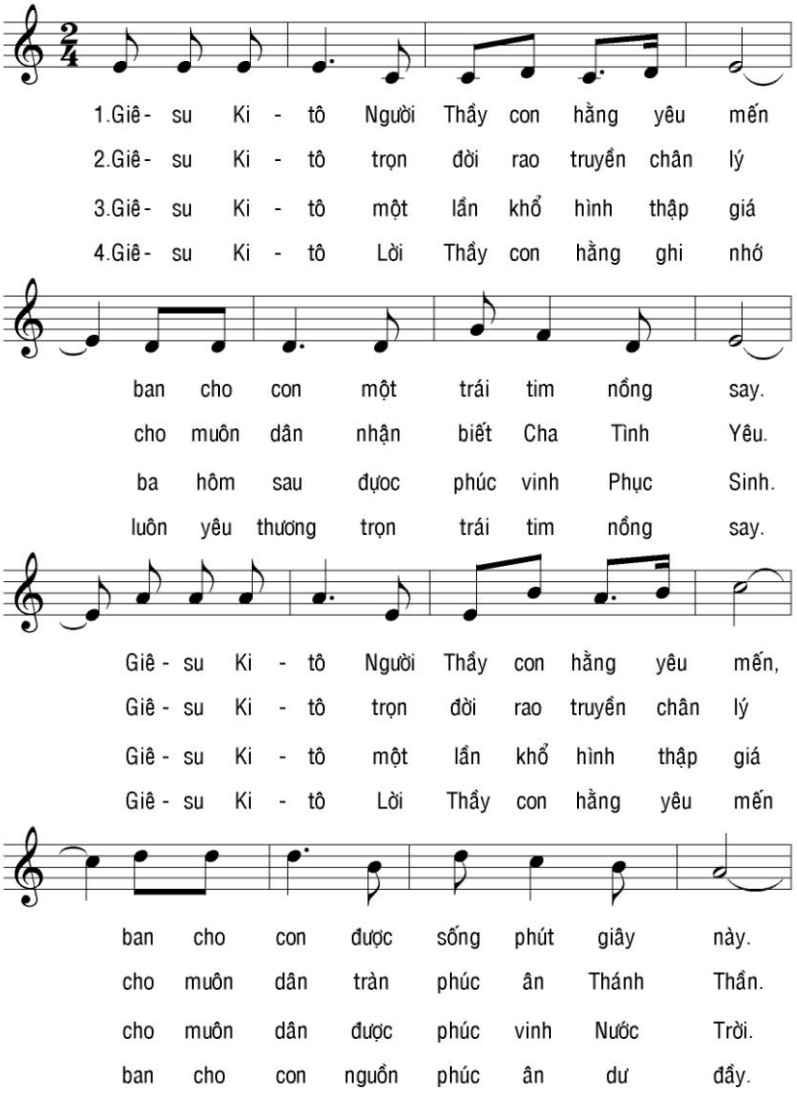
1.Giê - su Ki - tô Người Thầy con hằng yêu mến
2.Giê - su Ki - tô trọn đời rao truyền chân lý
3.Giê - su Ki - tô một lần khổ hình thập giá
4.Giê - su Ki - tô Lời Thầy con hằng ghi nhớ
ban cho con một trái tim nồng say.
cho muôn dân nhận biết Cha Tình Yêu.
ba hôm sau được phúc vinh Phục Sinh.
luôn yêu thương trọn trái tim nồng say.
Giê - su Ki - tô Người Thầy con hằng yêu mến,
Giê - su Ki - tô trọn đời rao truyền chân lý
Giê - su Ki - tô một lần khổ hình thập giá
Giê - su Ki - tô Lời Thầy con hằng yêu mến
ban cho con được sống phút giây này.
cho muôn dân tràn phúc ân Thánh Thần.
cho muôn dân được phúc vinh Nước Trời.
ban cho con nguồn phúc ân dư đầy.

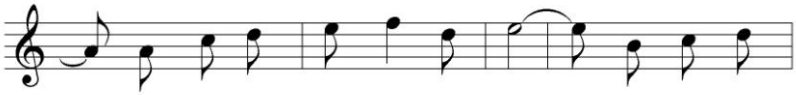

ĐK:Dù cho năm tháng có đổi thay, dù cho giông

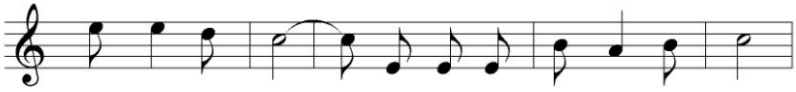

tố có giăng đầy, thì trọn đời con hằng ghi nhớ

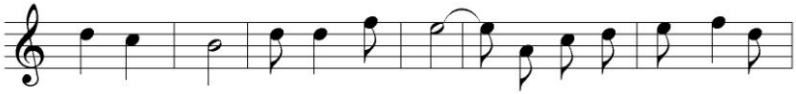

sống bên Thầy được cùng sớt chia. Dù cho năm tháng có đổi

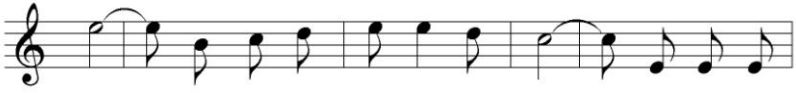

thay, dù cho giông tố có giăng đầy, thì trọn đời

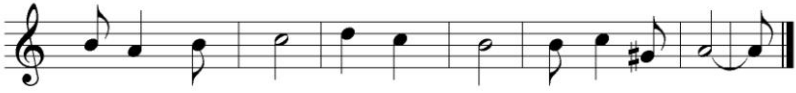

con hằng khao khát sống chứng nhân loan báo Lời Thầy.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 4

DẪN NHẬP 8

Có nhiều con đường nên thánh trong Giáo Hội. 8
Xác định con đường nên thánh của giáo lý viên. 9

CHƯƠNG I: ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG GIÁO LÝ VIÊN 11

I. GIÁO LÝ VIÊN LÀ AI? 11

1. Theo Thánh Kinh 11
2. Theo Huấn quyền 15
3. Theo cha R.H. Lesser 19

II. ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG 22

1. Ơn gọi giáo lý viên 22
2. Căn tính giáo lý viên 26
3. Vai trò và nhiệm vụ giáo lý viên 28

CHƯƠNG II: NÊN THÁNH QUA VIỆC DẠY GIÁO LÝ 32

I. BẢN CHẤT LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN 32

1. Linh đạo giáo lý viên: đời sống trong Chúa Thánh Thần. ... 32
2. Linh đạo giáo lý viên: đời sống Kitô hữu giáo dân. 33
3. Linh đạo giáo lý viên: đời sống tông đồ. 33

II. NÊN THÁNH QUA VIỆC DẠY GIÁO LÝ 35

1. Nên thánh là gì? 35
2. Dạy giáo lý là gì? 44
3. Nên thánh qua việc dạy giáo lý 49
4. Suy tư về việc nên thánh qua dạy giáo lý 57

CHƯƠNG III: CÁC CHIỀU KÍCH THẦN HỌC 64

I. CHIỀU KÍCH BA NGÔI.....64

1. Giáo lý viên sống với Chúa Ba Ngôi.....64
2. Giáo lý viên loan truyền Sứ điệp Kitô giáo. 69

II. CHIỀU KÍCH GIÁO HỘI.....77

1. Giáo lý viên nên thánh trong lòng Giáo hội.....78
2. Giáo lý viên thực thi sứ mạng đến từ Hội Thánh và tùy thuộc sứ mạng của Hội Thánh. 79
3. Giáo lý viên sống hiệp thông trong Hội Thánh. 86
4. Giáo lý viên phục vụ Hội Thánh theo gương Chúa Giêsu. ..95
5. Giáo lý viên sống theo gương Đức Trinh Nữ Maria, mẫu gương của Hội Thánh.....97

III. CHIỀU KÍCH TRẦN THẾ 105

1 Giáo lý viên sống trong trần thế và thánh hoá trần thế. 106
2. Giáo lý viên yêu thương thế giới theo gương Chúa Giêsu mục tử Nhân Lành.....109

IV. CHIỀU KÍCH TRUYỀN GIÁO.....111

1. Nhiệt thành truyền giáo 111
2. Quan tâm huấn luyện tinh thần truyền giáo.....114
3. Sẵn sàng lên đường truyền giáo 115

CHƯƠNG IV: SỐNG LINH ĐẠO GIÁO LÝ VIÊN 117

I. BẢO VỆ ĐỜI SỐNG TÂM LINH.....117

1. Giữ tâm hồn trong ân sủng.....117
2. Bảo vệ ơn gọi giáo lý viên 119

II. PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG TÂM LINH.....121

1. Lời Chúa 121

2. Phụng vụ 121
3. Cầu nguyện 125
4. Xét mình và Tĩnh tâm 128
5. Đọc Sách thiêng liêng 129
6. Linh hướng 130
7. Dạy giáo lý và hoạt động tông đồ 131
8. Tình huynh đệ giáo lý viên 132
9. Cộng đoàn kitô hữu 133
III. THAO THỨC TÔNG ĐỒ CỦA GIÁO LÝ VIÊN 133
1. Biết Chúa Giêsu 134
2. Cử hành Chúa Giêsu và gặp gỡ Người 134
3. Sống theo gương Chúa Giêsu 136
4. Loan báo Chúa Giêsu 138
IV. GỢI Ý LÊN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐỜI SỐNG TÂM LINH GIÁO LÝ VIÊN 141
1. Hài hoà giữa các chiều kích đào tạo 141
2. Đời sống tâm linh được xây trên nền tảng nhân bản. 142
3. Đào tạo đời sống tâm linh giáo lý viên 142
THAY LỜI KẾT 144
SÁCH THAM KHẢO 146
PHỤ TRƯƠNG 150
PHỤ TRƯƠNG 1: LƯỢC ĐỒ TỔNG QUÁT 150
PHỤ TRƯƠNG 2: MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO LÝ VIÊN .. 151
PHỤ TRƯƠNG 3: KINH CỦA GIÁO LÝ VIÊN 154
PHỤ TRƯƠNG 4: THẦY GIÊSU 155
MỤC LỤC 158